

Hài Hòa với
Đức Chúa Trời

Phần Giới Thiệu

Trong sách Tin Lành Giăng đoạn 10 Chúa Giê-Su tuyên bố chương trình tốt lành của Ngài dành cho ai tin nhận Ngài làm chủ cuộc đời mình: *"Kẻ trộm chỉ đến để cướp, giết và hủy diệt; còn Ta đã đến để chiêm được sống và sống sung mãn"*(Giăng 10:10).

Chúa cứu chúng ta chẳng những khỏi tội lỗi và sự chết, nhưng còn để chúng ta vui hưởng đời sống có chất lượng cao trong thế giới sa ngã đầy rắc rối, đau thương.

Tuy nhiên, khi nhìn lại chính bản thân chúng ta và những tín hữu trong Hội thánh (HT) chúng ta thấy nhiều người còn đau khổ vì hờn giận, oán ghét, trầm cảm, lo lắng, ham muốn và nhiều vấn đề khác.

Sách này được viết với ước ao con cái Chúa sống vui dù chúng ta gặp bất cứ khó khăn nào.

Tác giả không cho rằng mình biết những bí quyết sống sung mãn, nhưng có ý muốn giới thiệu một số nguyên tắc rút ra từ Kinh thánh (KT). Lễ thật của KT sẽ giúp chúng ta sống dư dật và đời sống ấy sẽ là lời chứng sống cho Tin Lành.

Cầu xin Đức Chúa Trời của chúng ta vừa giúp chúng ta sống vui. Ngài sẽ buồn lòng khi con cái Ngài đau khổ.

Ở Hoa kỳ một nhà truyền giảng trên truyền hình có tầm tiếng là Oral Roberts. Năm 1963 ông nghe Chúa truyền mở một trường Đại học. Có lẽ Chúa có kêu gọi ông vì trường thành công với trên năm ngàn sinh viên đến từ 49 Bang Hoa kỳ và 61 quốc gia. Cuối tháng Giêng 1993 Richard Roberts, con trai của Oral, được đưa lên làm Hiệu trưởng trường cho đến tháng 11 2007 khi ông từ chức vì bị tố cáo lạm dụng quyền thế và sử dụng tài sản của trường cho việc riêng tư. Richard Roberts cũng là một nhà truyền giáo trên truyền hình.

Nếu những cáo buộc ông đúng sự thật thì một người tôi tớ Chúa thuộc tầm cỡ của ông chưa hiểu thế nào là đời sống sung mãn. Trong những trang sách sau chúng ta thử tìm hiểu thế nào là đời sống sung mãn thật như Chúa muốn.

Phước Cho Người Nào Kính Sợ Đức Chúa Trời

Vấn đề cơ bản của con người là không hài hòa với Đấng sáng tạo ra mình, không có mối liên hệ tốt lành với Ngài. Sự xa cách với ĐCT bắt nguồn từ sự sa ngã của loài người, sau khi A-đam và Ê-va chọn nghe lời con rắn thay vì nghe lời ĐCT.

Từ đó đến nay loài người không lúc nào vui hưởng đời sống sung mãn, nhưng lúc nào cũng bôn ba, tranh chiến, khổn khổ.

Trong thời Cựu Ước ĐCT ban cho dân Ngài luật pháp và những nghi lễ phức tạp để đem họ đến gần Ngài. Lịch sử cho thấy dân Ngài theo dấu chân của tổ tiên, thay vì ghe lời Chúa họ thờ những thần do tay người tạo dựng, "là thần không thấy, không nghe, không ăn, không ngủi được" (Phục truyền 4:28). "Đức Chúa Trời có lòng thương xót và hay ban ơn; chậm nóng giận, đầy tình yêu thương và thành tín" (Thi 86:15), Ngài kiên nhẫn cho hết tiên tri này đến tiên tri khác kêu gọi dân Ngài ăn năn và trở lại, nhưng họ vẫn cứng đầu không đáp ứng lời kêu gọi của Đấng đã giải cứu họ ra khỏi Ai cập, nhà nô lệ.

Cuối cùng ĐCT phải giáng trần làm người, sống với dân Ngài để dạy họ Nước Thiên đàng và phó chính Ngài làm giá chuộc cho mọi người, không phân biệt chủng tộc. Đó là một món quà nhưng không. Chỉ có một điều kiện để nhận lãnh món quà đó là "đức tin." Đức tin không tốn kém, nhưng là điều kiện tiên quyết cho ai muốn hài hòa với ĐCT: "Không có đức tin thì không thể nào đẹp lòng Đức Chúa Trời vì người đến gần Đức Chúa Trời phải tin Ngài hiện hữu và tưởng thưởng những ai hết lòng tìm kiếm Ngài" (Ê-bê-rơ 11:6). Tiền bạc, công đức không thể thay thế đức tin. Chỉ có đức tin mới giúp tội nhân hòa thuận với ĐCT thánh khiết.

Kinh thánh cho chúng ta biết về Áp-ra-ham. Ông là một người bất toàn như chúng ta, nhưng được xưng là công chính hay là hài hòa với ĐCT trên nền tảng của đức tin: "*Áp-ram tin CHÚA, nên Ngài kể cho người là công chính*" (Sáng 15:6).

Tác giả sách Truyền đạo dành 11 trong số 12 đoạn để trình bày về sự vô nghĩa của mọi sự trên đời—những hiện tượng thiên nhiên, sự khôn ngoan, vui thú trần gian, tài sản, tiệc tùng, bất công xã hội v.vv.. Tác giả kết luận, "*Hãy suy tưởng đến Đấng Tạo Hóa khi còn trong tuổi thanh xuân*" (Truyền 12:1), "*Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và vâng giữ các điều răn Ngài, vì đó là bổn phận của mọi người. Vì Đức Chúa Trời sẽ xét xử mọi việc, dù lành hay dữ, kể cả mọi việc kín giấu*" (câu 13, 14). J. Sidlow Baxter giải thích câu trên như sau: "Nếu chúng ta tôn kính ĐCT và vâng phục Ngài chúng ta có thể vui hưởng những điều tốt của đời sống này với lương tâm hoàn toàn yên ổn, và chờ đợi một thời điểm khi những sự khác—bệnh hoạn và sai lầm—sẽ trở nên tốt đẹp" (Tham chiếu Châm ngôn 3:17; 8:5-12; 9:9; 12:14).¹

¹ Baxter, Explore the Book, the Book of Ecclesiastes, page 152

Bàn về mục đích và sứ điệp của sách Truyền đạo Baxter viết, "Trên tất cả mọi sự, sách TĐ dạy chúng ta về sự trống rỗng của mọi sự ngoài ĐCT."²

Tháng 10 và 11, 2007 chúng tôi đi thăm nhiều con cái Chúa ở miền Bắc và miền Nam. Ở đâu chúng tôi cũng được nghe những người mới tin Chúa làm chứng về sự khác biệt giữa đời sống trước và sau khi gặp Chúa. Khi chưa biết Chúa họ tốn nhiều tiền để cầu vắn đồng bóng, và mua bùa may mắn, nhưng trong khi ông đồng bà bóng thì giàu còn họ thì hết tiền mà thần tài không gõ cửa. Khi chưa tin Chúa nhiều người tốn nhiều tiền để mua vui qua rượu chè, cờ bạc, và do đó cuối năm thiếu nợ. Sau khi tin Chúa họ có dư vì không phải xài hoang phí. Nhiều người nóng tánh, hay cãi cọ với người lân cận. Sau khi gặp Chúa họ trở nên hiền như bụt. Khi có ai bảo họ bỏ Chúa thì họ hỏi, "Các anh muốn tôi trở lại con người quậy phá như xưa hay là con người tốt?" Dĩ nhiên là ai cũng thích bản tính mới của tín đồ hơn là cách ăn, nết ở của họ trước khi gặp Chúa.

Đời sống đổi mới của những người tin Chúa chúng minh minh KT là lẽ thật của Đấng tuyên bố rằng Ngài là "đường đi, lẽ thật và sự sống."

Ai kính sợ ĐCT, ai tin Con Một của Ngài thì có phước vì họ không tồn tại, nhưng thật sự sống dư dật.

ĐCT phán cùng Môi-Se, "*Bây giờ nếu các người vâng phục Ta hoàn toàn và giữ giao ước Ta thì trong tất cả các nước, các người sẽ là cơ nghiệp quý giá của Ta. Mặc dù cả thế gian đều thuộc về Ta, riêng các người sẽ là vương quốc thầy tế lễ và là dân tộc thánh cho Ta.*" Đó là những lời con phải nói lại cho dân Y-sơ-ra-ên" (Xuất 19:5, 6). ĐCT hứa với dân Do thái rằng Ngài sẽ ban cho họ một quy chế đặc biệt, họ sẽ là "cơ nghiệp quý giá" của Ngài, một dân tộc được biệt riêng cho Ngài. Có dân tộc nào từ chối một đặc quyền như vậy? Giá mà dân Chúa phải trả cho đặc quyền đó là gì? Kính sợ Ngài hay là "vâng phục" Ngài. Họ sẽ nhận được phước lành khi họ vâng giữ điều răn và mệnh lệnh Ngài, bằng không họ sẽ bị nguyền rủa. Mười Điều Răn tỏ cho chúng ta biết ĐCT hết sức mong muốn con cái Ngài yêu mến Ngài trước khi vâng giữ những điều răn khác. Yêu mến Chúa có nghĩa là phải loại bỏ mọi thần tượng ra khỏi đời sống mình. Khi dân Chúa vâng phục Ngài ĐCT sẽ tỏ tình thương Ngài đến ngàn đời, và ngược lại Ngài chỉ phạt con cháu họ chỉ ba, bốn đời mà thôi (Phục Truyền 20:6).

Thi thiên 128 cũng nói lên lẽ thật nêu trên. Lẽ thật ấy là ai kính sợ Chúa sẽ hưng thịnh và ai loại Ngài ra khỏi cuộc sống của họ chỉ tồn tại và phải tranh chiến với nhiều nan đề. Nhiều người thất bại trong đời sống vì cậy sức riêng để tranh chiến với những khó khăn của thế giới sa ngã.

Chúng ta thấy lẽ thật này xuyên suốt qua thời Cựu Ước. Sau khi Môi-Se qua đời Giô-Suê được chỉ định thay thế cho vị lãnh tụ vĩ đại. Ông được vinh dự dẫn dân Chúa vượt sông Giô-đanh để chiếm vùng đất mà ĐCT đã hứa ban cho Áp-ra-ham 500 trước. ĐCT truyền Giô-Suê, "*Hãy cẩn thận vâng giữ tất cả kinh luật mà Môi-se, đây tớ Ta, đã truyền cho con. Đừng xây qua bên hữu hoặc bên tả, ngõ hầu con được thành công bất cứ nơi nào con đến*" (Giô-Suê 1:7). Quả thật, kính sợ Chúa là vâng giữ luật

² Như trên, ttr. 156

pháp Ngài, và ai kính sợ Ngài sẽ thành công. Nếu Môi-Se thành công trong việc đem dân Chúa đến vùng Đất Hứa thì Giô-Suê hoàn thành trách nhiệm chiếm Đất: *"Vây, Giô-suê chiếm toàn bộ đất nước này đúng như CHÚA đã chỉ thị cho Môi-se. Ông cấp đất đai cho dân Y-sơ-ra-ên làm cơ nghiệp tùy theo họ hàng, tông chi tộc.*

Lúc ấy, đất nước mới được hưởng thái bình và nghỉ ngơi" (Giô-Suê 11:22). Dân Do thái dưới sự chỉ huy của Giô-Suê đã đánh bại 31 vua.

Họ chiến thắng kẻ thù khi họ hài hòa với ĐCT Ngài đã thảo kế hoạch tấn công Giê-ri-cô. Tuy họ không hiểu chiến thuật kỳ lạ mà trước họ và sau họ chưa quân đội nào áp dụng, dân Chúa tin và tuân lệnh Ngài, và kết quả là thành Giê-ri-cô sụp đổ trước tiếng hét của dân Chúa.

Trước khi thành sụp đổ Chúa đã truyền dân Ngài không được lấy những vật phó dâng để diệt, và cho họ biết rằng họ sẽ "làm cho trại quân Y-sơ-ra-ên đáng bị tiêu diệt và chuốc lấy tai họa."

Mọi người đều tuân lệnh Chúa trừ ra A-can, con trai của Cát-mi, cháu của Xáp-đi, chắt của Xê-rách, thuộc chi tộc Giu-đa đã lấy vài vật hiến dâng. Do đó nên cơn phẫn nộ của CHÚA nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên" (Giô 7:1).

Phân khởi vì chiến thắng quá dễ dàng dân Do thái tiến đánh thành A-hi mà không biết rằng vị Tư Lệnh Tối Cao không can dự vào trận chiến của họ vì họ không tuân lệnh Ngài. Kết quả là có 36 chiến sĩ bị thiệt mạng vì tội của A-can. A-hi chỉ bị chiếm sau khi kẻ phạm tội và gia đình bị trừng phạt.

Ngày nay, có thể ĐCT không còn đối xử quá nghiêm khắc với con cái Chúa, nhưng nguyên tắc vâng lời đem đến phước hạnh và không vâng lời là nguyên do của rủa sả vẫn còn có hiệu lực.

Thi thiên 34 vén mở cho chúng ta thấy một ít về phước lành và quyền lợi của người kính sợ Chúa. Thi thiên 34 định nghĩa người kính sợ Chúa là người "luôn luôn cảm tạ CHÚA," miệng người "hăng ca ngợi Ngài" (câu 1)., "linh hồn người hãnh diện trong CHÚA" (câu 2). Người kính sợ Chúa chẳng những ca ngợi Chúa, nhưng còn kêu gọi những người khác tán dương Ngài. Người thật lòng kính sợ Chúa "giữ lưỡi mình khỏi lời độc ác, và môi mình khỏi lời gian dối," "lánh điều dữ và làm điều lành," "tìm kiếm và theo đuổi hòa bình" (câu 13).

Người kính sợ Chúa sẽ nhận được những phước lành sau đây, và nhiều quyền lợi khác không được ghi ra ở đây:

1. Được Chúa đáp lời cầu xin và giải cứu khỏi mọi điều lo sợ.
2. Được thiên sứ Chúa bảo vệ, và mắt Chúa chăm nom.
3. Chẳng thiếu thốn gì.

Chúng ta còn tìm thấy nhiều lời hứa khác xuyên suốt qua KT Cựu Ước và Tân Ước. Khi dân Do thái chưa có vua họ được những Quan Xét lãnh đạo. Sách Các Quan Xét mô tả lịch sử của dân Chúa là chuỗi của những sự cố lập đi lập lại: bội đạo, nô lệ, ăn năn và được giải phóng.

Ở Trung quốc nhiều năm trước đây chim sẻ sinh sản rất nhiều. Chính quyền khuyến khích nông gia tiêu diệt chim. Nhiều năm sau đó có

nạn côn trùng phá mùa màng. Lúc ấy không có đủ chim sẻ để ăn côn trùng.

Tại Hoa kỳ năm 2003 một con báo cuga giết chết một người đạp xe đạp thể dục trên một con đường mòn thuộc Bang California. Tai nạn này có thể tránh được nếu những người bảo vệ súc vật không quá khích bảo vệ những con nai trong vùng. Sự hiện diện của những con nai lôi cuốn báo cuga. Khi không gặp nai cuga tấn công người trên đường đi của nó.

Những câu chuyện trên cho biết rằng ĐCT tạo ra thế giới và cũng trang bị cho tạo vật một hệ thống cân bằng. Khi con người không hài hòa với hệ thống này thì sẽ gặp trở ngại. Bao giờ chúng ta thích nghi với sự quân bình trong vũ trụ thì mọi sự đâu sẽ vào đấy.

Nếu có một chương trình hạn chế sinh đẻ thích hợp, giáo dục quần chúng tốt, một quốc gia có thể quản lý được dân số.

Ở Hoa kỳ có hai vấn đề gây tranh cãi trong Quốc hội Liên Bang và Tiểu bang, đó là phá thai và hôn nhân đồng giới tính. Không có gì phải tranh luận cả. Hai vấn đề trên không thuộc phạm vi luật pháp, nhưng thuộc phạm vi luân lý. Cơ quan lập pháp không thể làm luật cho phá thai hay cấp giấy chứng nhận cho hai người cùng phái tính là vợ chồng. Trong thiên nhiên không có loài thú nào mà con đực bắt cặp với con đực hay con mái bắt cặp với con mái vì điều nay đi ngược với luật thiên nhiên.

Cách đây khoảng năm năm những bác sĩ ở Bang New York của Hoa Kỳ tìm thấy trong máu của một người đàn ông một loại vi khuẩn HIV lạ mà họ chưa từng thấy, và không có thuốc trị. Thomas Frieden, một giới chức của Sở Y tế nói rằng, "Chúng tôi chưa từng gặp một trường hợp nào đe dọa đến sức khỏe cộng đồng như trường hợp này." Vi khuẩn này được phát hiện trong máu của một người đàn ông. Anh tiết lộ rằng anh là người đồng tính luyến ái. Không phải tất cả mọi người bị bệnh HIV đều là đồng tính luyến ái. Nhưng những người này có nguy cơ bị bệnh nhiều hơn một người có đời sống bình thường. Một người gặp khó khăn khi vi phạm luật pháp của ĐCT.

Tục ngữ Việt nam có câu, "Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong." Trong vườn Ê-đen ĐCT cảnh báo A-đam và Ê-va, "*Con có thể ăn bất cứ trái cây nào trong vườn, nhưng về 'Cây Biết Thiện Ác' thì không được ăn, vì ngày nào con ăn trái đó chắc chắn con sẽ chết*" (Sáng 2: 16, 17). Cặp vợ chồng đầu tiên chọn lựa không nghe lời Chúa và kết quả là họ phải chết thể xác và linh hồn.

Trong khoảng thời gian 209 năm (931—722 trước CN) quốc gia Do thái bị chia đôi. Trong khi những vị vua của Vương quốc miền Bắc toàn là xấu dưới mắt Chúa, có một số vua cai trị Vương quốc miền Nam thì được xem là tốt Trong số này có vua Ê-xê-chia. KT cho chúng ta biết về Ê-xê-chia như sau: "*Vua tin cậy CHÚA là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Trong số những vị vua của Giu-đa sau vua thì không ai được như thế, còn trong số các vị vua trước vua thì cũng chẳng ai được như vậy. Vì vua bám chặt lấy CHÚA. Vua chẳng rời bỏ Ngài, nhưng gìn giữ những điều răn mà CHÚA đã truyền cho Môi-se. Chúa ở cùng vua; vua làm điều gì cũng được thành công*" (2 Vua 18:5-7).

Câu then chốt trong phân đoạn KT trên là: “. *Chúa ở cùng vua.*” Khi ĐCT toàn năng ở cùng Ê-xê-chiên thì vua có thể thắng hơn kẻ thù mạnh hơn (2 Vua 18 và 19).

Sách Các Vua thứ hai, đoạn 18 kể chuyện San-chê-ríp, vua A-si-ri đem quân tấn công Sa-ma-ri và bao vây thành ấy. Cuối ba năm vua ấy chiếm được thành. Năm thứ sáu đời vua Ê-xê-chia chiếm Sa-ma-ri và bắt dân Y-sơ-ra-ên đem lưu đày ở A-si-ri. Đó không phải là chuyện tình cờ. KT lý giải sự cố ấy như sau: “*Bởi vì họ không vâng theo tiếng CHÚA là Đức Chúa Trời của họ, nhưng vi phạm giao ước Ngài, tức là tất cả những điều Mô-se, tôi tớ của Chúa, đã truyền ban. Họ không nghe và cũng chẳng thi hành*” (2 Vua 18:12).

Câu hỏi Thảo Luận

1. Đọc Xuất Ê-díp-tố 9:5-6. Nguyên tắc nào chúng ta có thể rút ra từ hai câu KT này?
2. Hai câu KT này có ý nghĩa gì đối với con cái Chúa ngày nay?
3. Trong KT xin kể ra một trường hợp phước hạnh khi một người vâng phục Chúa, và bất hạnh khi hành đong ngược lại mệnh lệnh Chúa.
4. Một vài người trong nhóm chia sẻ kinh nghiệm được phước khi nghe lời Chúa và gặp khó khăn khi cãi lời Ngài.
5. Thử định nghĩa nhóm chữ “kính sợ Chúa.”

II

Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời : Bí Quyết của Thành Công

Tổ phụ Áp-ra-ham được xưng công chính nhờ đức in. Dù ông không phải là một người toàn hảo, nhưng không ai dám nói rằng ông không phải là một bậc vĩ nhân. Ông là người vĩ đại vì ông nghe lời ĐCT của ông và Ngài ở cùng ông. Ông lập nhiều bàn thờ để thờ phượng Chúa và được gần Ngài.

Ngày nay con cái Chúa cần có một nơi riêng tư để gặp Ngài. Ngày nay nhiều HT không có bàn thờ theo nghĩa đen, nhưng đều có phòng nhóm được biệt riêng cho sự thờ phượng tập thể. Chúa Giê-Su đã hứa, "*Vi ở đâu có hai hay ba người nhân danh Ta họp nhau lại, Ta sẽ ở giữa họ*" (Ma-thi-ơ 18:20).

Nhờ Chúa Cứu Thế những ai tin nhận Ngài đều có thể vào nơi chí thánh để gặp ĐCT bất cứ ở đâu và bất kỳ lúc nào. Đó là một đặc quyền mà không phải tốn nhiều công sức: "*Chúng ta hãy vững lòng đến gần ngai ân sủng, để được thương xót và tìm được ân sủng khả dĩ giúp đỡ chúng ta kịp thời*" (Hê 4:16). Khi ấy chúng ta có thể biết chắc là "*Khi Ngài hiện diện với chúng ta ân sủng Ngài có thể giúp chúng ta khi có cần.*"

Sách Sử ký chứa đầy những câu chuyện, trong đó có chuyện vua A-sa đáng được chúng ta chú ý. Như có nhắc đến trong chương một, Vương quốc Giu-đa có một số ít vua tốt. Chúng ta đã nghe nói đến vua Ê-xê-chia, bây giờ chúng ta nói thêm một vua khác, đó là A-sa. Vua không thờ lạy hình tượng, và truyền cho dân chúng tìm kiếm mặt Chúa Hằng Hữu và làm theo những điều răn của Ngài. Vua cũng dẹp bỏ những chỗ cao và những bàn thờ xông hương trong mỗi thành ở Giu-đa, và nhờ đó đất nước được bình an dưới sự trị vì của vua A-sa. (2 Sử 14:5).

Khi "Xê-rách, người Ê-thi-ô-bi đem một đạo binh một triệu quân với 300 xe chiến mã đến tấn công người Giu-đa" vua A-sa biết mình không thể nào chống cự một đạo quân hùng mạnh như vậy, vua kêu cầu ĐCT. Vua cầu xin, "*Lạy CHÚA, không có thần nào như Ngài, Đấng giúp đỡ người yếu chống lại kẻ mạnh; lạy CHÚA, Đức Chúa Trời chúng con, xin giúp đỡ chúng con, chúng con nương cậy nơi Ngài; chúng con nhân danh Ngài đi ra chống lại đoàn quân đông đảo này, lạy CHÚA, Đức Chúa Trời chúng con, xin đừng để phàm nhân thắng hơn Chúa*"(câu 11). ĐCT nhậm lời cầu xin của vua A-sa và đánh bại quân Ê-thi-ô-bi; dân Giu-đa thu được một số chiến lợi phẩm lớn.

Sách Sử ký 2, Chương 15 ghi lời của Chúa cậy miệng A-xa-ri, con trai Ô-đết mà phán với A-sa: "*Tâu vua A-sa cùng tất cả người Giu-đa và Bên-gia-min, xin hãy nghe tôi, CHÚA ở cùng các người khi các người ở cùng Ngài; nếu các người tìm kiếm Ngài, các người sẽ gặp được; nếu các người từ bỏ Ngài, Ngài sẽ từ bỏ các người*" (15:2).

Lẽ thật trên được công bố cách nay gần 3000 năm nhưng vẫn còn và sẽ là lẽ thật mãi mãi. Chúa Giê-Su dạy chúng ta rằng không phải ai gọi Ngài là Chúa đều được tiếp nhận vào nước thiên đàng vì Ngài không biết

họ là ai. Họ không gần Ngài, họ có chương trình làm việc riêng, họ không dự phần vào công việc Ngài., và không sốt sắng với công việc Chúa. ĐCT cũng phán qua tiên tri Giê-rê-mi. *"Các người sẽ tìm kiếm Ta và gặp được, khi các người tìm kiếm Ta hết lòng"* (Giê-rê-mi 29:13).

Sách 2 Sử ký, cuối đoạn 22 ghi nhận cái chết của vua A-cha-xia và bà A-tha-li, mẹ vua ra tay tiêu diệt tất cả dòng dõi hoàng gia Giu-đa. *"Nhưng công chúa Giô-sa-bát bằng Giô-ách, con trai vua A-cha-xia, đem trốn khỏi các hoàng tử sắp bị giết; bà giấu cậu bé và người vú nuôi trong phòng ngủ."* Nhờ Giô-sa-bát là vợ của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa nên Giô-ách được giấu trong đền thờ trong sáu năm khi A-tha-li nắm quyền cai trị. Sáu năm đó là thời kỳ duy nhất mà ngôi nước của vua Đa-vít bị rơi vào tay một người ngoại bang sau khi vua Sô-lô-môn qua đời.

Đoạn 23 của sách 2 Sử ký kể chuyện thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa tổ chức một cuộc đảo chính lật đổ bà A-tha-li và tôn vương vua Giô-ách. Đoạn 24 kể chuyện vua Giô-ách ra lệnh dân chúng dự phần trong việc tái thiết đền thờ theo kiểu mẫu xưa.

Tuy nhiên, sau khi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa qua đời, vua Giô-ách mất người cố vấn tâm linh, vua nghe lời những người thiếu tin kính.

"Chúng từ bỏ đền thờ CHÚA, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, đi phụng vụ trụ A-sê-ra và các thần tượng. Vì tội này cơn thịnh nộ của Chúa đổ xuống Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ngài sai các tiên tri đến để đem họ trở về với CHÚA và cảnh cáo họ nhưng họ không chịu nghe"

(2 Sử 24:18, 19)

Thần của Chúa phán qua Xa-cha-ri, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa, *"Tại sao các người không vâng theo các điều răn của CHÚA, vì thế các người sẽ không thịnh vượng được. Vì các người đã từ bỏ CHÚA nên Ngài cũng từ bỏ các người"* (2 Sử 24:20). Rất tiếc là vua Giô-ách không nghe lời Chúa, nhưng giết chết người của ĐCT. Vì thế Chúa phó vua và triều thần vào tay quân A-ram dù họ không đồng.

Bài học mà chúng ta có thể rút ra từ sách 2 Sử ký là "Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong."

Sứ đồ Giăng dạy chúng ta biết về Chúa Cứu Thế: *"Ngài đã yêu những người của mình trong thế gian, thì Ngài cứ yêu cho đến cuối cùng"* (Giăng 13:1). Trong Giăng 14 Chúa Giê-Su dành nhiều thì gian để chuẩn bị tinh thần của các môn đệ trước khi Ngài phải lìa họ để về cùng Cha. Chúa Giê-Su bảo họ Ngài

- Ra đi để sửa soạn một chỗ cho họ,
- Ngài sẽ trở lại để đón họ về với Ngài,
- Ngài không để cho họ mồ côi (không có người dạy dỗ),
- Đấng Phù hộ (An ủi, Thánh Linh) sẽ thay thế Ngài để ở cùng họ.

Tuy Chúa Giê-Su không hiện diện với chúng ta bằng xương bằng thịt, nhưng Thánh Linh của Ngài ở bên cạnh chúng ta. Thánh Linh phù hộ, chăm sóc, an ủi chúng ta cũng như Chúa Giê-Su. Người tin Chúa không nhận những quyền lợi của Đức Thánh Linh cách vô điều kiện. Chúa

Giê-Su hứa ban Đức Thánh Linh cho ai yêu kính Ngài và giữ các điều răn của Ngài (Giăng 14:15, 16).

Để kết luận chương này tôi xin nêu một sự kiện liên quan đến môi trường Việt Nam. Vì thời tiết thay đổi vùng châu thổ sông Cửu Long, đặc biệt là tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, bị nước biển xâm lấn, khiến cho dân mất đất có thể dùng để trồng lúa. Trong khi viết những dòng chữ này (ngày 5 tháng Giêng 2008) thì tôi nghe đài RFI (Đài Phát thanh quốc tế Pháp) thông tin mực nước sông Hồng ở Bắc Việt Nam xuống thấp nhất từ 100 năm qua.

Trong khi những nhà khoa học cho rằng thời tiết thay đổi ảnh hưởng đến sự trồng trọt tại vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nhưng khi dựa vào những câu chuyện trong KT Cựu Ước, chúng ta có thể nghĩ rằng sự liên hệ giữa con người và Đấng Tạo Hóa quyết định phần nào môi trường thiên nhiên. Hi vọng những kỹ sư canh nông, những nhà khoa học có thể tìm ra giải pháp để giúp nhà nông trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Con cái Chúa là những người được phép sử dụng quyền năng của Đấng Toàn Năng có thể làm gì trước sự kiện nay?

Sách Phục Truyền đoạn 28 cho biết *nếu* dân Chúa trung tín vâng phục Đức Chúa Trời và cẩn thận làm theo các mạng lệnh mà Môi-Se truyền cho họ thì Ngài sẽ ban phước cho họ, hay nói rõ hơn họ sẽ :

- Đông con cái, súc vật đầy đàn;
- Hoa quả đầy giỏ, bột đầy thùng;
- Đánh bại kẻ thù nghịch đông đảo hơn.

Ngược lại, nếu họ không nghe lời Chúa thì họ sẽ bị nguyền rủa, hay nói rõ hơn:

- Giỏ và thùng nhồi bột sẽ trống không;
- Họ sẽ hiếm con, đồng ruộng sẽ không sản xuất hoa màu, gia súc không sinh sản;
- Gặp cảnh tai ương, rối trí và phẫn uất trong mọi công việc họ làm.

Phục truyền 28 cho thấy những phước lành và rủa sả do vâng phục hay không vâng phục ĐCT.

Chúng ta cũng học được trong bài cầu nguyện của vua Sô-lô-môn giải pháp cho những vấn đề mà con người không thể giải quyết. Bài học đó là *cầu nguyện* khi bị quân thù đánh bại, khi trời đóng lại và không có mưa, khi trong xứ bị đói kém, "khi họ gặp phải dịch lệ, hạn hán, năm mốc, cào cào, hay sâu bọ."

Chúng ta không thể phủ nhận những cố gắng vật lý của con người. Nhưng người tin kính cũng cần tranh chiến trên bình diện thiêng liêng. Giải pháp thuộc linh là tìm kiếm nước ĐCT và sự công chính của Ngài. HT và tôi con Chúa cần dành thì gian cầu nguyện để Chúa thương xót dân chúng trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và sông Hồng. Một khi vựa lúa của miền Nam không còn khả năng sản xuất thì mức sống của người dân bị ảnh hưởng trầm trọng.

KT Cựu Ước dạy dân Chúa: "*Khi Ta đóng cửa trời không cho mưa xuống, khi Ta truyền châu chấu xâm chiếm đất đai, khi Ta sai dịch lệ đến giữa dân Ta; lúc ấy nếu dân Ta, dân được gọi bằng danh Ta, hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt Ta và ăn năn từ bỏ con đường gian ác*

thì Ta từ trên trời sẽ nghe, tha thứ tội lỗi chúng và chữa lành đất đai của chúng” (2 Sử ký 7:13,14).

Lời dạy này chắc vẫn còn có thể áp dụng cho con cái Chúa ngày nay.

“Đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi việc hãy cầu nguyện, nài xin và cảm tạ mà trình các nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời” (Phi-líp 4:6).

Câu hỏi

1. KT cho biết Áp-ra-ham sống trong sự hiện diện của ĐCT như thế nào?
2. Chúa Giê-Su hứa gì với con cái Chúa? (Có nhiều câu trả lời, cần trích dẫn KT để ủng hộ câu trả lời của anh chị).
3. Cho thí dụ về sự hiện diện của ĐCT.
4. HT của anh chị đang sống trong sự hiện diện của Chúa hay ở ngoài? Nếu không chắc, xin đề nghị những phương pháp sửa sai để đem HT trở lại sự hiện diện của Chúa. (Sự sống ở bên ngoài sự hiện diện của Chúa gọi là “bội đạo”).

III

Ý Chúa

Có thể nào chúng ta biết ý Chúa không? Có người trả lời khẳng định, cũng có người trả lời phủ định, hay là "Tôi không biết" Tôi rất nghi ngờ những người nói rằng Chúa phán với họ thể này hay thể kia.

Trước khi loài người sa ngã có thể ĐCT thường thăm viếng A-đam và Ê-va vì ông bà nghe tiếng Ngài đi trong vườn. Từ sự liên hệ giữa loài người với nhau chúng ta có thể suy ra được rằng ĐCT phải nói điều gì với loài người mỗi khi Ngài đến thăm họ. Thật khó tưởng tượng được Chúa đến viếng A-đam và Ê-va chỉ để hỏi thăm sức khỏe hay là để tư vấn về hôn nhân. ĐCT tạo ra loài người theo hình và tượng Ngài thì chắc Ngài cũng trang bị cho một số năng khiếu để giải quyết những vấn đề của đời sống.. Như vậy, ĐCT phải có những điều quan trọng hơn để chỉ thị cho tổ tiên loài người. Thí dụ, Ngài truyền cho họ, "*Hãy sinh sản gia tăng đầy dẫy mặt đất và thống trị đất. Hãy quản trị loài cá biển, chim trời và tất cả các loài vật bò trên đất*" (Sáng 1:28). Có thể Ngài dạy A-đam cách bảo toàn tạo vật của Ngài. Có thể Chúa biết ông bà sẽ bị cám dỗ, nên Ngài nhắc nhở họ đừng ăn trái của cây của sự biết điều thiện và điều ác vì Ngài không muốn phải xa họ.

Người chăn bầy cần phải cư mang HT giống như tấm lòng của ĐCT đối với loài thọ tạo. Ngài yêu thương họ, tương giao với họ, và dạy dỗ họ. Mục sư không làm mục sư vì muốn được cộng đồng kính nể, hay vì không biết làm việc gì khác. Người chăn bầy cần phải giữ mối liên hệ mật thiết với tín đồ., phải dạy họ giữ điều răn của Chúa.

Trở lại câu chuyện của tổ tiên loài người, chúng ta thấy chúng ta biết ý Chúa khi chúng ta có sự liên hệ mật thiết với Ngài. Trước khi sa ngã, dù KT không nói rõ, nhưng chúng ta có thể giả định rằng loài người vui hưởng một đời sống có chất lượng cao và sau khi sa ngã thì họ mất hết những đặc quyền mà Chúa đã dành cho họ. Ngày nay nguyên tắc ấy vẫn còn có hiệu lực: "Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong."

Năm 598 trước Công Nguyên (TCN) Nê-bu-cát-nết sa, vua Ba-by-lôn trở lại Giê-ru-sa-lem vì Giu-đa không chịu nộp triều cống, vây thành bắt Giê-hô-gia-kin và gia đình đầy sang Ba-by-lôn. Kế đó Ne-bu-cát-nết-sa lập Sê-đê-kia lên làm vua. Sê-đê-kia chống nghịch lại vua Ba-by-lôn, cho nên, vào năm 588 ông trở lại vây thành Giê-ru-sa-lem và hai năm sau phá sập vách thành, và đốt thành.

Việc này không xảy ra cách tình cờ, nhưng đã được những người của Chúa tiên báo. Lý do thành Giê-ru-sa-lem bị hủy phá và dân Giu-đa bị bắt lưu đầy là vì dân Chúa vi phạm giao ước giữa Ngài với họ qua việc bỏ Ngài để thờ thần tượng (Giê-rê-mi 1:16). Tuy nhiên vì sự nhân từ của Chúa, trong khoảng thời gian từ 598 cho đến 586 TCN ĐCT dùng tiên tri Giê-rê-mi kêu gọi dân chúng trở về cùng Ngài để được giải cứu.

Giê-rê-mi 42 cho biết dân Do thái định chạy sang Ai cập lánh nạn vì họ sợ dân Ba-by-lôn tấn công sau khi tổng trấn bị ám sát. Trước khi đi

"tất cả các sĩ quan chỉ huy, kể cả Giô-ha-nan, con Ca-rê-át, và Giê-xa-nia, con Hô-sa-gia, và toàn thể dân chúng, thượng lưu hay thấp hèn" đến yêu cầu Giê-rê-mi cầu vấn ĐCT. Mười ngày sau Chúa trả lời, "*Nếu các người bằng lòng sống trong đất nước này, Ta sẽ không phá đổ, nhưng Ta sẽ xây dựng các người; Ta sẽ không bứng gốc, nhưng Ta sẽ vun trồng các người. Ta đau lòng vì tai họa Ta đã giáng xuống các người. Đừng sợ vua Ba-by-lôn mà các người hiện đang sợ. Đừng sợ nữa.*" CHÚA phán: "*Vì Ta ở với các người. Ta sẽ cứu giúp các người, Ta sẽ giải cứu các người ra khỏi tay vua. Ta sẽ thương xót các người, khiến cho vua cũng thương xót các người và cho các người ở lại trong đất nước mình"* (Giê7-rê-mi 42: 10). Dân Chúa muốn biết ý Ngài, nhưng khi nghe lời Ngài họ không nghe và hậu quả là họ sẽ chết vì gươm đao, đói kém, và bệnh dịch tại chính nơi mà họ ước ao đi đến để trú ngụ (câu 22).

Tôi xin dừng lại đây một phút để nghĩ về nước Hoa kỳ. Chúng tôi đang ở trong bang Washington, giáp giới với Canada. Lần sau cùng khi đi thăm Vancouver B.C. cách đây có trên 10 năm. Ngày ấy 1 US \$ đổi ra được 1,20 \$ Canada. Ngày 10 tháng Giêng 2008 chúng tôi đổi tiền để đi Canada thì được biết tiền Canada hơn tiền Hoa kỳ 7 cents. Trong năm 2007, thị trường nhà cửa của Hoa kỳ bị khủng hoảng vì những người chủ nhà không có tiền trả tiền họ vay nhà bằng để mua nhà. Thị trường bất động sản trì trệ, những công nhân xây dựng không có việc làm. Ngoài ra cán cân chi phó bị mất thăng bằng vì nhập nhiều và xuất ít. Những mặt hàng phần lớn là nhập từ Trung quốc. Về phương diện ngân sách quốc gia thì ngân sách bị thâm thủng. Hoa kỳ đang có vấn đề tài chính và khi không có tiền thì địa vị lãnh đạo sẽ mất vào tay nước giàu.

Nước Mỹ nghĩ mình giàu có, nhưng họ nghèo hay sẽ nghèo. Điều không may là họ vẫn nghĩ mình giàu. Nguyên do không phải vì giới lãnh đạo Mỹ không biết quản lý tài chính hay cai trị dân. Nguyên do chính là dân Mỹ không còn tin cậy ĐCT như những người lập quốc. Trên đồng đô la người ta đọc câu: "In God we trust" (Chúng tôi tin cậy ĐCT), nhưng kỳ thật người dân bây giờ tin cậy vào sức mạnh của đồng tiền hơn là quyền năng của ĐCT.

Khi những người Việt Nam đầu tiên đến tị nạn tại Mỹ vào năm 1975 tôi không thấy có những nhóm người ra đường công khai tuyên bố họ đồng tính. Kể từ năm ấy đến nay, nhóm người này càng ngày càng công khai quảng bá lối sống không tự nhiên của họ. Ngay cả truyền hình cũng có những màn trai hôn trai, hay gái hôn gái như hai người khác giới tính. Vấn đề đồng tính chỉ là một khía cạnh chống nghịch luật đạo đức của ĐCT.

Trước tình trạng sa sút về mặt tài chính cũng như tâm linh của người dân Mỹ hội thánh của Chúa ở Mỹ cần làm gì? Chắc quý vị cũng đồng ý với tôi là Kinh thánh cung cấp giải pháp cho những vấn đề của nước Mỹ. Giải pháp đó là ăn năn và trở lại cùng Chúa như những người thành lập Hiệp Chúng Quốc Hoa kỳ ngày xưa.

Chúa Giê-Su dạy, "Chiên ta nghe tiếng ta." Nếu một người thật tình tin nhận Ngài và luôn luôn vểnh tai nghe Ngài thì sẽ nghe tiếng Ngài:

"Con hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ đáp lời con. Ta sẽ tỏ cho con những việc con chưa từng biết, những việc lớn lao và cao siêu, không ai đạt thấu."

Giê-rê-mi 33:3

Chúa bày tỏ cho ai tìm cầu Ngài bằng nhiều cách. Muốn nghe tiếng Chúa chúng ta cần tỉnh thức và lắng nghe.

Chúng ta hãy cùng nhau nhìn lại cuộc đời của vua Đa-vít, người theo Chúa hết lòng để rút ra bài học về ý Chúa cho chúng ta.

Khi ấy quân Do thái đang chiến đấu chống lại quân Phi-li-tin. Y sai, người Ép-ra-ta ở thành Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đa, là một trưởng lão có tiếng. Ông có ba con trai theo vua ra trận. Ông sai người con trai út là Đa-vít đem hạt, bánh và phó mát tiếp tế cho các anh. Công việc này không phải là một sứ mệnh quan trọng vì nó được phó thác cho một đứa trẻ, chỉ có thể giúp gia đình chẵn bầy chiên. KT cũng không ghi nhận lời ĐCT phán với Đa-vít và sai ông giải cứu Giu-đa khỏi tay người Phi-li-tin như Ngài đã phán với Môi-se từ bụi gai cháy trong đồng vắng xứ Ma-đi-an.

Đa-vít đến nơi nhằm lúc quân Y-sơ-ra-ên và Phi-li-tin đang dàn trận. Khi Đa-vít "đang nói chuyện với các anh thì thấy tên đầu thủ Gô-li-át, người Phi-li-tin từ thành Gát, tiến ra khỏi hàng ngũ quân Phi-li-tin, và lên giọng thách thức như những lần trước. Đa-vít nghe hết. Toàn quân Y-sơ-ra-ên thấy Gô-li-át đều khiếp đảm bỏ chạy" (1 Sa-mu-ên 17:22, 23). Lúc ấy Đa-vít muốn biết thêm thông tin về phần thưởng dành cho ai giết được Gô-li-át. Điều này cho biết là Đa-vít đã có kế hoạch chiến thắng người không lồ dù ông chỉ là một thanh niên chưa có kinh nghiệm chiến trường. Sách I Sa-mu-ên đoạn 17 kể câu chuyện một thanh niên vị thành niên giết chết một chiến sĩ vô địch, câu chuyện nhiều người biết dù không đọc KT.

Kinh thánh không cho chúng ta biết ĐCT kêu gọi Đa-vít như thế nào. Nhưng căn cứ vào lời Đa-vít tuyên bố với Gô-li-át: *"Người cầm gươm, giáo, và lao đến với ta. Nhưng ta đến với người trong danh CHÚA Toàn Năng, là Đức Chúa Trời của đạo quân Y-sơ-ra-ên mà người sỉ nhục. Chính ngày nay CHÚA sẽ nộp người vào tay ta, ta sẽ đánh hạ người và chặt đầu người"* (17:45, 46). Chúng ta có thể xem đó là một lời tiên tri vì nó được ứng nghiệm ngay trong ngày hôm ấy. Nếu là lời tiên tri thì đó là lời của ĐCT cậy Đa-vít mà kết án tử hình Gô-li-át vì tội "dám sỉ nhục đạo quân của Đức Chúa Trời Hằng Sống." Và nếu đó là lời tiên tri thì Chúa đã sai phái Đa-vít tranh chiến chống lại Gô-li-át và giải cứu dân Chúa.

Trong trường hợp này KT không cho thấy Đa-vít cầu vấn ĐCT, nhưng nhiều lần ghi nhận việc ông cầu vấn Ngài. Những câu đầu của I Sa-mu-ên 23 ghi nhận việc Đa-vít "cầu vấn" Chúa trước khi quyết định đuổi theo quân Phi-li-tin.

Những thí dụ trên cho thấy nhiều khi chúng ta cần phải tìm cầu ý Chúa trước khi quyết định những việc quan trọng như chọn vợ, chọn chồng, li dị, nhận một công việc làm v.v...Chúa cũng có thể truyền đạt ý Ngài qua KT, hay qua một con cái Chúa. Nhưng chúng ta phải cẩn thận khi một người truyền đạt ý Chúa cho chúng ta vì phần nhiều họ chỉ nói ý

họ. Tốt hơn hết là phải xin Chúa xác nhận như Ghi-đê-ôn xin Chúa cho ông một dấu lạ (Quan xét 6:17, 19).

Có nhiều trường hợp chúng ta chỉ cần sử dụng cái "phần mềm" mà Chúa đã cài vào trong tâm trí chúng ta từ khi mới được thụ thai. Cái phần mềm đó gọi là "lý trí." ĐCT đã khôn ngoan ban cho con người khả năng quyết định có lợi cho con người. Thí dụ, trước khi băng qua đường chúng ta phải nhìn phải và nhìn trái hay muốn khỏe mạnh người ta phải ăn sạch, tập thể dục, cử uồng rượu, hút thuốc. Tôi xin được minh họa việc sử dụng lý trí bằng câu chuyện có thật sau đây.

Sáng hôm nay, trong một buổi học KT, một con cái Chúa kể một kinh nghiệm của anh. Ba hôm trước, một buổi tối thứ Sáu, mọi người trong xóm đã an giấc trong khi một căn hộ gần nhà anh vẫn còn vui chơi, chè chén. Những người tham dự--phần đông là giới trẻ--chạy xe phóng nhanh, gây ra tiếng động đánh thức anh và gia đình anh. Anh báo cảnh sát thì họ cho anh biết là đã có người gọi rồi. Anh nhìn ra vườn thì thấy những lon bia vất bừa bãi ngoài đường và sau vườn của anh. Lúc ấy anh quyết định sang nói chuyện với người hàng xóm. Anh không la lối, cãi vã với người láng giềng, nhưng trình bày cách ăn ở hợp lý cho vừa lòng nhau. Người hàng xóm không xin lỗi, nhưng cũng hiểu hành động của mình là sai.

Điểm mà tôi muốn nêu ra là người bạn của tôi không cần cầu nguyện trước khi gặp người hàng xóm. Lý trí hay Thánh linh dùng lý trí của anh để hướng dẫn anh làm điều phải làm để anh và gia đình anh được bình an và đồng thời nhắc nhở người hàng xóm cách cư sử đúng theo lý trí.

Trong thời Tân Ước, sách Công vụ đoạn 16 kể ghi nhận việc Thánh linh ngăn Phao-Lô và phái đoàn không cho truyền giáo tại Tiểu Á. Nhưng, "ban đêm, Phao-lô thấy khái tượng một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt nài nỉ: "Xin ông vào xứ Ma-xê-đoan cứu giúp chúng tôi " (16:9).

Kinh thánh không cho chúng ta biết Thánh linh ngăn cản phái đoàn như thế nào. Có thể có những cố sự hay trở ngại nào đó khiến họ không thể truyền giảng Đạo Chúa tại Tiểu Á. Nhưng Thánh linh hướng dẫn họ qua khái tượng.

Sách Ê-xơ-tê giới thiệu với chúng ta một người đàn bà phi thường. Trong khi người Á đồng tin rằng "trời xanh quen thói má hồng đánh ghen," Ê-xơ-tê được ban cho nhiều phẩm tính trong đó có lòng can đảm, khôn ngoan, cộng thêm sắc đẹp. Có thể ĐCT ban cho bà mọi đức tính cần cho sứ mệnh giải cứu dân Do thái. Có thể ĐCT ban những phẩm tính cho ai tin cậy nơi Ngài.

Sách Ê-xơ-tê kể lại một trang sử khó khăn của dân Chúa tại nước họ bị lưu đày. Trong khi bà là hoàng hậu, quan tể tướng Ha-man âm mưu tiêu diệt dân Do thái vì Mạc-đô --chê không chịu quì lạy trước mặt ông. Khi nghe tin dữ việc làm đầu tiên của hoàng hậu Ê-xơ-tê là kiêng ăn và cầu nguyện. Có lẽ bà không biết phải hành động ra sao, nên cần phải cầu vấn ĐCT, Đấng có câu trả lời.

KT không cho biết Chúa phán gì với hoàng hậu Ê-xơ-tê. Nhưng kế hoạch của bà hoàn toàn được sự hướng dẫn thiêng thượng vì một người

dàn bà trẻ như Ê-xơ-tê không thể tự mình nghĩ ra được một kế hoạch hoàn hảo như vậy. Chúa ban cho bà sự can đảm khi đi vào ra mắt vua, vì bà có thể mất mạng khi vào chầu vua mà không có lệnh vua. Không những bà can đảm mà còn khôn ngoan; bà không tỏ cáo Ha-man ngay trong buổi tiệc thứ nhất, nhưng kiên nhẫn chờ đến bữa tiệc thứ hai mới tâu lên vua âm mưu ác độc của vị tể tướng gian ác. Với lòng tin kính, Ê-xơ-tê biết quản lý những phẩm tính ĐCT ban cho bà để giải cứu dân Do thái. Ngày nay, sau gần 2500 năm sau, người Do thái còn ăn mừng sự giải cứu. Bao giờ họ còn kỷ niệm lễ Purim thì tên Ê-xơ-tê còn được dân Do thái biết ơn.

Tóm lại ĐCT bày tỏ ý chỉ Ngài cho người hết lòng tìm cầu Ngài, giữ sự liên hệ mật thiết cùng Ngài và nhạy cảm với những cách truyền đạt của Ngài.

Câu Hỏi

1. Có khi nào quý vị nghe Chúa phán với mình chưa?
2. Nếu có, quý vị. đáp ứng như thế nào trước lời Chúa? Kết quả ra sao?
3. Có khi nào quý vị không quan tâm đến lời Chúa phán và kết quả thế nào?

IV

Sống Dư Dật

"Kẻ trộm chỉ đến để cướp, giết và hủy diệt; còn Ta đã đến để chiên được sống và sống sung mãn."

Giăng 10:10

Nhiều người nghĩ rằng họ cần có thừa tiền lương của thì đời sống mới hạnh phúc. Nhưng Chúa dạy chúng ta điều nào là cốt yếu khi Ngài phán, *"Vi người nào dù được cả thế giới mà mất linh hồn mình, thì được ích gì? Hay có ai lấy gì để đánh đổi được linh hồn mình không"* (Ma-thi-ơ 16:26)?

Trong một dịp khác khi một người yêu cầu Chúa làm trọng tài cho một vụ tranh chấp tài sản, sau khi từ chối, Ngài bảo dân chúng: *"Hãy thận trọng, đề phòng mọi thứ tham lam, vì cuộc sống con người không cốt tại của cải dư dật đâu"* (Lu-ca 12:15).

Nhân cơ hội này Chúa cũng dạy họ một bài học bằng một ẩn dụ. Có một người nhà giàu được ĐCT ban phước và trúng mùa. Ông dự tính sẽ phá vựa lúa cũ để cất vựa lúa mới lớn hơn., *"Nhưng Đức Chúa Trời bảo ông ta: 'Hỡi kẻ khờ dại kia! Đêm nay, linh hồn người sẽ bị đòi lại, vậy của cải người sắm sửa đó sẽ thuộc về ai'"* (câu 20)?

Những câu KT trên cho chúng ta thấy một sự thật là tiền bạc không phải là một yếu tố chính yếu của đời sống dư dật.

Chúa Giê-Su cho biết Ngài không muốn người theo Ngài sống cuộc đời khốn khổ, buồn đau, tủi nhục, nhưng một đời sống có chất lượng.

1. **Đời sống sung mãn là đời sống trong Chúa Cứu Thế**

Mỗi người có ba phần; thể xác, tâm trí và tâm linh. Người không tin Chúa chỉ hiện hữu, nghĩa là chỉ sinh hoạt với hai phần thể xác và tâm trí. Một Mục Sư (MS) gặp một người trong một nhà hàng. Trong câu chuyện MS hỏi người kia, "Mục đích của đời sống của anh là gì?" Sau một lúc suy nghĩ ông này trả lời, "Tôi đi làm và lo cho hai đứa con học xong đại học." "Rồi gì nữa?" MS hỏi tiếp. "Rồi tôi tiếp tục làm việc cho đến khi về hưu." "Rồi sao nữa?" MS hỏi thêm. Rồi người ấy sẽ qua đời, và không biết sẽ về đâu. Ai cũng biết cuộc đời ngắn ngủi, thiếu ý nghĩa nếu chỉ sống với thể xác và trí tuệ. Muốn cho đời sống được trọn vẹn, chúng ta cần có đời sống tâm linh. Chúa Giê-Xu phán cùng Ni-cô-đem, một nhà lãnh đạo Do-thái, *"Nếu một người chẳng sinh từ thiên thượng thì không thể thấy Nước Đức Chúa Trời"* (Giăng 3::3). Sinh từ thiên thượng là nhận lấy sự sống tâm linh của ĐCT qua Chúa Cứu Thế.

Khi một người nhận biết sự yếu đuối bất toàn của mình, và phó thác đời mình cho Chúa Giê-Xu làm chủ, Ngài sẽ đánh đổi đời sống của người ấy và ban cho người đời sống sung mãn. KT có nói, "Chúa đã đến trong nước Ngài mà dân Ngài không nghênh tiếp, nhưng những ai tiếp nhận Ngài, nghĩa là tin danh Ngài, thì Ngài ban cho quyền trở nên con Đức Chúa Trời" (Giăng 1:11, 12). Có điều gì quý hơn là được quyền làm con

ĐCT? Chỗ ở của Cơ đốc nhân là trên trời: “Đức Chúa Trời đã khiến chúng ta cùng sống lại và đồng ngồi với Ngài ở các nơi trên trời” (Ê-phê-sô 2::6).

2. **Đời sống sung mãn là đời sống vâng phục:** “Chiên Ta nghe tiếng Ta.”

Sau khi chúng ta xưng nhận Chúa Giê-Xu làm Cứu Chúa của mình, Ngài muốn chúng ta vâng lời Ngài. Khi chúng ta tuyên xưng Chúa Cứu Thế là Chúa, điều đó có nghĩa là chúng ta để cho Ngài hướng dẫn chúng ta từng mỗi bước đi của mình. Trong Giăng đoạn 10, Chúa dạy về sự liên hệ giữa người chăn chiên và đàn chiên. Người chăn chiên chăm sóc chiên, bảo vệ chiên, và chiên không được phép tách rời đàn để đi khỏi tầm nhìn của người chăn.

Người Việt Nam có câu, “Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong.” Có một nguyên tắc có thể áp dụng cho mọi người, đó là luật nhân quả. Nếu chúng ta làm điều này thì kết quả sẽ như thế này. Thí dụ, ai gieo ít sẽ gặt ít, ai gieo nhiều sẽ gặt nhiều. Nếu chúng ta ăn ở hợp lòng Trời thì đời sống sẽ phước hạnh, và ngược lại thì chỉ gặp khó khăn. Trước khi vượt qua sông Giô-đanh để vào Đất Hứa, Chúa hứa dân Ngài là họ sẽ “vượt trên các dân tộc khác trên mặt đất,” và Chúa sẽ ban phước cho họ “ở khắp mọi nơi, trong thành thị cũng như ngoài đồng ruộng,” con cháu đông đúc, hoa màu dư dật, súc vật, bò, chiên, dê đầy đàn.” (Phục 28: 1, 3), với điều kiện là họ phải “trung tín vâng phục CHÚA, Đức Chúa Trời của họ.” Và ngược lại, khi dân Chúa không trung tín vâng phục Ngài thì họ “sẽ bị nguyền rủa trong thành thị cũng như ngoài đồng ruộng. Gió và thùng nhồi bột sẽ trống không vì bị nguyền rủa” (Phục 28: 16, 17). Họ “sẽ bị nguyền rủa và hiếm con, đồng ruộng sẽ không sản xuất hoa màu, bầy bò và chiên dê không sinh sản” (câu 18), họ “sẽ bị nguyền rủa trong mọi hoàn cảnh, khi vào cũng như khi ra” (câu 19).

Tôi xin kể một câu chuyện để minh họa sự thật trên. Khi còn đi làm việc, tôi không có cảm tình với bà Giám đốc phòng nhân viên, không phải vì bà có ác cảm với tôi, nhưng vì bà giúp cho một người bạn lên làm xếp của tôi. Khi xếp tôi nghỉ hưu, công ty có một bữa tiệc mừng bà. Trong bữa tiệc, tôi không muốn ngồi gần bà Giám đốc nhân viên, cũng như ngồi gần xếp tôi. Khi tiệc gần tàn Chúa nhắc tôi, “Hãy yêu người lân cận như mình.” Tôi chợt nhớ ra là bà Giám đốc ở cùng xóm với tôi, dù cho bà ở trong khu nhà giàu. Nghe lời Chúa dạy tôi đến chào bà và ngồi xuống hỏi thăm sức khỏe của bà. Trong khi nói chuyện tôi chợt nhớ ra tôi có đứa con trai cần việc làm trong lúc nghỉ hè để có tiền đóng học phí cho niên khóa tới. Tôi trình bày với bà hoàn cảnh của con trai tôi. Khi trở về sở làm bà nhớ đến con tôi và giới thiệu cho nó có việc làm hè.

Điều này nhắc tôi nghe lời Chúa vì có lợi hơn là không vâng lời .

Muốn sống đời vâng phục con cái Chúa cần biết ý Chúa. Ngày xưa Chúa phán với dân Ngài qua các tiên tri, ngày nay Chúa phán với dân Ngài qua lời Ngài, trực tiếp qua KT hay gián tiếp qua những nhà truyền giảng.

Dù sao thì con cái Chúa có thể vui hưởng một đời sống sung mãn khi họ vâng phục Ngài.

3. **Đời sống sung mãn còn là đời sống có kết quả** : “Không phải các con chọn Ta...”

Chúng ta tin nhận Chúa Giê-Su, nhưng thật ra Ngài đã chọn chúng ta, không phải chỉ để được quyền làm con Ngài, nhưng còn để sai phái chúng ta, để chúng ta ra đi đạt nhiều thành quả (Giăng 15:16).

.Khi chúng ta đặt mình dưới sự lãnh đạo của Chúa thì Ngài sẽ sai phái chúng ta đi ra để kết quả.. Chúng ta thử nghĩ một người hăng ngày, sau khi ăn xong, chỉ xem truyền hình và ngồi lê đôi mách thì cuộc đời như vậy không có gì vui hết. Dù cho người ấy có thể sống suốt đời mà không phải làm lụn vặt vả, nhưng cuộc đời như thế thật buồn tẻ.

Ma-thi-ơ 25 kể câu chuyện một người kia sắp đi xa, gọi tôi tớ đến để giao tài sản cho họ. Một người nhận năm ném bạc, một người ba và một người một. Hai người đầu đem số ném bạc nhận được đem đầu tư và được gấp đôi. Người thứ ba đem nén bạc mình có đi chôn vì sợ mất vốn. Người chủ khen thưởng cho hai đầy tớ biết đầu tư và phạt người đầy tớ lười biếng.

Ném bạc của Cơ đốc nhân là gì? Đó là ân tứ hay là sự ban cho của Đức Thánh Linh. Các thư Rô-ma 12:6-9, 1 Cô-rinh-tô 12:28 và Ê-phê-sô 4:11 kể ra 23 ân tứ. Mỗi con cái Chúa đều được ban cho ít nhất là một ân tứ. Cũng như những người đầy tớ nhận lãnh những ném bạc của chủ, chúng ta làm gì với ân tứ mà Chúa TL ban cho? Chúng ta có muốn bị quở và bị ném ra ngoài nơi tối tăm, ở đó sẽ có than khóc và rên siết không? Chắc là không ai muốn, và nếu như vậy thì chúng ta phải tìm cách sử dụng tối đa ân tứ mà Chúa ban cho chúng ta. Ai có ơn lãnh đạo thì hãy lãnh đạo, ai có ơn dạy dỗ hãy dạy dỗ, ai có ơn dâng hiến thì dâng hiến, ai có ơn khích lệ thì hãy khích lệ. Demos Shakarian, người sáng lập ra Hiệp Hội thông công Tin lành trọn vẹn của những doanh nhân nói rằng người hạnh phúc nhất trần gian là người sử dụng tối đa ân tứ của mình. Đời sống sung mãn là đời sống hiến dâng cho Chúa và sử dụng tối đa ân tứ Chúa ban cho chúng ta để hầu việc Ngài và phục vụ người lân cận.

4. **Đời sống sung mãn là đời sống bởi đức tin**

Khi viết thư cho HT ở La-Mã Phao-Lô mượn một câu trong sách Ha-ba-cúc “Người công bình sống bởi đức tin” để làm chủ đề. Ông khai triển giáo lý của ông chung quanh câu gốc trên. Sứ điệp Phao-Lô muốn trình bày là sự cứu rỗi bởi đức tin, và sống bởi đức tin. Ông viết cho các HT ở Ga-la-ti, “Tôi bị đóng đinh vào thập tự giá với Chúa Cứu Thế. Nay tôi sống, không còn là tôi nữa nhưng Chúa Cứu Thế sống trong tôi. Hiện nay, tôi sống trong thân xác, tức là *sống trong đức tin nơi Con Đức Chúa Trời*, là Đấng đã yêu tôi và hiến chính mình Ngài vì tôi” (Ga-la-ti 2:20). Cơ đốc nhân là người được cứu nhờ đức tin và sống trong đức tin nơi Chúa Cứu Thế.

Ba sách Phúc âm Lu-ca (9:1-9, 14:1-12); Ma-thi-ơ 1(0:5-15) và Mác (6:7-29) ghi nhận việc Chúa Giê-Xu sai phái các môn đệ đi truyền giáo. “*Ngài bảo họ: ‘Đi đường, các con đừng đem theo gì cả; đừng đem theo gậy, túi, thực phẩm, tiền bạc, cũng đừng đem theo hai áo choàng’*” (Lu-ca

9:3). Ngài dạy họ như vậy vì Ngài biết rõ nhu cầu của họ và Ngài có kế hoạch cung ứng mọi nhu cầu của họ rồi. Điều Ngài muốn họ hiểu là đặt lòng tin cậy nơi Ngài. Các môn đệ của Chúa không đủ đức tin để tin rằng mọi nhu cầu của họ sẽ được đáp ứng cách thỏa đáng. Chỉ có đức tin của ĐCT mới có thể thực hiện những gì Ngài muốn.

Ở VN có nhiều HT khi thì theo hệ phái này, khi thì đổi qua hệ phái kia. Lý do là vì họ theo hệ phái nào có thể đáp ứng nhu cầu vật chất của HT. Gia nhập một hệ phái là việc tốt, nhưng nếu lý do để gia nhập một hệ phái vì hệ phái có thể cung ứng nhu cầu tài chánh là việc không nên, vì nguồn tài trợ chỉ là tạm thời trong khi sự giúp đỡ của ĐCT không bao giờ cạn. Tác giả Thi thiên 121 viết, "Tôi ngược mắt nhìn lên rặng núi, sự giúp đỡ tôi đến từ đâu? *Sự giúp đỡ tôi đến từ CHÚA*, Đấng sáng tạo nên trời và đất" (câu 1, 2). Chúng ta nên tập sống theo lời dạy của Phao-lô: "Hiện nay, tôi sống trong thân xác, tức là *sống trong đức tin nơi Con Đức Chúa Trời*, là Đấng đã yêu tôi và hiến chính mình Ngài vì tôi," và nghe lời tác giả Thi thiên 121: "*Sự giúp đỡ tôi đến từ CHÚA*, Đấng sáng tạo nên trời và đất."

Muốn hưởng một đời sống sung mãn trước hết chúng ta cần tin nhận Chúa Giê-Xu làm Cứu Chúa, vì trong Ngài có nguồn sự sống (Giăng 1:4; 5:26) và sự sống của Ngài là sự sống vĩnh phúc (Giăng 3:16; 36). Kể đó chúng ta phải làm theo lời Ngài dạy vì Ngài có lời sự sống vĩnh phúc (Giăng 6:68). Muốn hưởng một đời sống sung mãn chúng ta còn phải có kết quả, hay là sử dụng ơn tứ của Đức TL để hầu việc Chúa và phục vụ đồng loại. Và sau hết chúng ta phải sống bởi đức tin nơi Chúa Cứu Thế, Đấng yêu thương chúng ta và hiến chính mình Ngài vì chúng ta.

Một trong những danh xưng người ta gán cho ĐCT là Giê-hô-va Gi-rê—Đấng cung ứng. Chúng ta không hiểu tại sao có người có dư thừa trong khi nhiều người không đủ, nhưng Đa-vít khẳng định, "*Từ khi còn trẻ, đến nay tôi đã già, tôi chưa từng thấy người công chính bị bỏ*" (Thi 37:25).

Ai bảo rằng Phao-Lô không sống sung mãn, nhưng ông cũng từng trải những lúc thiếu thốn: "*Tôi biết thế nào là nghèo túng, thế nào là sung túc*" (Phi-líp 4:12). Nhưng, ông nói tiếp, "*Trong mỗi nơi và mọi hoàn cảnh tôi đã học được bí quyết để sống no đủ hay đói khát, sung túc hay thiếu thốn.*" Bản Anh ngữ dịch: "tôi hài lòng trong mọi cảnh ngộ." Bí quyết của đời sống sung mãn là "hài lòng." Đời sống dư dật là đời sống đầy "tình yêu thương, vui mừng, bình an, nhẫn nại, tử tế, nhân từ, trung tín, hiền hòa, và tự chủ" (Ga-la-ti 5:22). Ấy là một đời gắn bó với Chúa Cứu Thế.

Sam-sôn được biệt riêng từ khi mới ra đời để giải cứu dân Do thái khỏi tay người Phi-li-tin. Rất tiếc, Sam-sôn không tập trung vào mục đích ĐCT định cho ông, nhưng lại theo đuổi những thú vui của xác thịt. Cho nên ông không sống sung mãn như Đê-bô-ra hay Ghi-đê-ôn. Về phương diện thể xác Sam-sôn vui hưởng cuộc sống bên cạnh các cô bạn gái, nhưng ông thất bại trong cuộc sống.

Cách nay vài năm có một phụ nữ tự xưng là nữ tiên tri. Bà chi một triệu đô la cho đám cưới của bà. KT Cựu Ước kể chuyện Áp-ra-ham sai

người đầy tớ của ông về quê cưới vợ cho I-sác. Đám rước dâu cần mười con lạc đà chuyên chở đủ các loại bảo vật . Giá trị của các sính lễ chắc không đến một triệu đô la.

Một tiên tri thật của ĐCT phải xử sự như tiên tri Ê-li-sê. Na-a-man, vị tư lệnh quân đội A-ram bị bệnh phun. Theo lời giới thiệu của người nô tì Do-thái, Na-a-man tìm tiên tri Ê-li-sê để nhờ tiên tri chữa bệnh. Sau khi lành bệnh, Na-a-man muốn trả ơn bằng vàng, bạc và áo quần. Nhưng người của ĐCT trả lời, "*Nguyện Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng ta phục sự, chúng giám. Ta sẽ không nhận gì hết*" (2 Vua 5:16).

Câu Hỏi

1. Xin quý vị thành thật xét mình và lượng giá đời sống của quý vị. Quý vị thật sự có vui hưởng đời sống sung mãn theo ý Chúa chưa?
2. Nếu chưa thì tìm hiểu nguyên do và tìm cách sửa đổi. Nếu muốn, quý vị có thể chia sẻ kinh nghiệm bản thân với nhóm nhỏ để được tư vấn.
3. Nếu quý vị thật sự vui hưởng một đời sống dư dật, hãy nhìn chung quanh và tìm cách giúp những ai đang tranh chiến với cuộc sống.

V

Quyển Năng Của Đức Chúa Trời trong Vũ Trụ

Năm 2005 một trận bão lớn làm cho đập nước bằng sắt bao che thánh phố New Orleans ở Mỹ bị vỡ và thành phố bị ngập, thiệt hại lên đến hàng tỉ đô la. Cuối tháng 12 năm 2004 sóng thần đã khiến khoảng ba trăm ngàn người chết, chưa kể nhiều ngàn người khác chết vì bệnh liên hệ đến sóng thần.

Những sự kiện trên cho thấy sức mạnh trong thiên nhiên. Khi nhìn ra ngoài vũ trụ chúng ta không thể nào tưởng tượng sự vĩ đại của sức mạnh ấy.

Trong quyển sách "Sự Sụp Đổ của thuyết Tiến Hóa" (the Collapse of Evolution) Scott M. Huse viết, "Năng lượng do mặt trời phát ra tương đương với một tỉ quả bom khinh khí phát nổ mỗi giây đồng hồ. Nhiều ngôi sao lớn và sáng đến độ có thể phát ra năng lượng từ 100, 000 đến một triệu lần nhanh hơn mặt trời của chúng ta!" Ấy là siêu sức mạnh. Sức mạnh ấy đến từ đâu? Tiên tri Ê-sai cho chúng ta câu trả lời: "*Vi chính Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời người, Đấng làm biến động và sóng gấm thét. CHÚA Vạn Quân là danh Ngài...Giương các tầng trời, lập nền quả đất...*" (51:15, 16). ĐCT có khả năng tạo dựng và điều hành vũ trụ.

Hãy nghĩ đến mặt trời, "*Nó không vội vàng, không bị kích động, nó chỉ hoạt động chậm chạp và không ồn ào—không nhấn nút chuông để gọi dịch vụ, cũng không trả lời điện thoại chỉ lo soi sáng,, nhưng mặt trời làm được nhiều việc trong một tíc tắc hơn chúng ta làm nhiều hơn chúng ta trọn đời. Hãy nghĩ đến việc mặt trời thực hiện. Nó khiến cho hoa nở, cây lớn lên, hâm nóng trái đất, khiến trái và rau cải mọc lên và trái cây chín đỏ, đem nước lên và đưa vào đất liền và giúp bạn cảm thấy bình an."*³

Từ khi ô-tô được chế tạo con người lo đào đất tìm dầu làm nhiên liệu trong khi năng lượng mặt trời vừa không tốn kém, vừa không ô nhiễm. Ngày nay, khi dầu hỏa càng ngày càng khan hiếm và gây nạn hâm nóng toàn cầu, con người mới đi tìm những nguồn năng lượng sạch mà ĐCT sẵn sàng cho chúng ta từ buổi sáng thế.

Chúng tôi cố đi bộ thể dục hầu cho sức đề kháng được mạnh. Chúng tôi không cần sống lâu, nhưng sống khỏe mạnh. Chúng tôi đi theo một con đường có cây cao hai bên. Chúng tôi lấy làm ngạc nhiên về những cây thông cao ngất. Những cành ở dưới thấp thì dài hơn những cành ở trên cao, để cây giữ thăng bằng khi bị gió to. Rễ cây hút nước và chất dinh dưỡng để nuôi cây thề nào để không phần nào bị bỏ quên.

Cây thông thuộc loại cây xanh quanh năm. Dù mưa hay nắng, tuyết hay giá cây vẫn xanh. Cần nhiều năm tháng và năng lực để làm chúng lớn lên.

Mỗi ngày chúng ta uống nhiều nước ngoài 75% nước trong thực phẩm chúng ta ăn. Chúng ta thường quên Đấng cung cấp nước cho chúng ta. Ngài đã lọc nước biển, dùng những đám mây khổng lồ để đem nước

³ Norman V. Peale, *The Power of Positive Thinking*, Random House Inc. New York, trang 184

vào đất liền và dùng mưa hay tuyết để cung cấp nước cho con người. Chỉ vì một điều này ĐCT đáng cho chúng ta cảm tạ và thờ phượng.

Sau mùa mưa năm 2007, mực nước sông Hồng ở Bắc Việt xuống thấp nhất. Dĩ nhiên sự kiện này gây trở ngại nhiều cho người dân và nền kinh tế của quốc gia. Người Việt Nam dùng từ “trời” khi nói đến thời tiết như “trời mưa,” “trời nắng,” nhưng không có mối liên hệ với Ông Trời.

Chúng ta hãy xem lịch sử dân Do thái. Khoảng hai triệu người được Chúa giải phóng khỏi ách nô lệ ở Ai cập. Họ đi lang thang trong đồng vắng trong 40 năm. Nếu Chúa không cung ứng thực phẩm và nước uống cho họ thì làm thế nào họ sống sót để vào Đất hứa.

“Đấng toàn năng” là một trong những danh xưng của ĐCT. Norman V. Peale nói, “ĐCT là nguồn cung cấp mọi năng lượng—năng lượng trong vũ trụ, nguyên tử năng, năng lực tâm linh; thật vậy mọi dạng năng lực đều đến từ Hóa công.” “*Ngài ban năng lực cho người kiệt lực; Ngài thêm sức cho kẻ thiếu sức*” (Ê-sai 40:29).

Trong nguyệt san Hướng Đi số 24/2007 có đăng bài của Tô Vũ tựa đề “Thế Giới với Nguồn Nước Cạn Kiệt?” Tác giả phản ánh một sự kiện mà nhiều người đã truyền đạt trước đó. Theo thông tin này nguồn nước thiên nhiên mà người dân tỉnh Tứ Xuyên (Trung quốc) dùng để tưới các cánh đồng lúa tương như vô tận thì nay có dấu chỉ sắp cạn kiệt. Không chỉ có Trung quốc nhưng nhiều nơi trên thế giới cũng đang đối diện với nguy cơ tương tự. Tô Vũ viết, “Hai phần ba của lục địa Phi châu, chín phần mười của lục địa Úc châu, hai phần ba lục địa Mỹ châu, các nguồn nước đã dần dần cạn kiệt. Nhiều nơi trên thế giới trong những thập niên qua đã chứng kiến cảnh sa mạc hóa đất đai mà họ đã canh tác từ hằng nhiều thế kỷ qua.”

Nguồn nước cạn kiệt sẽ cắt đi một nửa số lượng nước cung cấp cho mỗi cá nhân, hay nói cách khác con người trong 25 năm tới sẽ không có đủ nước dùng. Bài báo còn cho biết, “Tình trạng khan hiếm nước ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe và thực phẩm của nhân loại.” “Bà Elizabeth Dowdeswell –nguyên phụ tá Tổng thư ký LHQ—cũng đã báo động rằng 80% các chứng bệnh và 1/3 con số tử vong đang hoành hành ở các quốc gia trên thế giới vì nguồn nước bị ô nhiễm.”

Hai quốc gia Trung quốc và Ấn độ trên đà phát triển sản xuất nông phẩm cũng đã khựng lại vì tình trạng thiếu nước ngày càng trầm trọng.

Có nhiều nguyên do cho vấn nạn kể trên. Một số nguyên do có thể thấy được.gồm có: đà tăng tốc công nghiệp của các tỉnh ven sông, nước thải từ các công nghiệp đổ bừa bãi xuống sông, các công nghiệp giành nước uống của người tiêu thụ, sự phá rừng bừa bãi, và phí phạm nguồn nước sông ngòi.

Nhưng nguyên do chính yếu là loài người không làm theo ý muốn của Đấng sáng tạo ra họ. Sách Sáng thế cho biết ý muốn của ĐCT cho loài người: “Chúng ta hãy tạo nên loài người như hình thể Ta và giống như Ta, để *quản trị các loài cá biển, chim trời, súc vật trên cả trái đất và các loài vật bò trên đất*” (Sáng 1:26).

ĐCT sáng tạo loài người và ban cho họ quyền *quản lý* tạo vật của Ngài trong đó có những nguồn nước. ĐCT là Đấng cung ứng mọi nhu cầu

cho loài người, nhưng Ngài cũng yêu cầu chúng ta phải dự phần bảo tồn đời sống, nếu chúng ta muốn sống dư dật.

Câu hỏi

1. Chúng ta có nên gọi những sức mạnh tàn phá như bão tố, động đất, sóng thần, núi lửa là "thiên tai" không? Tại sao?
2. Với khả năng của con người, chúng ta có thể làm gì để giảm bớt những tai ương?
3. Trước nạn thiếu nước, chúng ta có sáng kiến nào để giải quyết vấn đề hệ trọng này không?

VI

Quyền Năng của Lời Chúa

Sách Ê-sai có chép, *"Này, lời đã ra từ miệng Ta, Sẽ không trở về cùng Ta vô hiệu quả, Nhưng sẽ làm điều Ta đã định Và hoàn thành việc Ta đã sai khiến nó"* (Ê-sai 55: 11).

Lời ĐCT có sức mạnh sáng tạo. Ngài tạo vạn vật bằng lời nói và Ngài ban cho tôi tớ Ngài khả năng bảo mưa ngưng hay lửa giáng xuống từ trời. Sách II Vua kể chuyện tiên tri Ê-li ngăn không để vua A-cha-xia cầu vãn Ba-anh Xê-bụt, thần của Êc-rôn. Vua sai một sĩ quan chỉ huy 50 lính đến gặp Ê-li. Lúc ấy Ê-li đang ngồi trên một đỉnh đồi. Viên sĩ quan bảo Ê-li đi xuống. *"Nhưng Ê-li trả lời viên sĩ quan: "Nếu ta là người của Đức Chúa Trời thì lửa từ trên trời sẽ giáng xuống thiêu hủy người và năm mươi người đi với người đi." Tức thì lửa từ trên trời giáng xuống thiêu hủy viên sĩ quan đó và năm mươi người đi với ông ta"* (2 Vua 1: 10). Nhà vua lại gửi đến một sĩ quan cùng 50 lính, và họ cũng bị thiêu hủy như toán lính thứ nhất.

Đoạn 2 của sách trên kể chuyện thế nào Ê-li-sê kể nghiệp thầy mình trong chức vụ tiên tri. Sau khi làm phép lạ Ê-li-sê đi lên Bê-tên. Một nhóm thanh niên trong thành đi ra và chế nhạo ông. Quay lại nhìn thấy chúng, ông rửa sả chúng và *"có hai con gấu cái từ trong rừng đi ra cẩu xé bốn mươi hai cậu trẻ đó."*

Sách II Vua, trong đoạn 5, kể chuyện vị đại tướng Na-a-man của vua A-ram, bị bệnh phong. Ông may mắn có người đầy tớ Do thái cho vợ ông biết ở Y-sơ-ra-ên có người của ĐCT và người có thể chữa lành cho ông.

Tin lời người đầy tớ trẻ, Na-a-man xin phép vua cho ông đi. Ông sang Y-sơ-ra-ên và dừng lại trước cửa nhà Ê-li-sê, và nghĩ rằng chính người của ĐCT ra nghênh tiếp vị đại tướng của một cường quốc và tổ chức lễ nghi tôn giáo theo truyền thống. Trái với mong ước của ông, người của ĐCT chỉ sai một người đầy tớ ra nói với vị đại tướng, *"Hãy đi, đến sông Giô-đanh tắm bảy lần, thì da thịt người sẽ lành và được sạch bệnh"* (2 Vua 5: 10). Na-a-man trầm nghĩ: *"Tướng ông tiên tri này có tài gì đặc biệt. Hai con sông A-ba-na và Bạt-ba ở A-ram há tốt hơn sông của Y-sơ-ra-ên sao?"* Nói xong ông bỏ đi.

Phước cho ông đại tướng kém đức tin, ông có những người tôi tớ khôn ngoan. Họ gợi ý, *"Thưa cha, nếu ông tiên tri có truyền cho cha phải làm một việc khó khăn, chẳng lẽ cha không làm sao? Huống hồ chỉ bây giờ ông ấy chỉ bảo cha rằng: 'Hãy đi tắm thì sẽ được sạch!'"* Phước cho ông nữa là ông chịu nghe lời nói phải của họ và đi xuống, tắm bảy lần dưới sông Giô-đanh theo lời của Ê-li-sê. Kết quả là *"Da thịt ông được bình phục trở lại, như của một đứa trẻ, và ông được sạch bệnh phong."*

Sách II Vua đoạn 9 kể chuyện Giê-hu con Giê-hô-sa-phát được xúc dầu làm vua Y-sơ-ra-ên. Giê-hu đang ngồi với các quan tướng ở Ra-môt tại Ga-la-át khi một môn đồ của tiên tri Ê-li-sê đến và xin gặp riêng

ông. Khi hai người đi vào trong nhà người trai trẻ bèn đổ dầu trên đầu người, và nói rằng: "Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: 'Ta xúc dầu cho người làm vua trên Y-sơ-ra-ên, là dân sự của Đức Giê-hô-va.'" Giê-hu đi ra, đến cùng các tôi tớ của chủ mình và kể lại việc đã xảy ra. "Ai nấy liền lật đật lấy quần áo mình, trải xuống dưới chân người trên các nấc thang. Đoạn, chúng nó thổi kèn, và tung hô rằng: Giê-hu làm vua" (2 Vua 9:13).

Những câu chuyện trên chỉ cho thấy lời ĐCT đầy quyền năng.: "Này, lời đã ra từ miệng Ta sẽ không trở về cùng Ta vô hiệu quả, nhưng sẽ làm điều Ta đã định và hoàn thành việc Ta đã sai khiến nó" (Ê-sai 55:11).

Cuối đoạn 8 sách Phúc âm Ma-thi-ơ kể chuyện Chúa Giê-Su đi vào khu vực người Ga-đa-ra và giải phóng hai người bị quỷ ám. Khi dân làng yêu cầu Ngài rời khỏi làng Chúa xuống thuyền trở về thành phố của Ngài.

Vì thế giới chúng ta đang sống là một thế giới sa ngã, cho nên ở đâu cũng có người có vấn đề như quỷ ám và bại liệt. Khi về đến thành phố Ngài người ta đem đến một người bại liệt nằm trên giường. Chúa Giê-Su bảo người bệnh: "Con ơi, hãy yên tâm, tội lỗi con đã được tha." (Ma-thi-ơ 9:2) .

Con ĐCT có quyền tha tội, nhưng ai không có đức tin không hiểu được lẽ thật này họ không được tha. Trong số những người này có người Pha-ri-si. Để bày tỏ cho họ biết Ngài là ai Chúa Giê-Su bảo người bại liệt: "Hãy đứng dậy, vác giường đi về nhà." Tức thì người bệnh đứng dậy đi về nhà.

Các môn đệ của Chúa Cứu Thế cũng có thể sử dụng lời quyền năng của Ngài khi có cần để giải cứu người bị trói buộc. Sách Công vụ kể chuyện Phê-rô và Giăng đi lên Đền Thờ vào giờ cầu nguyện lúc ba giờ chiều. Tại cổng Đẹp có một người què từ từ lúc sơ sinh ngồi ăn xin. Người què xin tiền Phi-e-rô và Giăng; nhưng Phê-rô bảo: "Anh hãy nhìn chúng tôi đây!" Và Phi-e-rô nói tiếp, "Bạc, vàng tôi không có, nhưng điều tôi có, xin tặng cho anh: Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-su ở Na-xa-rét, anh hãy bước đi!..Lập tức, bàn chân và xương mắt cá anh trở nên vững vàng" (Công vụ 3:6, 7).

Một câu chuyện khác minh họa quyền năng của lời Chúa dùng môi miệng của tôi tớ Chúa phán ra được thấy trong sách Công vụ. Đoạn 16 ghi nhận việc Phao-Lô một hôm, đang đi đến nơi cầu nguyện, và ông gặp một cô gái nô lệ bị quỷ bói khoa ám. Trong nhiều ngày cô gái này cứ theo Phao-lô và phá đám, la lớn tiếng: "Những người này là đầy tớ của Đức Chúa Trời Chí Cao! Họ rao truyền cho quý vị con đường cứu rỗi!" Cuối cùng ông quay lại bảo tà linh: "Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-su, ta ra lệnh cho người phải xuất khỏi cô này!" Quỷ liền ra khỏi cô ấy ngay giờ phút đó (Công vụ 16:16-18).

Trong tín thư gửi Ti-mô-thê Phao-Lô khấn định, "Cả Kinh Thánh đều được Đức Chúa Trời thần cảm, có ích cho việc dạy dỗ chân lý, bác bỏ điều sai trái, sửa chữa lỗi lầm, đào luyện con người sống công chính, ¹⁷ hầu cho người của Đức Chúa Trời được trang bị đầy đủ và sẵn sàng để làm mọi việc lành" (2 Ti-mô-thê 3:16). Câu này khẳng định KT là sản

phẩm thánh vì nó từ ĐCT. Vì KT từ ĐCT cho nên ích lợi của nó rất lớn. Người đọc KT sẽ nhận được những lợi ích sau đây:

1. Biết chân lý tối thượng của ĐCT;
2. Phô bày và bác bỏ điều sai trái;
3. Sửa chữa lỗi lầm;
4. Đào luyện con người sống công chính;
5. Trang bị người của ĐCT để làm *mọi* việc làm.

Ngoài ra, người đọc KT cũng

1. Được khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Chúa Cứu Thế Giê-su (2 Ti 3: 15);
2. Ý thức tội lỗi (Hê 4:12);
3. Có khả năng chống lại ảnh hưởng của tội lỗi (Thi 119:11);
4. Có sức mạnh tâm linh (Ma-thi-ơ 4:4);
5. Thành công (Thi 1: 3' Giô-su-ê 1:8);
6. Có đức tin mạnh mẽ (Rô 10:17);
7. Cầu nguyện có kết quả (Giăng 15:7).

Lời của Chúa Cứu Thế một khi đã ra từ miệng Ngài thì cũng không trở lại luống rỗng, nhưng chắc sẽ làm trọn điều Ngài muốn, thuận lợi công việc Ngài đã sai khiến nó.

Câu Hỏi

1. Nếu chúng ta tin KT là lời ĐCT, lời Ngài quan trọng đối với chúng ta đến đâu?
2. Chúng ta dành bao nhiêu thì gian để đọc lời Chúa?
3. Ngoài việc đọc và nghe lời Chúa chúng ta cần phải làm gì mới có lợi?

VII

Quyền Năng của Ngôn Từ

Chẳng những lời phán ra từ miệng Chúa có hiệu quả, nhưng lời chúc phước của người Chúa chọn cũng hiệu lực. Anh em song sanh Ê-sau và Gia-cốp tranh giành nhau lời chúc phước của cha vì họ biết những lời này có ảnh hưởng đến vận mệnh của họ.

Những nhà ngoại giao có thể dùng miệng lưỡi mình mà đàm phán cho hòa bình và cũng có thể dùng lời nói mà gây chiến tranh.

Nhiều năm trước các nhà thần kinh học khám phá ra trung tâm ngôn từ của óc là bộ chỉ huy của toàn thể hệ thần kinh. Tuy nhiên, gần hai ngàn trước sứ đồ Gia-cơ đã cho biết lưỡi là một bộ phận nhỏ của cơ thể, nhưng có khả năng lớn.

Trung tâm ngôn từ của óc có nhiều ảnh hưởng trên toàn cơ thể nên nó có thể dùng ngôn từ để sai khiến cơ thể thực hiện một điều gì. Thí dụ, một người cứ nói, "Tôi cảm thấy mỗi ngày mỗi yếu đi," tức khắc hệ thần kinh nhận lấy lời ấy như một lệnh truyền, và vâng theo, "Tôi sẽ làm cho cơ thể suy yếu vì bộ chỉ huy ra lệnh như vậy."

Bố vợ tôi được trên tám mươi năm tuổi; ông đã qua hai lần phẫu thuật ruột kết. Có ngày ông cảm thấy hớn hờ hớn ngày khác. Đôi khi ông cần đi đờ, đi đây và không người con nào dành thì gian đưa ông đi, ông cảm thấy buồn lòng và cầu xin Chúa cất ông đi.

Điều mà vợ chồng chúng tôi có thể làm cho ông là có buổi học KT hằng tuần, và dùng lời Chúa để khích lệ tinh thần ông. Điều này có kết quả. Sau buổi học KT ông cảm thấy phấn khởi nhờ lời Chúa.; ông cảm thấy muốn sống đến trăm tuổi.

Thống kê cho biết một người quen làm việc nặng nhọc, sức khỏe của người này sẽ sa sút nhanh sau khi nghỉ hưu. Chúng ta có thể giả định rằng tâm trí của người ấy có quyết định nghỉ hưu trong cuộc sống nữa. Nhưng nếu người ấy chịu đi ra, tiếp cận với những người khác, tham gia vào những sinh hoạt cộng đồng, tình nguyện làm công tác xã hội, nói cách khác nếu người ấy không *nghỉ hưu* khỏi cuộc sống, náo bộ của ông sẽ truyền cho cơ thể tiếp tục hoạt động bình thường.

Toàn bộ KT được viết trong một khoảng thời gian 1500 năm. Quyển sách cuối cùng, Khải thị, được hoàn tất khoảng cuối thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên. Nhiều người cho rằng KT lỗi thời, không còn thích hợp với thời kỳ hiện đại, và họ cho rằng ngày nay loài người cần có những ý thức hệ mới, hay thế giới quan mới. Nhưng chúng ta biết rằng KT là lời ĐCT, là lẽ thật của mọi thời đại, là quyền năng để cứu con người ra khỏi những thói hư và tật xấu. Khi trung tâm não bộ chúng ta chứa đầy lời quyền năng của Chúa nó sẽ dùng tư duy của Ngài để điều khiển cơ thể hoạt động theo ý muốn của Ngài.

KT dạy rằng nếu chúng ta biết giữ lời nói mình chúng ta có thể hướng dẫn cơ thể chúng ta. Nếu điều này là đúng thì tại sao chúng ta không phát ngôn như thế nào để chúc phước thay vì rủa sả?

Người Việt Nam không có thói quen viết di chúc và xem đó là xui xẻo, hay lập chương trình cho tang lễ của chính mình, nhưng lại có thói quen dùng thành ngữ “muốn chết” để nhấn mạnh một ý tưởng. Thí dụ, “lạnh muốn chết,” “buồn muốn chết,” “mệt muốn chết” v.v....

Tôi làm theo gợi ý của một tác giả, người bệnh vực cho chủ nghĩa “tích cực,” và mỗi lần có chi thể nào không được khỏe là tôi đặt tay lên và dùng quyền năng của lời nói để truyền cho nó lành mạnh, và tôi kinh nghiệm được hiệu quả của tư duy tích cực.

Paul Yonggi Cho, Mục sư Chủ tọa HT trên nửa triệu tín đồ, nghe Chúa phán: “Con có thể cảm thấy sự hiện diện của Chúa Thánh Linh trong buổi nhóm, nhưng không có dấu kỳ phép lạ xảy ra, chưa có linh hồn nào được cứu, không hôn nhân đổ vỡ nào được phục hồi cho đến khi nào con công bố ra. Hãy cho ta cơ sở để làm dấu kỳ.” “Vâng, thưa Chúa,” Mục sư Cho đáp lời, “Xin Chúa tha thứ cho con vì con làm Ngài buồn lòng. Con sẽ công bố.” Tuy nhiên, ông vẫn chưa lấy làm thoải mái; ông không biết dân Chúa sẽ nghĩ gì về ông. Ông thưa với Chúa, “Lạy Chúa, con sợ, con sẽ không truyền cho người bại đứng dậy, hoặc ung thư tiêu tan. Con xin bắt đầu với chứng nhức đầu thôi.”

Sau đó, trong một buổi lễ thờ phượng, dù Mục sư Cho thấy bằng mắt thuộc linh người què đi được, ung nhọt biến mất, nhưng ông phớt lờ đi, và chỉ nói, “Có người bị nhức đầu được chữa lành.” Tức thì có người được lành. Mục sư rún động khi thấy sự việc xảy ra trước một lời nói.

Sứ đồ Gia-cơ dạy, *“Cái lưỡi là một quan thể nhỏ, mà khoe được những việc lớn. Thử xem cái rừng lớn chừng nào mà một chút lửa có thể đốt cháy lên! Cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đô hội của tội ác ở giữa các quan thể chúng ta, làm ô uế cả mình, đốt cháy cả đời người, chính mình nó đã bị lửa địa ngục đốt cháy”* (Gia-cơ 2:5, 6).

Câu Hỏi

1. Quý vị thường sử dụng lời nói mình cách tích cực hay tiêu cực?
2. Có thể nào quý vị sử dụng lời nói mình để chúc phước cho người khác không?

VIII

Quyền Trong Huyết

Sau khi ĐCT đặt A-đam trong vườn Ê-đen, Chúa phán cùng ông, *"Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn, chắc sẽ chết"* (Sáng 2: 16, 17). Tự do của A-đam có bị giới hạn, nhưng không bị giới hạn nhiều. Trong số nhiều ngàn cây trong vườn ĐCT chỉ dành một cây cho Ngài mà thôi. Dù vậy A-đam không lấy lời Chúa làm quan trọng, ông không vâng lời Đấng sáng tạo ra ông, và ăn trái cây mà Ngài cấm.

ĐCT phải thi hành án phạt. Tuy nhiên, Ngài tỏ lòng nhân từ đối với A-đam, thay vì A-đam phải chịu chết theo nghĩa đen, Chúa đã giết một con vật để thế mạng cho A-đam. Lý do về sự kiện này được Tân ước giải thích như sau: *"không đổ huyết thì không có sự tha thứ."*(Hê-bê-rơ 9:22). Từ lúc ấy, muốn chuộc tội cần phải dâng sinh tế.

Hai người con trai của A-đam, Ca-in và A-bên đều dâng của lễ. Ca-in dùng thổ sản dâng cho Chúa Hằng Hữu, trong khi A-bên dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. ĐCT nhận lễ vật của A-bên và không nhận lễ vật của Ca-in. Lý do là vì lễ vật của A-bên đáp ứng yêu cầu của Chúa. Ngài đã bày tỏ điều này khi Ngài giết con vật để lấy da làm áo cho A-đam. Ca-in không ăn năn, trái lại còn giết em mình vì oán giận Chúa.

Sau án mạng đầu tiên ấy loài người càng trở nên gian ác. KT cho biết: *"Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác"* (Sáng 6: 11). Tình trạng bại hoại của loài người đưa đến hậu quả một trận lụt lớn đến đổi *"Các vật có sanh khí trong lỗ mũi, các vật ở trên đất liền đều chết hết"* (Sáng 7: 22), ngoại trừ Nô-ê và gia đình ông gồm có tám người.

Sau khi nước đã giựt bầy mặt đất khô; và mặt đất đã se, Nô-ê thả các con thú ra, và cùng gia đình ông ra khỏi tàu theo lệnh của ĐCT. Trước khi nước lụt, trong khi cả nhân loại đều bại hoại thì chỉ có Nô-ê được ơn trước mặt ĐCT vì trong đời mình ông là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Ông được ơn trước mặt ĐCT vì *ông tin cậy và thờ phượng Ngài*. Việc đầu tiên, sau khi rời khỏi tàu là lập một bàn thờ cho ĐCT và bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ.

Rất tiếc là không phải tất cả con cháu ông đều theo dấu chân của ông. Từ từ chúng xa Đấng Cứu Chuộc gia đình tổ phụ của họ. Thành và tháp Ba-bên là dấu chỉ của xa cách. Thành được xây cất để làm vinh hiển họ, và tháp được dùng thờ mặt trời, mặt trăng và những ngôi sao. ĐCT đã kéo sự chú ý của họ trở lại mục đích chính của họ, và lần này Ngài làm lộn xộn tiếng nói và làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất.

Khổ nạn trên đời này có thể được giải lý bằng sự kiện là loài người không *đồng hành với ĐCT* nhưng họ tìm kiếm hạnh phúc từ những thần hư không.

Khoảng 2000 năm trước CN ĐCT khởi xướng một chương trình cứu rỗi tuyệt diệu, với một người tin cậy Ngài, đó là Áp-ram—sau này được đổi

ra thành Áp-ra-ham. Giao ước của ĐCT cùng Áp-ra-ham cho thấy lời hứa một đấng Mê-si-a (Chúa Cứu Thế): “các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.” (Sáng 12:3). Chúa cũng hứa với Áp-ra-ham “một dân lớn.” Cháu nội Áp-ra-ham, Gia-cốp, được chọn thay vì con trưởng nam Ê-sau, để thực thi lời hứa. Đến một thời điểm gia đình được chọn đứng trước nguy cơ bị chết đói vì hạn hán. Nhưng chương trình của ĐCT không thể nào bị phá hỏng. Ngài đã gọi Giô-sép, con trai của Gia-cốp xuống Ai cập trước để chuẩn bị nơi tạm trú cho gia đình mà từ đó Chúa Cứu Thế sẽ ra đời để cứu chuộc tội lỗi của muôn dân.

Sau khi kêu ngụ tại Gô-sen, Ai cập được 400 năm dân Y-sơ-ra-ên sinh sản rất đông. Đã đến lúc họ phải rời Ai cập để vào đất mà ĐCT đã hứa với Áp-ra-ham khoảng 600 năm trước đó.

Để chuẩn bị cho biến cố trọng đại, ĐCT thiết lập một buổi lễ có ý nghĩa quan trọng, Lễ Vượt qua. Yếu tố nòng cốt của buổi lễ là *chiên con*. Mỗi gia đình phải giết một con chiên. “Huyết đem bôi trên hai cây cột và mành cửa để nhìn thấy được, không phải ở dưới ngưỡng cửa để dày đạp lên” (Jamieson, Fausset, và Brown). Gia đình nào có máu bôi trên cột và mành sẽ không bị hành hại (tham chiếu: Lê-vi 14:4-7; Dân số 19:1). Chiên con bị giết để biệt riêng dân Y-sơ-ra-ên làm một dân thánh cho ĐCT. Khi họ hành trình trong đồng vắng, Ngài hướng dẫn họ, ban ngày bằng đám mây, và ban đêm bằng trụ lửa.

ĐCT ban cho con dân Ngài Mười Điều Răn. Luật Chúa phải được tuân thủ, nhưng Ngài biết không ai có thể giữ giới luật Ngài cách nghiêm túc. Do đó, Chúa mở cho họ một lối thoát, đó là *sinh tế* vì “không đổ huyết thì không có sự tha thứ.” Huyết của sinh vật chỉ là tạm thời trong khi chờ đợi Chiên Con thật của ĐCT, Chúa Cứu Thế đổ huyết của chính Ngài để chuộc tội cho nhân loại.

“Vi nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tở mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặt hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào” (Hê 9:13, 14). Suốt thời kỳ Cựu Ước, kể từ khi ĐCT dùng sinh vật chuộc tội cho A-đam, đổ huyết là điều kiện để chuộc tội. Tội lỗi là một cái hố ngăn cách ĐCT với loài người. Nhưng ĐCT luôn luôn có mối liên hệ khăng khít với loài thọ tạo chính Ngài tạo ra. Chỉ có huyết của Chiên Con của ĐCT và sự chấp nhận sự chuộc tội bằng huyết quý của Ngài mới đem con người lại gần với Ngài. Huyết Chiên Con có quyền năng giải cứu con người khỏi tội, khỏi sự chết đời đời trong hỏa ngục.

Lời và Lời Hằng Sống

Hai từ Hi văn *logos* và *rhema* được chuyển qua tiếng Việt là *lời* và *lời hằng sống*.

- 1) KT cho biết ĐCT phán và sự việc liền có. Ngài tạo dựng vũ trụ bằng *logos* của Ngài. Khi

chúng ta đọc KT từ Sáng thế ký cho đến Khải thị chúng ta đọc logos của Ngài. Phao-Lô nói, *"Vậy, có đức tin là do nghe, và nghe là khi Lời Chúa Cứu Thế được truyền giảng"* (Rô-ma 10:17). Lời trong nguyên bản Hi văn là *rhema*, không phải là *logos*.

Mục sư Hàn quốc Cho định nghĩa *rhema* là "một lời đặc biệt cho một người đặc biệt trong một hoàn cảnh đặc biệt." Để minh họa Mục sư Cho kể chuyện ba thiếu nữ Hàn quốc bị chết chìm khi tìm cách đi trên mặt nước băng qua sông trong khi nước sông chảy xiết. Mục sư Cho cho rằng ba thiếu nữ ấy thực hành đức tin căn cứ trên logos của ĐCT. Tuy nhiên, Chúa không có lý do nào để ủng hộ đức tin của họ. Sự khác biệt giữa Phi-e-rơ và ba thiếu nữ kia là Phi-e-rơ nghe lời *rhema* của Chúa Giê-Su, "Đến!"

"Nhiều người nghĩ là họ tin lời Chúa," Mục sư Cho nói, "nhưng họ không phân biệt giữa lời cho biết về ĐCT và lời chuyển tải đức tin trong một hoàn cảnh đặc biệt. Loại đức tin này mới tạo ra phép lạ."

Cả hai sách Ma-thi-ơ và Lu-ca đều kể lại chuyện 'Chúa Giê-Su chịu cảm dỗ.' Ê-va và Chúa Giê-Su đều chịu ma quỷ cảm dỗ. Trong khi Ê-va dùng logos của ĐCT để đáp lại con rắn, còn Chúa Giê-Su dùng *rhema* để đối phó với Sa tan.

Khi chúng ta đọc KT chúng ta đọc logos hay là những lời của những trước giả KT. Những lời này thông thường không có ảnh hưởng nhiều trên tấm lòng của con người cho đến khi nào chúng ta gặp ĐCT qua lời *rhema* của Ngài. Lúc ấy *rhema* mới có quyền năng thay đổi lòng người.

Chúng tôi có dịp thăm nhiều tín đồ của Chúa Cứu Thế từ Bắc đến Nam. Rất nhiều người thay đổi từ xấu sang tốt, có nhiều người được chữa lành khi họ nghe tin lành hay lời dạy của Chúa.

Qua tiên tri Ô-sê ĐCT cho dân Ngài biết lý do tại sao họ hư mất: *"Dân Ta bị hủy diệt vì thiếu hiểu biết. Vì người từ chối, không chịu hiểu biết Ta, Nên Ta cũng chối bỏ, không nhận người làm thầy tế lễ cho Ta. Vì người quên Kinh Luật của Đức Chúa Trời người, nên Ta cũng sẽ quên các con người"* (Ô-sê 4:6).

Nhiều người chỉ biết logos—sự hiểu biết của cái đầu—nhưng không nghe *rhema* của Chúa—sự hiểu biết của tấm lòng. Chúng ta không thể biết ý Chúa nếu chỉ nghe logos mà không quan tâm đến *rhema*—lời chúa phán trực tiếp với chúng ta.

Cách nay ba năm chúng tôi có dịp gặp một người mà chúng tôi chưa từng gặp. Chúng tôi nghe một người quen cho biết ông gặp vấn đề sức khỏe, nên muốn đến an ủi và chia sẻ Tin lành với ông. Tôi gợi ý là ông nên gia nhập một cộng đồng đức tin như một HT Tin lành. Ông cho chúng tôi biết là ông nhận lễ báp tem ở một nhà thờ Mọt-môn, và đã từng học KT. Ông cho rằng Mọt-môn là một tôn giáo tốt và tín đồ là những người tử tế.

Tuy nhiên, sau sự cố xảy ra ở Hoa kỳ ngày 11 tháng Chín 2001, ông mất niềm tin nơi ĐCT và KT. Chúng ta có thể hiểu vì sao ông mất đức tin; ấy là vì ông biết logos mà không hiểu *rhema*.

Căn cứ vào lời dạy của Phao-Lô trong tín thư Ê-phê-sô, vấn đề của người này là Chúa Cứu Thế chưa ngự vào lòng của ông, và ông chưa từng

mọc rễ trong tình yêu thương. Khi một người không liên hệ mật thiết với Chúa Cứu Thế, người ấy rất dễ mất đức tin.

Trong quyển sách "Ưu Tiên của Việc Biết Ý Chúa" Peter V. Dieson kể chuyện một người thuộc xã hội đen Ấn độ, tên Ramad. Một hôm anh đột nhập vào một căn hộ, và thấy một quyển sách bìa đen, giấy trắng nằm trên bàn. Anh thấy giấy của quyển sách mỏng, dùng làm giấy vãn thuốc hút rất tốt; anh lấy quyển sách. Khi về nhà, trước khi lấy giấy vãn thuốc, anh đọc những câu trên trang giấy.

Một đêm, sau khi đọc hết một trang, lời Chúa đùng đến lòng anh; anh quì xuống, ăn năn tội lỗi và cầu xin Chúa Giê-Su cứu anh. Sau đó anh đến sở Cảnh sát để nộp mình. Anh bị phạt tù, nhưng lời Chúa đã biến đổi anh hoàn toàn, như lời phát ngôn của Peter V. Dieson: "Tôn giáo có thể cải cách nhưng chỉ có ĐCT mới có thể biến đổi."

Có một lần tôi được dịp giảng trong một buổi nhóm thờ phượng; tôi giảng về đề tài "Dứt khoát" với thí dụ một người ném cái mũ qua một bức tường khi anh muốn trèo qua bức tường.đó để lấy lại cái mũ. Có thể không ai trong buổi nhóm nghe tiếng Chúa, trừ ra một tín đồ đang nhận trợ cấp của chính quyền vì thu nhập thấp. Anh nghe tiếng Chúa phán và quyết định lấy hết sức làm việc và không nhận tiền trợ cấp. Hai mươi năm sau, anh làm chủ một công ty nhỏ với năm nhân viên, chưa kể nhiều năm trước vợ chồng anh đều có công việc làm với mức thu nhập cao. Ước gì con cái Chúa nghe tiếng Chúa phán và lấy đức tin mà thực hiện. Người nghe lời Chúa mà không thực hành giống như người bệnh biết bệnh trạng của mình, tin lời của bác sĩ và tin sự công hiệu của viên thuốc, nhưng không bỏ viên thuốc vô miệng và nuốt vô bụng.

Câu hỏi

1. Anh chi em giải thích như thế nào về quyền năng giải cứu của huyết Chiên Con với người đang gặp nan đề?
2. Xin chia sẻ kinh nghiệm Cứu Chúa phán trực tiếp với anh chi về một vấn đề gì.
3. Khi có ai nói với anh chị rằng Chúa nói thế này thế kia với anh chị thì đáp ứng của anh chị như thế nào?

IX

Nguồn Năng Lực

"*Xin tôn vinh Đức Chúa Trời là Đấng dùng quyền năng tác động trong chúng ta, có thể thực hiện muôn phần hơn mọi điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng*" (Ê-phê-sô 3:20). Chúa Giê-Su chỉ yêu cầu chúng ta có đức tin lớn chỉ bằng hạt cải, nhưng nhiều khi chúng ta không đủ đức tin để tin là ĐCT có thể thực hiện nhiều hơn điều chúng ta cầu xin hay mơ ước. Chúng ta được khích lệ khi biết được quyền năng Ngài vẫn còn hành động trong chúng ta. Chúng ta chỉ cần *tin* và thả sức mạnh siêu nhiên này vào sinh lực của chúng ta và trong năng lực của người khác.

Việt Báo Miền Nam số 655 phát hành ngày 11 và 12 tháng tư 2008 có đăng bài "Máy Ion chữa trị bá bệnh." Máy này do nhà máy Z755 sản xuất năm 1982 từ sự chuyển giao công nghệ Nhật bản. Bài báo có phần: "Các nhà khoa học và y học thế giới đã lý luận rằng: Phần lớn các bệnh của con người đều do thiếu ion trong cơ thể và tình trạng mất cân bằng về ion ở cấp độ tế bào (ngoại trừ bệnh do vi khuẩn gây ra). Từ giả thuyết này người ta đã nghiên cứu, chế tạo ra những loại thiết bị sản sinh ra dòng ion để đưa vào cơ thể. Máy biến đổi dòng điện sinh hoạt thành dòng điện có cường độ và hiệu thế tương đương với dòng điện sinh học trong tế bào để điều chỉnh lại quá trình rối loạn ion."

Hiện nay tại nhiều phường của thành phố Quy Nhơn nhiều người lớn tuổi tham gia vào chương trình "Chăm sóc sức khỏe cộng đồng miễn phí" bằng máy ion.

Có thể lý thuyết này đúng và máy có hiệu quả giúp cơ thể con người mạnh khỏe và sống lâu hơn. Máy cần có điện sinh hoạt để chạy. Người tín đồ của Chúa Cứu Thế cần có một cái máy ion thiêng liêng để giúp họ mạnh mẽ và sống vui. Chúng ta được cứu không chỉ để lên thiên đàng, nhưng còn để được thoát khỏi những khó khăn trong cuộc sống. Muốn có sức khỏe thiêng liêng tín đồ cần cái máy ion thiêng liêng. Máy này Chúa đã sắm sẵn cho mọi con cái Ngài. Đó là quyền năng của Đức Thánh Linh, và quyền năng của lời Ngài. Muốn sống khỏe về mặt thiêng liêng chúng ta cần sử dụng thường xuyên cái máy này.

Sam-sôn là người Na-xi-rê, nghĩa là người được Đức Chúa Trời biệt riêng ra cho Ngài từ lúc sinh ra cho đến khi qua đời để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay người Phi-li-tin. Sam-sôn là một "siêu nhân" nhờ sức mạnh phi thường của ông. Không phải lúc nào ông cũng mạnh mẽ phi thường, nhưng khi "Thần của CHÚA ngự xuống trên ông một cách mạnh mẽ" (Các Quan xét 14:6; 19; 15:14). Những lúc ấy ông có thể dùng hai tay không xé con sư tử ra như thể xé một con dê con vậy, hay giết ba mươi người Phi-li-tin, hay là bứt đứt những sợi dây thừng như những sợi chỉ gai.

Bí quyết để có đầy quyền năng của Sam-sôn cũng là bí quyết của chúng ta nếu muốn nhận năng quyền của ĐCT. Bí quyết đó là *sự ngự xuống của Thần Chúa trên chúng ta*. Phao-Lô xác nhận điều này khi ông

nói, "Tôi đủ sức làm được mọi việc nhờ Đấng ban thêm năng lực cho tôi" (Phi-líp 4:13). Thật vậy, nếu chúng ta chỉ tin cậy vào tài sức mình mà làm việc nọ, việc kia thì chúng ta sẽ thất bại. Nhưng nếu chúng ta hoạt động bằng năng lực của Chúa Giê-Su, chúng ta sẽ thành công lớn. Ngài có thể dùng những con người tầm thường để thực hiện những việc phi thường. Loài người chỉ là những hình tượng nếu ĐCT không hà hơi vào lỗ mũi. Chúng ta sanh lăm trái khi Chúa Cứu Thế ở trong chúng ta vì ngoài Ngài chúng ta không làm gì nên hồn.

Xa-cha-ri, sinh ra ở Ba-by-lôn, là một tiên tri và thầy tế lễ. Ông nói tiên tri trong thời gian ba năm. Sứ điệp của ông không phải là đau buồn, nhưng là một tương lai huy hoàng. Khoảng 520 trước CN Y-sơ-ra-ên không còn là một quốc gia. Xa-cha-ri cho dân Chúa biết tình trạng này chỉ là tạm thời, và một ngày kia Đấng Mê-si-a của họ sẽ đến. Lúc ấy họ sẽ trở lại là một quốc gia lớn. Xa-cha-ri không kết tội, nhưng tỏ bày sự hiện diện của ĐCT qua nhiều câu chuyện gây dựng họ. Đặc biệt ông khích lệ Xô-rô-ba-bên: "*Chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải bởi năng lực, nhưng bởi Thần Ta, CHÚA Vạn Quân phán. Người là ai, hỡi núi lớn kia? Trước mặt Xô-rô-ba-bên, người sẽ nên đồng bằng*" (Xa-cha-ri 4:6, 7).

Bởi Thần Chúa, Xô-rô-ba-bên trở về Giê-ru-sa-lem vào năm 537 trước CN, và đặt nền móng đền thờ bị phá hủy vào năm 587. Nếu muốn thực hiện một công tác vĩ đại, chúng ta không thể nhờ năng lực hay quyền thế cá nhân, nhưng phải nương cậy nơi Đức Thánh Linh.

Bông Trái của Thánh Linh là Sức Mạnh của Cơ Đốc Nhân

Tình Yêu Thương

Chúng tôi có năm cháu ngoại; đứa nhỏ nhất được bốn năm tuổi. Một hôm anh nó chơi thiếu lịch sự làm nó đau và khóc. Cậu nó ẵm nó đến tôi. Tôi ôm cháu vào lòng. Ông vui hưởng cháu, và cháu được bông bế, dỗ dành. Ông cháu đều cảm thấy vui sướng vì yêu và được yêu. Cháu được phát triển về thể xác và tâm lý, còn tuổi thọ của ông cũng kéo dài ra.

KT chobiết ĐCT là tình yêu thương, và con người được tạo dựng theo hình và tượng Ngài. Cho nên, con người có nhu cầu yêu và được yêu thương. Cơ đốc giáo có hai điều răn cơ bản, bao phủ mọi điều răn khác, ấy là "Hãy lấy hết lòng, hết ý, hết sức mà yêu thương ĐCT, và yêu đồng loại như chúng ta." Những tôn giáo trên thế giới khác biệt nhau về giáo lý cứu rỗi. Nhưng chính giáo là tôn giáo nào có thể giữ được hai điều răn cơ bản và nòng cốt nêu trên. Tôn giáo loại bỏ ĐCT ra ngoài sự thờ phượng thì thiếu phần thiêng liêng. Một tôn giáo quảng bá sự thờ phượng ĐCT, trong khi giết hại người không cùng niềm tin với mình thì hủy bỏ sự thờ phượng ĐCT vì họ làm ngược lại ý muốn của Đấng họ tôn thờ. Sứ đồ Giăng lý luận quan điểm này như sau: "*Nếu ai nói: Tôi yêu kính Đức Chúa Trời mà lại ghét anh chị em mình, thì người ấy là kẻ nói dối; Vì ai không yêu thương anh chị em mình là người thấy được, thì không thể yêu kính Đức Chúa Trời là Đấng không thấy được. Và chúng ta có điều răn này: Ai yêu kính*

Đức Chúa Trời thì cũng phải thương yêu anh chị em mình” (1 Giăng 4:20, 21).

Tháng Mười Một năm 2006, lần đầu tiên chúng tôi quyết định theo chân Đoàn Y Tế Nê-hê-mi về cung cấp dịch vụ y tế cho đồng bào trong hai tỉnh Bạc Liêu và Sóc Trăng. Khẩu hiệu của Đoàn là “Tình yêu thương không hư mất bao giờ.” Nhiều đồng bào có thể nhìn thấy khẩu hiệu này được viết trên lưng của cái áo đồng phục màu xanh, nhưng ít ai để ý đến ý nghĩa của nó. Tuy nhiên, khẩu hiệu này gây ấn tượng với một chị được cử làm việc cho Sở Y tế Bạc Liêu. Chị nhận thấy mọi người trong Đoàn làm việc, tuy có “oải”, nhưng vẫn tươi cười, không tỏ ra quạ quọ. Đó là họ được thúc đẩy bởi một sức mạnh tâm linh, sức mạnh của tình yêu thương.

Nhiều người tin có ĐCT, nhưng không biết về Ngài. KT cho biết Ngài là tình yêu thương. Ngài yêu chúng ta vô điều kiện như người mẹ thương con. Ngài mặc khải cho chúng ta: *“Ta là CHÚA, Ta là CHÚA, Đức Chúa Trời có lòng thương xót và nhân từ, chậm giận, đầy dẫy tình thương và thành tín”* (Xuất Ê-díp-tô 34:6). Cụm từ “đầy dẫy tình thương” được lập lại trong những câu Dân số 14:18; Nê-hê-mi 9:17; Thi thiên 86:15; 103:8; Giô-ên 3:13 và Giô-na 4:2.

Trong sách *Lịch sử Hội thánh*, Eusebius thuật một câu chuyện độc đáo về sứ đồ Giăng mà ông nghe Clement kể lại. Khi Giăng đến thăm HT Ê-phê-sô ông có gởi một thanh niên cho vị trưởng lão của HT chăm sóc. Chẳng bao lâu sau thanh niên này bị cám dỗ theo băng đảng. Ít lâu sau Giăng trở lại thăm HT. Khi nghe tin chàng thanh niên làm tướng cướp ở trên núi, ông liền lên núi tìm thanh niên. Khi gặp được, thanh niên xấu hổ bỏ chạy. Giăng chạy theo và kêu gọi khiến thanh niên đó phải bỏ vũ khí và trở về nhóm lại HT. Tình thương và lòng can đảm của Giăng đã cải hóa tướng cướp trẻ.

Vui mừng

“Xin ông bà anh chị chớ sầu thảm, vì niềm vui trong CHÚA là sức mạnh của ông bà anh chị” (Nê-hê-mi 8:10).

ĐCT như KT giới thiệu là một Thân vị. Ngài muốn có sự liên hệ với loài người vì Ngài vui hưởng tương giao với chúng ta. Khi Chúa phán, “Trước mặt Ta, người chớ có thần khác,” Ngài muốn ai tin Ngài chỉ thuộc riêng về Ngài mà thôi. Sự liên hệ giữa dân Do thái với ĐCT cũng như sự liên hệ giữa tín đồ với Chúa Giê-Su có thể ví như sự liên hệ vợ chồng, phải có sự chung thủy và trung thành.

Trong sự liên hệ vợ chồng, khi hai người sống hạnh phúc với nhau thì có sự vui mừng. Khi cơm không lành và canh không còn ngọt nữa thì nhà cửa buồn như “chùa Bà Đanh.” Sự buồn bực khiến cho cặp vợ chồng buồn nản và giảm thọ.

Lịch sử Do thái cho thấy sự liên hệ giữa ĐCT và dân Ngài không phải lúc nào cũng tốt đẹp. Nhiều lần dân Chúa từ bỏ Ngài, Đấng đã ban ơn cho họ và giải phóng họ khỏi xứ Ai cập vào khoảng 1446 trước CN. Khoảng 700 năm sau đó dân Chúa bị bắt lưu đày qua Ba-by-lôn năm 586 trước CN.

Bảy mươi năm sau vua Ba tư Si-ru cho phép dân lưu đày trở về xứ. Xê-ru-ba-bên trở về xứ lần đầu với một nhóm năm mươi ngàn người. Khoảng 65 năm sau Nê-hê-mi trở về để xây lại đền thờ bị phá hủy.

Sau nhiều gian nan tường thành được xây dựng lại Nê-hê-mi và dân Chúa có cố lớn để ăn mừng và ca ngợi Chúa Hằng Hữu. Trong dịp ấy nhiều người được nghe Luật pháp Môi-se từ sáng đến trưa. Nhiều người rất cảm động vì chưa từng nghe lời Chúa. Họ khóc, nhưng Nê-hê-mi khuyên họ nên vui mừng vì "niềm vui của Chúa là sức mạnh (của họ)". Ông giảng sự thật này vì ông kinh nghiệm nó. Trước đó khi còn hầu việc cho A-tạt-xét-xe vua Phe-rơ-sơ ông khóc than nhiều ngày khi nghe tin những người đồng hương của ông lâm vào tình thế rất bi đát và nhục nhã.; còn tường thành Giê-ru-sa-lem thì đổ nát, cổng thành bị lửa thiêu trụi. Nhờ ân sủng của ĐCT Nê-hê-mi được vua Phe-rơ-sơ cho phép trở về quê xây dựng lại đền thờ; nhờ niềm vui của Chúa ông hoàn thành công tác.

Khoảng năm trăm năm sau, trong bức thư gửi tín đồ ở Phi-líp, Phao-Lô khuyến khích họ vui mừng trong khi, đáng lý họ phải khuyến khích ông vui mừng vì ông đang bị ở tù tại La-Mã. Sự vui mừng là ý tưởng chủ yếu của thư tín Phi-líp. Vui mừng và cảm xúc liên hệ xuất hiện 19 lần trong tín thư này. Vui mừng là một trong chín bông trái của Đức Thánh Linh, nó không lệ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài, nhưng là một kết quả của người tín đồ thiêng liêng. Một người chỉ nhận được loại vui mừng này qua mối liên hệ mật thiết với Chúa Cứu Thế. Trong Ngài chúng ta có sự vui mừng. Ngài ban linh lực để chúng ta có thể vui mừng trong nghịch cảnh như trường hợp của Phao-Lô. Ở trong tù ông vẫn có thể khuyên người được tự do, "*Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn; tôi xin nhắc lại: Hãy vui mừng lên*" (Phi-líp 4: 4).

Sứ đồ Phi-e-rơ khuyên người tin Chúa không nên để cho hoạn nạn, thử thách làm nản lòng vì chúng chỉ tạm thời. Nhưng chúng ta cần nên vui mừng vì đức tin sẽ lớn lên khi bị thử thách. Ông cũng bảo chúng ta vui mừng hầu dự phần vào khổ nạn của Chúa Giê-Su, để chúng ta quá vui khi sự vinh hiển Ngài được phơi bày ra (1 Phi-e-rơ 4:13).

Sứ đồ Gia-cơ đồng tình với Phao-Lô và Phi-e-rơ khi ông dạy, "*Thưa anh chị em, khi gặp những thử thách khác nhau, anh chị em hãy xem tất cả là điều vui mừng, vì biết rằng đức tin anh chị em có bị thử nghiệm mới sinh ra kiên nhẫn, kiên nhẫn có hoàn tất công việc thì anh chị em mới trưởng thành, toàn vẹn, không thiếu sót gì*" (Gia-cơ 1:2-4).

Nếu những sứ đồ không nắm bắt những lẽ thật này, họ cảm thấy nản lòng, và mất hết nghị lực khi họ không tin rằng Chúa của họ vẫn ở bên cạnh và sẵn sàng nâng đỡ họ lên.

Muốn vui hưởng đời sống dư dật theo ý muốn của Chúa, tín đồ cần giữ mối liên hệ thân thiết với Cứu Chúa. Nhiều người phải tuận đạo, nhưng không phải ai cũng phải tuận đạo, nhưng tín đồ phải tập vui mừng trong nghịch cảnh vì con đường Chúa đi không phải lúc nào cũng bằng phẳng, nhưng đầy chông gai, như Ngài đã báo trước cho chúng ta, "*Trong thế gian, các con sẽ gặp hoạn nạn; nhưng hãy an tâm! Ta đã thắng thế*

gian rồi" (Giăng 16:33). Ngài đã thắng thế gian rồi, đó có phải là điều đáng cho chúng ta vui mừng không?

Bình An

Sự thật không thể chối cãi được là đời là khổ nạn. Nhiều yếu tố đóng góp vào sự khốn khổ trong đó có: lo âu, sợ sệt, oán ghét, tranh cạnh và nhiều yếu tố khác. Những điều kể trên tạo áp lực trên cuộc sống con người, và gây ra bệnh tật. Những căn bệnh chết người như đau tim, đột quỵ đều do áp lực gây ra. Muốn vui sống, chúng ta cần bình an.—bình an trong gia đình, trong cộng đồng, trong sở làm. Mọi chính giáo đều dạy tín đồ sống hài hòa với mọi người.

Điều đáng buồn là kể từ khi loài người sa ngã, trên đời không có sự bình an. Ca-in giết em đã bắt đầu chiến tranh từ gia đình, lan qua hàng xóm cho đến các nước.

Có nhiều nhóm người tranh đấu chống chiến tranh, nhiều tôn giáo dành nhiều thì gian cần nguyện cho hòa bình trên thế giới. Chính ĐCT cũng rất muốn thấy bình an trên thế gian. Tuy nhiên vì tội lỗi khiến trái đất bị rủa sả cho nên thế giới không thể nào vui hưởng hòa bình và con người không kinh nghiệm bình an được.

Bình an dịch từ Hi văn *eiene* có hai cách dùng:

a. "Chỉ sự an cư lạc nghiệp dưới một chế độ công bằng, bác ái của một vị minh quân. "

b. "Chỉ một trật tự tốt tại thành phố hay trong làng mạc. Hi văn *eiene* tương đương với tiếng Hi bá lai *shalom* không chỉ có nghĩa tránh khỏi những khó khăn, nhưng ý chính của nó là tất cả những gì đem lại lợi ích tốt nhất cho con người."⁴ Đối với vị hoàng đế khắc kỷ La mã Marc Aurèle "*bình an* là một trạng thái tâm trí lý tưởng."⁵

Trong khi hòa bình rất quý cho mọi quốc gia để phát triển và thịnh vượng, bình an tối quan trọng cho loài người để vui sống. Loài người không thể có yên nghỉ trong lòng khi chưa hòa thuận với ĐCT; và con người chỉ có thể hòa thuận với Đấng Sáng tạo qua cái chết chuộc tội của Chúa Cứu Thế: "vì không đổ huyết thì không có sự tha tội" (Êp 9:22). Ai tin nhận Chúa Giê-Su làm Cứu Chúa được tha tội và hòa thuận với ĐCT. Người tin Chúa Giê-Su sẽ có bình an vì Ngài là "Chúa Bình An," và là Đấng ban bình an. Ai tin Ngài thì Đức Thánh Linh (ĐTL) ngự vô lòng, và nhờ ĐTL người đó có những bông trái gọi là bông trái Thánh Linh trong đó có sự bình an.

Những tín hữu nào còn nặng gánh lo âu, tâm thần bối rối, bị trầm cảm cần cầu nguyện và nhờ HT cầu thay, ví ý Chúa không phải là bất an, nhưng bình an. Bất an khiến chúng ta suy nhược thần kinh.

Câu Hỏi

1. Quý vị đang từng trải sức mạnh hay yếu đuối?
2. Sự gì giúp quý vị mạnh mẽ? Yếu tố nào làm cho quý vị suy yếu?

⁴ William Barclay, Thư Ga-la-ti và Ê-phê-sô, bản tiếng Việt, trang 56

⁵ Lê hoàng Phu, Khảo Thư Ga-la-ti, trang 175

3. Nếu được mạnh hãy chia sẻ kinh nghiệm với anh chị em trong Chúa.
Nếu yếu đuối, nêu vấn đề để nhờ HT cầu thay.
4. Nếu lý do của sự yếu đuối là không vâng nghe lời Chúa thì ăn năn và cầu xin Chúa giúp quý vị vâng lời Ngài để vui sống.

X

Sức Mạnh của Số Đông

Trong thời Cựu Ước dân Chúa nhóm lại để gặp Ngài tại Lều Tạm và trong đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

Lời Chúa Giê-Su dạy người đàn bà Sa-ma-ri cho chúng ta biết bây giờ không cần phải đến đền thờ ở Giê-ru-sa-lem hay lên núi Ghê-ri-sin để thờ phượng ĐCT. Con cái Chúa ngày nay có thể thờ phượng Ngài bất kỳ ở đâu, miễn là họ *lấy tâm thần và lễ thật* mà thờ lạy Ngài. Trong thời Cựu Ước, trước khi có đền tạm Áp-ra-ham và Gia-cốp cũng đã lập bàn thờ cho Chúa ở nhiều nơi khác nhau. Nếu không thể đến nhà thờ tín đồ có thể nghe lời Chúa qua chương trình truyền giảng trên truyền hình hay đài phát thanh.

Nếu như vậy thì tại sao lại đi nhà thờ để dự lễ thờ phượng? Đó là vì nhiều người hội ý cùng nhau thì tốt hơn một người. Khi nhóm lại chúng ta nghe và chia sẻ vấn đề cầu nguyện để cầu thay, để an ủi nhau. Tục ngữ Việt Nam có câu, "Một cây làm chẳng nên non; hai cây dùm lại nên hòn núi cao."

Ngày Chúa Nhật trước khi Chúa Giê-Su chịu đóng đinh, Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt Qua. Ngài được tiếp đón như một vị vua chiến thắng. Ma-thi-ơ mô tả sự cố ấy như sau:

"Một đám rất đông dân chúng trải áo mình trên đường, những người khác chặt cành cây trải khắp lối đi. Cả đoàn dân trước sau đều hô to: Hô-sa-na, Con vua Đa-vít! Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na tận chốn trời cao!" (Ma-thi-ơ 21:8, 9).

Lúc bấy giờ đám đông đang bị khuấy động, họ sẵn sàng tôn Chúa Giê-Su lên làm vua và lãnh đạo cuộc nổi loạn chống lại người La-mã như cuộc nổi dậy của anh em Ma-Ca-bê trước Công Nguyên.

Nhưng, điều gì xảy ra bốn ngày sau? Cũng đám đông đã hoan nghênh Ngài bây giờ lại la lên, "Hãy đóng đinh nó!" Họ không đại diện cho đa số dân của thành Giê-ru-sa-lem, nhưng họ đủ mạnh để áp lực tổng đốc Bôn-sơ Phi-lát giao Chúa Giê-Su cho họ đóng đinh, dù cho ông thấy Chúa không phạm tội: "Ta chẳng thấy người này phạm tội ác nào cả!"

Tác giả sách Hê-bê-rơ mời gọi Cơ đốc nhân đến gần ĐCT, và không bỏ sự nhóm lại: "*Đừng bỏ sự nhóm họp với nhau như thói quen của vài người, nhưng hãy khuyến khích nhau; anh chị em nên làm như thế nhiều hơn khi thấy Ngày Chúa càng gần*" (Hê 10:25). Khi con dân Chúa nhóm hiệp để thờ phượng, càng đông càng mạnh mẽ trong sự tôn vinh, trong sự khích lệ, và càng được khích động để sống theo ý Chúa.

Một người tin nhận Chúa Giê-Su làm Cứu Chúa có thể ví như một em bé ra đời. Đứa bé cần phải lớn; người mới tin Chúa cần HT giúp cho lớn lên. Nếu họ không đi nhóm, họ sẽ sống như thế gian, nghĩa là chống nghịch với lối sống của Chúa. Sự nhóm lại giúp tín đồ biết Chúa nhiều hơn, yêu thương Chúa nhiều hơn, và sống cuộc đời sung mãn.

Sách Ma-thi-ơ ghi lại những giây phút cuối cùng của Chúa trong vườn Ghết-sê-ma-nê cùng các môn đệ. Ấy là những giây phút rất căng, Ngài bảo họ, "*Linh hồn Thầy đau buồn cho đến chết. Hãy ở đây và thức tỉnh với Thầy!*" Trong giờ phút đó Ngài rất cần sự hiện diện và sự trợ lực tâm linh của họ. Nhưng dường như không ai thấu cảm nỗi lòng của Chúa vì mọi người đều mệt mỏi. Ngay như Chúa Giê-Su không muốn tranh chiến một mình, mà cần sự trợ lực của những môn đồ thân cận, thì chúng ta cần sự thêm sức của những tín hữu đến đâu? Sự thông công với các anh chị em trong Chúa và sức mạnh tập thể là quyền năng vô địch.

Tục ngữ Việt Nam có câu: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng." KT cũng có câu tương tự: "*Người nào đi với người khôn ngoan sẽ khôn ngoan, nhưng làm bạn với kẻ ngu dại sẽ bị thiệt hại*" (Châm 13:20). Ai có ánh sáng, nếu không phải là con cái Chúa? Ai khôn ngoan nếu không phải là con cái Chúa? "*Trong Ngài (Chúa Cứu Thế) có nguồn sự sống và sự sống là ánh sáng cho nhân loại*" (Giăng 1:4). "*Đức Chúa Trời là ánh sáng; trong Ngài không hề có một chút tối tăm nào.*" (I Giăng 1:5). Tín đồ của Chúa Cứu Thế nhận lấy ánh sáng từ Ngài và soi sáng người lạc lối. Ánh sáng là lẽ thật, là lời của sự khôn ngoan. Người không theo lẽ thật của Chúa sẽ gặp nhiều khó khăn. Người tin Chúa không nên xa lánh bạn bè chưa tin Chúa. Nhưng giao lưu và liên hệ với người tin Chúa có lợi hơn vì nhận được lời của sự sống.

Sau đây là một câu chuyện minh họa cho sự thật nêu trên. Có lần con tôi có vấn đề trong hôn nhân. Chúng tôi tư vấn và cầu nguyện nhiều cho vợ chồng nó. Chúa nhậm lời cầu xin của chúng tôi và nhờ tâm vấn của Mục sư Quản nhiệm, hôn nhân của chúng nó được phục hồi. Trước đó chúng nó ít khi đi nhóm với nhóm nhỏ. Sau khi gặp khó khăn chúng nó biết ích lợi của sự liên hệ với những anh chị em trong Chúa.

Chúng ta cũng thấy điều này đúng trong thế giới loài vật. Một con vật tách rời khỏi đàn dễ bị thú dữ tấn công hơn là những con ở trong đàn. Một đàn bám sát lấy nhau khó bị tấn công. Trong lĩnh vực thuộc linh, ai được tín hữu cầu thay và khích lệ thì có nhiều năng lực để đối phó lại nghịch cảnh hơn là những người cô đơn. Ai chấp nhận "một mình mình biết, một mình mình hay" là người dễ bị trầm cảm.

Phao-Lô chỉ cho chúng ta thấy trận chiến thật mà con cái Chúa phải chiến đấu. Trận chiến thật sự không phải là chống lại con người bằng xương, bằng thịt, nhưng chống lại quyền lực tối tăm, vô hình. Muốn thắng trận chiến tranh này chúng ta cần có sự yểm trợ tâm linh của nhiều con cái Chúa.

Một hôm, tôi nằm mơ thấy đi vào một sở thú có rào một phần. Tôi thấy bên phải những con hổ và sư tử. Một con hổ đang đấu với sư tử. Tôi tiếp tục đi tới, nhưng ở cuối đường có thú dữ. Linh tính cho biết tôi cần phải quay lại, nếu không muốn bị chúng ăn thịt.

Thực sự chúng ta có thể ví sánh thế gian như một rừng hoang đầy thú dữ đang sẵn mồi theo như lời dạy của Phi-e-rơ: "*Kẻ thù của anh chị em là ma quỷ như sư tử rống, đang rình rập chung quanh để tìm xem người nào nó có thể ăn nuốt được*" (1 Phi-e-rơ 5:8). Cho nên con cái

Chúa phải gắn bó với nhóm yểm trợ để đủ sức mà chống lại kẻ thù vô hình và quyền năng.

Câu hỏi

1. Có khi nào anh chị em bỏ nhóm vì một lý do nào đó? Trong trường hợp này, anh chị em cảm thấy thế nào?
2. Anh chị em có trung tín trong sự nhóm lại không? Lễ thờ phượng, sự thông công với các anh chị em trong Chúa giúp gì cho anh chị em trong sự tăng trưởng thiêng liêng?

XI

Sự Yếu Đuối của Con Người

Trong thư I Cô-rinh-tô sứ đồ Phao-Lô cảnh báo những ai tưởng mình đứng vững, hãy cẩn thận kẻo bị ngã. Sách Mác cũng ghi nhận lời dạy của Chúa Giê-Su, "*Phải tỉnh thức và cầu nguyện để các con khỏi sa vào sự cám dỗ, vì tâm linh thì mong muốn nhưng thể xác lại yếu đuối*" (Mác 14:38).

Lời dạy của Chúa Cứu Thế cùng lời cảnh báo của Phao-Lô nhắc nhở chúng ta về sự bất toàn của thể xác chúng ta. Nó rất dễ bị cám dỗ, dễ sa ngã. Phao-Lô nói thêm về sự yếu đuối của xác thịt trong tín thư La Mã: "*Vì tôi không hiểu điều tôi làm; tôi không làm điều tôi muốn, nhưng tôi lại làm điều tôi ghét... vì tôi không làm điều lành tôi muốn, nhưng lại làm điều ác tôi không muốn*" (Rô-ma 7:15, 19).

Trong tín thư II Cô-rinh-tô Phao-Lô nói, "*Cho nên vì Chúa Cứu Thế, tôi cam chịu yếu đuối, sỉ nhục, gian khổ, bắt bớ, hoạn nạn. Vì khi tôi yếu đuối, ấy chính là lúc tôi mạnh mẽ*" (2 Cô-rinh-tô 12:10). Làm cách nào mà khi Phao-Lô yếu đuối lại là lúc ông mạnh mẽ? Có lẽ phân đoạn KT, Phi-líp 2:8-11, giải lý phần đề trên. Phân đoạn KT này cho biết Chúa Giê-Su vốn có bản thể của ĐCT, nhưng Ngài tự hạ mình xuống trước khi Ngài được ĐCT tôn lên, và ban cho Ngài danh trên mọi danh hiệu.

Bài học từ sự thật trên là chúng ta sẽ được mạnh mẽ khi chúng ta biết hạ mình xuống như chính Chúa Cứu Thế và đầu phục Ngài. Ngài sẽ đưa chúng ta vào "mọi lối công chính vì cố danh Ngài." Ngài sẽ cho chúng ta đầy dẫy quyền năng vô địch của Ngài khi chúng ta cũng biết cởi bỏ hết sức mạnh và sự khôn ngoan nhân bản.

Đoạn 2 sách Xuất-ê-díp-tô giới thiệu với độc giả sự ra đời của Môi-Se thuộc chi phái Lê-vi. Ông được sinh ra khi vua Pha-rô ra lệnh các cô đờ phải giết hết những trẻ sơ sinh Do thái. Như vậy, Môi-se đã bị kết án tử hình khi chưa ra đời. Nhưng nhờ ơn thần hựu ông được công chúa Ai cập cứu và nhận làm con nuôi. Với tư cách là hoàng tử, Môi se được huấn luyện để trở thành một người lãnh đạo của Ai cập.

Trong một lúc tức giận trước cảnh một người Ai cập áp bức một người Do thái, ông giết người Ai cập. Khi biết có người thấy tội giết người của ông, Môi Se phải chạy trốn sang xứ Ma-đi-an. Ông làm nghề chăn chiên trong xứ này trong bốn mươi năm. Một hôm ĐCT hiện ra cùng ông trong bụi gai cháy và sai ông đến với Pha-ra-ôn để đem dân Ngài ra khỏi Ai-cập. Ông thưa với Chúa, "*Con là ai mà dám đến với Pha-ra-ôn để đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai-cập*" (Xuất 3:11).; "*Thưa Chúa, con đâu có tài hùng biện, trong quá khứ đã vậy mà từ khi Chúa phán với con cũng chẳng hơn gì, vì miệng lưỡi con chậm chạp ngập ngừng*" (4:10). Từ câu 3:11 đến câu 4:10 Môi-Se nêu ra nhiều câu hỏi bắt đầu bằng từ "nếu." ĐCT phán: "Ta sẽ ở với con." Tuy nhiên, Môi-Se chưa cảm thấy an tâm với sự hiện diện của Đấng Toàn Năng. Giống như Môi-Se chúng ta nhiều khi chỉ tranh chiến với sức mạnh của chính mình, và sức mạnh ấy chỉ là sức yếu mà thôi.

ĐCT đã kiên nhẫn chứng minh với Môi-Se là ông sẽ làm nhiều dấu kỳ phép lạ, và Ngài cũng cho A-rôn hỗ trợ ông. Cuối cùng Môi-Se nhận lãnh nhiệm vụ đi về Ai cập để giải phóng dân Do thái. Quả thật, nếu không có Chúa đi cùng ông không thể thực hiện những việc ông đã thực hiện trong bốn mươi năm làm lãnh tụ dân Chúa.

Không phải lúc nào Môi Se cũng ở trên đỉnh núi phước hạnh; nhiều lần ông ở dưới tận vực thẳm. Dân chúng nổi loạn khi đói, khi khát, khi bất mãn. Anh chị ông muốn giành chức lãnh đạo của ông, dân chúng muốn ném đá ông. Trong khi không ai thân thiện với ông thì chỉ có Đấng Toàn Năng lúc nào cũng ở bên cạnh để nâng đỡ ông. Không có Ngài Môi Se không thể đưa dân Chúa đến biên giới Đất Hứa.

Trong KT Cựu Ước không ai quyền năng như tiên tri Ê-li. Một mình ông đương đầu và tiêu diệt 450 tiên tri (giả) của thần Ba-anh, những người được hoàng hậu Giê-sa-bên che chở. Phải có thừa can đảm mới thực hiện được một công tác vĩ đại như vậy. Thế nhưng, ngay sau khi chiến thắng Ê-li trải qua thời kỳ khủng hoảng tinh thần đến nỗi ông cầu xin được chết: *"Lạy CHÚA, con thấy đã đủ rồi. Bây giờ xin Ngài hãy cất lấy mạng sống con đi. Vì con không hơn gì các tổ phụ con"* (I Vua 19:4). Lúc bấy giờ ông sụ xuống tận cùng đáy vực. Dù vậy ĐCT chưa dứt khoát với ông. Ngài vụt vị tiên tri lên và sai phái ông đi.

Cũng như Ê-li chúng ta nên ý thức rằng "tâm linh thì mong muốn nhưng thể xác lại yếu đuối." Nếu chúng ta dựa vào quyền năng tối thượng của ĐCT chúng ta có thể thực hiện nhiều việc lớn như Chúa Giê-Su tuyên bố, *"Thật vậy, Ta bảo các con: Người nào tin Ta, thì cũng sẽ làm những việc Ta làm, và còn làm những việc vĩ đại hơn nữa, vì Ta trở về cùng Cha"* (Giăng 14:12).

Tội Lỗi Làm Suy Yếu

"Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng tặng phẩm của Đức Chúa Trời là sự sống vĩnh phúc trong Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa chúng ta" (Rô-ma 6:23).

Con người có khuynh hướng tôn sùng một người hay một vật gì, và bằng lòng phục vụ người hay vật ấy. Điều đáng tiếc là nhiều người chịu làm nô lệ cho tội lỗi. Tội lỗi ngăn cách con người với ĐCT, và khi xa cách với Ngài thì chúng ta không thể nhờ cậy quyền năng Ngài. Một người chịu làm nô lệ cho tội lỗi sẽ bị tội lỗi cướp, giết và hủy diệt. Người ấy sẽ không còn năng lực để có thể sống dư dật. Cơ đốc nhân mạnh mẽ trong Chúa Cứu Thế sẽ đủ sức chiến thắng tội lỗi và sống phước hạnh. Cơ đốc nhân tăng trưởng lưu giữ lời Chúa trong lòng, và lời Chúa là cái khiên bao che người khỏi tội lỗi. Người tín đồ lưu trữ nhiều lời Chúa đôi khi cũng nghĩ đến tội lỗi, nhưng Thánh Linh, qua lời Chúa, sẽ đưa ra cái bảng có câu: "Hãy ngừng lại!" Sự khác biệt giữa Cơ đốc nhân (Cđn) thiêng liêng và Cđn xác thịt là nghe hay không nghe lời kêu gọi của Thánh Linh. Một người có tính xác thịt, khi thấy cái bảng "Hãy ngừng lại," thì lấy tay gạt cái bảng

qua một bên và tiến tới tội lỗi. Người thiêng liêng thấy cái bảng thì mau mau quay lưng lại.

Cơ đốc nhân có tính xác thịt phải hành động như thế nào? Tin mừng là: *"Kinh luật đến để sự phạm pháp gia tăng; nhưng ở đâu tội lỗi gia tăng thì ân sủng lại càng dồi dào hơn, hầu cho tội lỗi thống trị bằng sự chết thế nào thì ân sủng cũng thống trị bằng sự công chính để đem lại sự sống vĩnh phúc qua Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa chúng ta, thế ấy"* (Rô-ma 5:20, 21). Nếu mọi Cơ đốc nhân thiêng liêng thì Chúa Cứu Thế không cần giáng trần làm người và chịu chết thay cho tội nhân. Tội lỗi khiến chúng ta suy yếu, nhưng ăn năn, tuy biểu lộ sự yếu đuối, nhưng sẽ phục hồi sức mạnh. ĐCT không xem thường tấm lòng tan vỡ. Ngài sẽ chúc phúc cho người đau buồn vì tội lỗi.

Vị sứ đồ được Chúa Giê-su yêu được nghe từ Chúa và truyền lại, *"Đức Chúa Trời là ánh sáng; trong Ngài không hề có một chút tối tăm nào"* (I Giăng 1:5). Ông nói tiếp theo rằng chúng ta nên bước đi trong ánh sáng như Ngài; chúng ta sẽ thông công với nhau, và máu Ngài sẽ rửa sạch mọi tội lỗi của chúng ta.

Sứ đồ Phao-Lô cũng có lời dạy tương tự: *"Vi trước kia anh chị em tối tăm, nhưng hiện nay anh chị em là ánh sáng trong Chúa, hãy sống như con cái ánh sáng, vì bông trái của ánh sáng là tất cả những điều tốt đẹp, công chính và chân thật"* (Ê-phê-sô 5:8, 9). ĐCT mong muốn con cái Ngài có những bông trái này. Khi chúng ta bước đi trong tối tăm, việc làm của chúng ta chỉ là hư không. Chúng ta sẽ sống như những con cái của ánh sáng. Khi chúng ta sống khôn ngoan, vì chúng ta sẽ biết ý Chúa. Ngược lại, khi chúng ta sống như những con cái của tối tăm, chúng ta là người dại.

Chúng ta có thể chia thế giới ra hai phần: nước của ĐCT và nước của tối tăm. Đặc điểm của nước tối tăm là *"Trí óc họ tối tăm, họ xa lạ với sự sống của Đức Chúa Trời vì lòng ngu muội và chai đá"* (Ê-phê-sô 4:18). Trong tín thư Cô-rinh-tô Phao-Lô khẳng định, *"Nhưng người thiên nhiên không thể nhận những ân phúc do Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời ban, vì cho rằng đó là những điều ngu dại; họ cũng không thể hiểu nổi vì phải nhờ Đức Thánh Linh mà suy xét"* (1 Cô 2:14).

Người thiên nhiên là người dốt vì tấm lòng chai đá. Và vì lẽ ấy người không nhạy cảm với luân lý, và *"Họ lì lợm buông mình theo thói trụy lạc, thích làm mọi điều ô uế"* (Ê-phê-sô 4:19).

Câu Hỏi

1. Quý vị hãy tự xét mình và tìm những khuyết điểm của quý vị. Có khuyết điểm nào làm cho lời cầu xin của quý vị không được Chúa nhậm lời không?
2. Nếu câu trả lời là "có," quý vị cần làm gì để sự cầu nguyện có kết quả?
3. Nếu trong nhóm nhỏ của quý vị có vấn đề tương tự, quý vị làm gì để phục hồi anh chị em mình?

XII

Vũ Khí của Đức Chúa Trời

Sau Đệ nhị thế chiến nước Nga vươn lên địa vị đại cường, có khả năng thôn tính các nước Châu Âu. Năm 1946 Stalin tuyên bố rằng không thể có hòa bình "dưới sự phát triển tư bản hiện tại của nền kinh tế toàn cầu." Winston Churchill đọc một bài diễn thuyết gây xúc động tại Fulton thuộc Bang Missouri, có mặt Tổng thống Mỹ Truman tại khán đài. Churchill tuyên bố rằng Anh và Mỹ phải làm việc chung để chống lại ảnh hưởng Nga.

Năm 1949 mười ba quốc gia ký kết hiệp định lấy tên là Hiệp định Bắc Đại Tây Dương, (North Atlantic Treaty Organization) gọi tắt là NATO. Mục đích của liên minh này là ngăn chặn sự đe dọa của Nga.

Sau đó là căn thẳng và va chạm giữa NATO ở một bên và Liên Bang Sô-Viết ở bên kia. Tuy không có chiến tranh xảy ra giữa hai phe, nhưng hai bên chạy đua vũ trang và tranh giành địa vị lãnh đạo. Tình trạng ấy mệnh danh là *chiến tranh lạnh* vì không có lửa.

Năm 1990 Hoa kỳ và Liên bang Sô viết tuyên bố cuộc chiến tranh lạnh chấm dứt. Nhưng, trên thế giới không ngừng chiến tranh. Chiến tranh và lời đồn về chiến tranh mọc rễ từ *sự sa ngã của loài người*. được kể ra ngay sau câu chuyện sáng tạo trời và đất.

Con người trên mặt đất không ngừng tranh chiến với nhau. Trong lĩnh vực thần linh thiên sứ trưởng Mi-chê và những thiên sứ tranh chiến với quỷ vương Sa-tan (Đa-ni-ên 10: 13, 20; Khải thị 12:7-9). Con cái Chúa nên ý thức rằng ma quỷ không ngừng tranh chiến với chúng ta (Ê-phê-sô 6: 11, 12), vì chúng ta không thờ phượng nó. Chính nó đã muốn nhường cả thế gian cho Chúa Giê-Su để được Ngài tôn thờ nó.

Trong trường chính trị, một chính khách có thể bảo thủ hay tự do, hay dung hòa. Nhưng, trong lĩnh vực tâm linh, một người cần phải đứng về một phía, hoặc theo ĐCT hay chống lại Ngài như Ngài có phán, "*Ngoài Ta ra, các người không được thờ các thần khác*" (Xuất 20: 3).

Trong cuộc sống vật lý, phần đông chúng ta không muốn và không phải ra chiến trận, nhưng trong chiến trường tâm linh ai cũng đang ở ngoài mặt trận mà không ý thức được. Và đó là điều đáng tiếc vì bị kẻ thù sắp tấn công mà không hay.

Phao-Lô kêu gọi Ti-mô-thê, "*Hãy cùng ta chịu gian khổ như một người lính giỏi của Chúa Cứu Thế Giê-su*" (2 Ti 2:3). Cơ đốc nhân dù muốn dù không là những chiến binh của Chúa Cứu Thế. Nếu không chiến đấu chống lại ma quỷ thì chúng "đang rình rập chung quanh để tìm xem người nào nó có thể ăn nuốt được." Một chiến sĩ giỏi cần được huấn luyện tốt, được trang bị đầy đủ vũ khí tối tân và hiện đại. Chiến sĩ của Chúa Cứu Thế phải được trang bị toàn bộ vũ khí của ĐCT, không phải vũ khí bằng sắt do tay người chế tạo.

1) Giây nit của lễ thật

Chúa Giê-Su tuyên bố, "Ta là đường đi, *lễ thật* và

sự sống." Lời Ngài dạy là lẽ thật; chúng ta có thể tin Ngài. Người tin Ngài phải tôn trọng tính chân thật vì Ngài truyền, "Chớ nói dối." Sư đồ Gia-cơ dạy đừng có "hai lòng," và "Người hai lòng hãy tẩy thanh lòng dạ" (Gia 4: 8) trước khi đến gần ĐCT và địch cùng ma quỷ.

2) Giáp của sự công chính

Ma quỷ rất thích kết tội con cái Chúa, và lôi cuốn chúng ta đi xa Chúa. Thỉnh thoảng chúng chiếu lại cho chúng ta thấy một đoạn phim không đẹp của cuộc đời chúng ta để nói rằng chúng ta không xứng đáng để được cứu. Tin mừng cho chúng ta là: "*Vậy bây giờ không còn sự đoán phạt đối với những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-su*" (Rô-ma 8: 1). Trong khi chúng ta là kẻ có tội thì Ngài vì chúng ta mà chịu chết. Ngài là áo giáp công chính bao che chúng ta chống lại tên lửa của kẻ thù miễn là chúng ta vâng lời Ngài.

3) Chân mang giày sắt sừng của Phúc Âm bình an

Tin mừng hay là tin lành của sự bình an về sự chết, sự mai táng và sự sống lại của Chúa Giê-Su, và tất cả lợi ích của nó, phục hồi toàn thể vũ trụ. Ai mang đôi giày tin lành, và đi vào vùng đất địch là đang tiến trên đường phục hồi sự bình an mà ma quỷ đang khuấy động.

4) Mũ của sự cứu chuộc

Công nhân công trường phải đội mũ, người chạy xe gắn máy phải đội mũ bảo vệ. Mũ sắt, mũ nhựa có thể che đầu phòng khi gặp tai nạn; mũ cứu chuộc cứu linh hồn con người. Đội mũ cứu chuộc chúng ta mạnh dạn đến gần ĐCT và ở dưới sự che chở của Ngài.

5) Thuẫn của đức tin

Kinh thánh dạy, "*Không có đức tin thì không thể nào đẹp lòng Đức Chúa Trời vì người đến gần Đức Chúa Trời phải tin Ngài hiện hữu và tưởng thưởng những ai hết lòng tìm kiếm Ngài*" (Hê-bê-rơ 11: 6). Kể từ khi Áp-ra-ham được xưng công chính bởi đức tin, mọi người được cứu nhờ đức tin vì không ai nhờ việc làm mà được cứu. ĐCT chỉ yêu cầu chúng ta có đức tin lớn bằng hạt cải thôi.

Sách Đa-ni-ên kể câu chuyện của ba thanh niên Do thái được cứu khỏi lửa hừng nhờ đức tin. Ba thanh niên này từ chối không quỳ lạy pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nết-xa dựng lên. Vua cho họ lựa chọn giữa quỳ lạy pho tượng hay bị quăng vào lò lửa; họ tâm với vua rằng chỉ có ĐCT của họ mới có thể giải cứu họ mà thôi; ví bằng Ngài không cứu họ thì họ chịu chết. Nhờ đức tin và vâng lời ĐCT, ba thanh niên ra khỏi lò lửa an toàn, "*Tóc trên đầu họ không sém, quần áo họ không nám, ngay cả mùi khói cũng không dính vào người họ*" (Đa-ni-ên 3: 27).

Đức tin của ba thanh niên Do thái tạo ra phép lạ đến nỗi vua Nê-bu-cát-nết-sa tuyên bố: "*Ngợi khen Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, A-bết Nê-sác và A-bết Nê-gô! Ngài đã sai thiên sứ Ngài giải cứu đầy tớ Ngài, là*

những người tin cậy Ngài, thà bất tuân lệnh vua, hy sinh tính mạng hơn là cúng thờ quỳ lạy thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời của họ” (câu 28).

Sách Đa-niên cũng nói về Đa-niên. Ông là một người hết lòng kính sợ ĐCT. Dù là một trong số những người bị bắt lưu đày Đa-niên được đại dụng trong triều đình của Nê-bu-cát-nết-xa và Bê-nát-xa, vua Ba-by-lôn, và trong triều đình của Đa-ri-út và Si-ru, vua Ba-tư.

Dưới thời vua Đa-ri-út Đa-niên là một trong ba vị thượng thư cai trị 120 tỉnh. Vì Đa-niên vượt hẳn các thượng thư và tổng trấn kia nên họ tìm cách mưu hại ông. Họ xin vua ban hành sắc chỉ nghiêm cấm bất cứ ai cầu xin một thần nào hay người nào ngoài nhà vua trong vòng ba mươi ngày. Ai vi phạm sẽ bị quăng xuống hầm sư tử. Đa-niên không thể nào bỏ sự cầu nguyện và ca ngợi ĐCT mỗi ngày ba lần theo thói quen, do đó đã vi phạm sắc chỉ của nhà vua. Theo luật ông phải bị quăng xuống hầm sư tử, dù vua rất muốn cứu ông. Nhưng đức tin của Đa-niên đã khóa hầm sư tử và không cho chúng làm hại ông.

Sách Các Vua có kể chuyện vua Giê-hô-sa-phát đã từng trải chiến thắng nhờ đặt lòng tin cậy nơi Chúa Hằng Hữu. Có lần người Mô-áp, Am-môn cùng với người Mao-nít gây chiến cùng vua Giê-hô-sa-phát. Lý trí cho biết một không thể nào chống lại ba, và cũng cho vua biết rằng cách hay hơn hết là cầu vấn Chúa. Vua kêu gọi toàn dân Giu-đa kiêng ăn. Vua nói cùng toàn dân, *“Hãy nghe ta, hỡi Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem, hãy tin tưởng CHÚA, Đức Chúa Trời các ngươi thì các ngươi sẽ đứng vững, hãy tin các tiên tri của Ngài thì các ngươi sẽ thành công” (2 Sử 20:20).*

Nhờ đức tin của vua Giê-hô-sa-phát và toàn dân ĐCT đã giải cứu họ thoát tay kẻ thù.

6) Gươm của Thánh Linh

Nước Saudi Arabia có thông lệ trao tặng cho những vị Nguyên thủ quốc gia hoặc lãnh tụ tôn giáo một thanh gươm vàng và bạc có nạm ngọc quý khi những vị khách quý này đến viếng nước Saudi Arabia. Gươm tượng trưng cho uy quyền, sức mạnh.

Trong Cơ đốc giáo lời ĐCT được ví như thanh gươm của Thánh Linh: *“Vi lời của Đức Chúa Trời là lời sống và đầy năng lực, sắc bén hơn mọi gươm hai lưỡi, xuyên thấu, đến nỗi phân chia hồn với linh, khớp với tủy, xét đoán các tư tưởng, và ý định trong lòng người” (Ê – bê-rơ 4:12).*

Trong khi gươm bằng kim loại chỉ giết chết thân thể, gươm của Thánh Linh xét đoán các tư tưởng và ý định trong lòng người hầu phô bày tội lỗi của họ để họ tin Chúa. Trong khi gươm bằng thép dùng để cướp, giết và hủy diệt, gươm của Thánh Linh gây dựng và tái tạo. Người tin nhận Chúa Giê-Su làm Chúa trở thành người chiến sĩ của Ngài. Con cái Chúa, dù thuộc giới tính nào, sẽ được trang bị bằng một vũ khí thiêng liêng để chiến đấu không phải với loài người, nhưng với chủ quyền cùng thế lực, cùng những thiên sứ sa ngã của thế giới tối tăm. Với thanh gươm của Thánh Linh họ sẽ chiến đấu chống lại tội lỗi, chống lại đấng cứu thế giả, chống lại các khổ nạn.

Chúa Giê-Su tuyên bố, *“Ta đã thắng thế gian rồi” (Giăng 16:33).* Ma-thi-ơ và Lu-ca đều ký thuật việc Chúa thắng ma quỷ trong trận chiến

thuộc linh. Ngài dùng thanh gươm của Thánh Linh để chiến thắng thế gian, và dạy chúng ta chiến thắng thế gian cũng bằng một loại vũ khí siêu đẳng.

Câu hỏi

1. Có khi nào quý vị tranh chiến “chống lại những kẻ lãnh đạo, giới thẩm quyền, và những bậc quyền thế của thế giới tối tăm này cùng những thần linh gian ác trên các tầng trời” không?
2. Nếu có thì quý vị đã thắng hay bại? Nếu thất bại thì tại sao? Nếu thành công thì chiến thuật quý vị dùng là gì?

XIII

Những Năng Quyền Khác

Thiên Sứ: Quyền Năng của Đức Chúa Trời được Tỏ Bày

Chắc con cái Chúa ít ai có đặc ân trông thấy thiên sứ, nhưng KT nói về họ. Hi văn ágelos hay Hi bá lai ma'lach có nghĩa là sứ giả. Thiên sứ có quyền năng và sức mạnh hơn người (2 Phi-e-rơ 2:11). Quyền năng của thiên sứ vén mở cho thấy một ít về quyền năng của ĐCT.

Sáng thế ký có chép, "*CHÚA lập tức cho mưa diêm sinh và lửa từ trời đổ xuống thiêu đốt Sô-đôm, Gô-mô-rơ. Vậy Ngài tiêu hủy các thành và toàn thể đồng bằng luôn cả mọi người sống trong các thành và cây cỏ trên đất*" (Sáng 19:24, 25). KT cho thấy chính ĐCT hành động—*cho mưa..đổ xuống, tiêu hủy*—nhưng tại sao những thiên sứ hiện diện trong những sự cố? Sự kiện có ba thiên sứ hiện ra cùng Áp-ra-ham và Lót chứng tỏ ĐCT tuyên án và thiên sứ thi hành án lệnh. Chúng ta cũng thấy quyền năng của thiên sứ trong II vua 19; "*Ngay trong đêm đó, một thiên sứ của CHÚA đi ra và giết chết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong trại quân A-si-ri. Đến sáng, người ta thức dậy thì chỉ thấy toàn là xác chết*" (câu 35, 36). Nếu chúng ta chấp nhận tiền đề "không loài thọ tạo nào có khả năng nào mà không do ĐCT ban cho," thì thiên sứ cũng được Chúa ban cho quyền năng hơn người để Ngài sai phái. Con cái Chúa cũng được ban cho một số tài năng, và họ có trách nhiệm sử dụng tài năng của họ để phục vụ Ngài.

Những việc phi thường mà thiên sứ thực hiện gồm có: mở cửa ngục (Công 5:19; 12:5-11), công bố sứ điệp của ĐCT (Công 10:3, 4; 23:9; 27:23), và thi hành án phạt (Công 12:23). Thiên sứ khiến những người ở Sô-đôm bị mù (Sáng 19:10, 11).

Sứ đồ Giăng thấy "bốn thiên sứ đứng tại bốn góc quả đất, cầm giữ bốn ngọn gió của thế gian để ngăn không cho ngọn gió nào thổi trên đất, trên biển hoặc trên bất kỳ cây cối nào" (Khải 7:1).

Quyền Năng của Chúa Con

Nếu Chúa Cứu Thế quả thật là Con ĐCT Ngài phải nắm trong tay quyền năng vô biên của chính ĐCT. Điều này cũng đúng nếu tất cả uy quyền trên trời, dưới đất đều thuộc về Ngài (Ma-thi-ơ 28:18). Trong thế gian chúng ta đã gặp hoặc sẽ gặp hoạn nạn đúng như lời Ngài đã tiên báo, nhưng không có gì phải lo lắng vì Ngài đã thắng thế gian rồi (Giăng 16:33).

Thế giới chúng ta đang sống là một thế giới bị rửa sả, cho nên hoạn nạn, khó khăn không có gì khó hiểu cả. Chính Chúa Giê-Su đã từng bị sỉ nhục, đánh đập, khinh khi, huống gì những tín đồ Ngài. Nhưng vì Ngài đã thắng thế gian thì chúng ta cũng có thể đương đầu với mọi thử thách, khổ nạn tạm thời. Điều cần là chúng ta phải giữ trung tín cho đến chết. Lời

khen “Giỏi lắm, anh là đầy tớ tốt và trung tín” dành cho người kiên trì chiến đấu với gian nan và nguy hiểm.

Sứ điệp Tin lành không chỉ là “được cứu để lên thiên đàng,” nhưng còn “được cứu qua những khổ nạn.” HT của Chúa Cứu Thế phải giúp tín đồ sống vui vì họ đã ở trong nước Ngài, và chuẩn bị tín đồ để sống đời đời.

Khi Chúa mời gọi, :” *Hỡi những kẻ mệt mỏi và nặng gánh ưu tư, hãy đến cùng Ta. Ta sẽ cho các con được yên nghỉ*” (Ma-thi-ơ 11:28) Ngài mời những ai gặp vấn đề trong cuộc sống đến để Ngài giúp giải quyết vì Ngài đến thế gian để ban cho chúng ta sự sống và sự sống dư dật. Phao-Lô trình bày lời của Chúa Giê-Su như sau: “*Và Đức Chúa Trời của tôi sẽ cung cấp đầy đủ mọi nhu cầu cho anh chị em theo như sự giàu có vinh quang của Ngài trong Chúa Cứu Thế Giê-su*” (Phi-líp 4: 19).

Người tin Chúa Giê-Su là người đáp lời mời gọi của Ngài như người đàn bà bị xuất huyết trong mười hai năm. Bà không dám đến trước mặt Ngài mà cầu xin được chữa lành, và chỉ lén sờ gấu áo Ngài thôi, và bà được chữa lành (Ma-thi-ơ 9:20-22).

Cũng như người đàn bà nói trên, ngày nay ai có thể thấy Chúa mặt đối mặt? Chúng ta chỉ lấy tâm thần mà đến cùng Ngài và cầu xin trong Đức Thánh Linh. Chúng ta có thể trao mọi điều lo lắng cho Ngài vì Ngài chăm sóc chúng ta (1 Phi-e-rơ 5:7).

Mỗi người có mỗi hoàn cảnh khác nhau. Có người mạnh, có người yếu; có người ít gặp khó khăn; cũng có người gặp nhiều nan đề. Người yếu và gặp nhiều khó khăn không thể sống vui khi chịu nhiều sức ép. Mọi người đều cần đáp ứng lời mời gọi của Chúa Giê-Su để được *an nghỉ*.

Tin Lành của Chúa Giê-Su là Quyền Năng của Đức Chúa Trời

Trong tín thư gửi HT La-mã Phao-Lô tuyên bố, “*Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Phúc Âm vì đây là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin, trước là người Do Thái và sau là người Hy Lạp*”(Rô-ma 1:16). Phao-Lô nói như trên với tất cả tấm lòng vì ông thực sự kính nghiêm quyền năng của Tin lành. Ông đã chứng kiến những người quá khích ném đá Ê-tiên và đồng tình với họ. Sau đó, “*Sau-lơ làm tàn hại Hội thánh: Sấn vào các nhà, dùng sức mạnh bắt đàn ông đàn bà mà bỏ tù*” (Công 8:3). Ngoài ra ông còn “*hăng ngấm đe và chém giết môn đồ của Chúa không thôi, đến cùng thầy cả thượng phẩm, xin người những bức thư để gửi cho các nhà hội thành Đa-mách, hầu cho hễ gặp người nào thuộc về đạo bất kỳ đàn ông đàn bà, thì trói giải về thành Giê-ru-sa-lem*” (9: 1, 2). Chúng ta có thể gọi Phao-Lô là một “tên khủng bố” của thế kỷ thứ nhất.

Sau đó không lâu, Phao-Lô gặp Chúa Giê-Su trên đường đi đến Đa-mách, qui đạo và “*Người liền giảng dạy trong các nhà hội rằng Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời*” (9;20). Quả là một phép lạ của Tin lành. Phao-Lô đã xoay một vòng 180 độ. Từ một người khủng bố Chúa, ông đã tin nhận Ngài và được đại dụng trong công tác truyền giáo, và trở thành một sứ đồ lớn, còn lớn hơn những sứ đồ theo Chúa từ đầu. Ngày nay, bất

kỳ ở đâu, khi một người thật lòng tin nhận Chúa Giê-Su, người ấy hoàn toàn thay đổi, và bắt đầu vui hưởng một đời sống dư dật trong Chúa.

Khi đọc KT Cựu Ước dường như chúng ta nhận thấy ĐCT quá khắc nghiệt với con dân Ngài. Nhưng khi tìm hiểu vì sao ĐCT thịnh nộ, chúng ta thấy dân Chúa nhiều lần chọc giận Ngài. Họ không vâng lời Ngài, quay lưng lại cùng Ngài để chạy theo những tà thần. Tuy nhiên, ĐCT lúc nào cũng tỏ ra nhân từ với con dân Ngài; nhiều lần Ngài tìm cách đem họ trở về cùng Ngài qua các tiên tri và tế lễ.

ĐCT ban cho tuyển dân một bộ luật, và Ngài kỳ vọng họ giữ gìn chắc chẽ luật pháp Ngài. Lịch sử chứng minh dân Chúa cố tình vi phạm luật Ngài ban. Có một thời gian bốn trăm năm ĐCT hoàn toàn bỏ rơi dân Ngài. Trong bốn thế kỷ dân Chúa không nghe Ngài phán. Chúng ta không nghe nói họ có đi tìm Ngài không.

Cuối cùng, khoảng 6 năm trước CN, Chúa lại truyền đạt qua Giăng Báp-tít, một tiên tri của thời Tân Ước. Tiên tri Ê-sai giới thiệu Giăng như là 'một tiếng kêu trong đồng vắng, ban bằng các nẻo Ngài' (Ma-thi-ơ 3:3). Giăng đến trước để dọn đường cho Đấng đến sau ông, nhưng lớn hơn ông. Giăng tuyên bố rằng ông không đáng xách giày Ngài vì Giăng chỉ làm phép báp tem bằng nước, nhưng Đấng ấy sẽ làm phép báp tem bằng Thánh Linh. Ngài là "Đấng Mưa Luận, Đấng Lạ Lùng, Đức Chúa Trời toàn năng, Cha đời đời, Chúa Bình An."

Tâm trí hữu hạn của con người không thể nào hiểu được tại sao Đấng Sáng tạo thánh khiết lại bằng lòng giáng trần làm người, sống trong thân xác con người, để rồi chết thay cho con người tội lỗi. Một số người theo phái Trí Huệ chủ trương Chúa Giê-Su không có một thân xác thật vì thân thể là vật chất, mà ĐCT không thể đụng đến vật chất được. Nhưng ĐCT đã dùng KT để giải thích cho chúng ta biết chương trình cứu chuộc của Ngài, và khi chúng ta tin thì Thánh Linh sẽ giúp chúng ta hiểu chân lý.

Điều ĐCT muốn thực hiện là cứu loài người ra khỏi tội lỗi, do loài người gây ra. Thời Cựu Ước luật pháp yêu cầu phải dâng sinh tế mới được tha tội. Nhưng con người không thể đáp ứng yêu cầu của ĐCT, nên chính Ngài phải chết thế cho loài người. Đó là món quà nhưng không của ĐCT ban tặng cho loài người và bây giờ Ngài chỉ yêu cầu chúng ta nhận món quà ấy để được cứu khỏi tội lỗi và khỏi những khổ nạn của cuộc đời.

Đó là điều mà Phao-Lô muốn truyền đạt khi ông khẳng định, "*Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Phúc Âm vì đây là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin, trước là người Do Thái và sau là người Hy Lạp.*"

Có hai người Việt Nam, một nam, một nữ sang lao động ở Hàn quốc. Cả hai đều đã lập gia đình ở Việt Nam. Họ gặp nhau và cảm thấy cần nhau, nên sống chung nhau. Sau đó họ được nghe Tin lành và tin nhận Chúa Giê-Su. Lời Chúa cho họ biết sự liên hệ tình cảm của họ không chính đáng, và quyền năng của Tin lành khiến họ quyết định chấm dứt sự liên hệ nam-nữ. Dĩ nhiên, ở trong Chúa họ là anh chị em, một thứ tình yêu cao quý. Sau đó họ chia sẻ Tin lành với người phối ngẫu ở nhà, và những người này cũng được cứu.

Mấy năm trước đây một người bạn học gửi tặng tôi một quyển sách viết về một tôn giáo Phương đông. Sách viết rất công phu, chứa đựng

nhiều thông tin, khó hiểu dù đối với một người theo tôn giáo này. Có thể nói rằng tác giả là một học giả thông hiểu rất rõ về tôn giáo này. Tuy tôn giáo của anh dạy nhiều điều giống như Tin lành của Chúa Giê-Su như không giết hại người cũng như sinh vật, hoặc không tham mê vật chất, nhưng theo cơ bản cũng phải vâng giữ luật pháp mới được giải thoát khỏi đau khổ.

Ngày 27 tháng Sáu năm 2005, chúng tôi đi dự đám tang của một người trong Nhóm Lão Niên. Gọi là tang lễ thì phải có lễ nghi tôn giáo. Một nhóm người lãnh đạo tôn giáo đến hành lễ; họ đọc đi đọc lại một câu không ai hiểu nghĩa. Không biết những người dự lễ có hiểu mục đích của sự đọc các câu kinh đó là gì. Có điều chắc là những câu đọc đi đọc lại đều đặn làm dịu lòng người trong gia đình, đau buồn vì sự mất đi một thân nhân. Điều tôi có thể làm là cầu nguyện ĐCT thương xót họ và mở mắt họ để họ biết Ngài.

Một tháng sau vợ chồng tôi đi thăm một viện dưỡng lão. Một bà bị tai biến mạch máu não nằm liệt giường đã ba năm, vừa qua đời. Sau cơn tai biến bà không nói, không ăn hay xoay trở được.

Bà có thể phục hồi dần, hay ít nhất, cũng có thể ngồi trên xe lăn. Nếu chịu khó tập luyện bà cũng có thể nói. Tuy nhiên, khi một người quen đến thăm, ông này cho rằng bà không thể nào phục hồi được cho đến chết. Không may bà lại tin lời của ông này, và không chịu tập nói hay ngồi dậy. Nói cách khác, bà không tin phép lạ.

Khi mới gặp bà lần đầu, nhà tôi xin phép được đọc KT cho bà nghe, nhưng bà lắc đầu. Chúng tôi vẫn thường xuyên đi thăm bà dù không giao lưu được với nhau, nhưng biết rằng bà được an ủi vì có người quan tâm đến bà. Một thời gian sau Chúa làm việc trong lòng bà, cho nên cuối cùng bà chịu nghe nhà tôi đọc KT, vì bà chỉ có thể nghe mà không nói được. Nhà tôi đọc KT, giải nghĩa giáo lý của sự cứu rỗi, rồi hỏi bà có muốn tin nhận Chúa Giê-Su không, bà gật đầu. Từ lúc ấy, mỗi lần nhà tôi đến thăm bà đều làm hiệu cho nhà tôi, yêu cầu đọc KT. Khi nhà tôi muốn ngưng thì bà làm dấu yêu cầu tiếp tục. Tôi nghĩ đó là điều mà ít nhất một tín hữu bình thường có thể làm để đem một linh hồn hư mất trở về với Chúa, rồi chia sẻ lời Chúa với tân tín đồ để họ biết Chúa nhiều hơn.

Ngày 7 tháng Bảy, 2005, khi chúng tôi vào Viện Dưỡng lão thăm bà thì được con trai bà cho biết bà đã qua đời, hay đúng hơn Chúa đã đem bà về với Ngài. Con trai bà cho bà nghe những câu tụng niệm; chúng tôi cho em biết rằng bà đã tin Chúa Giê-Su và về thiên đàng cùng Ngài.

Chúa nhật sau đó chúng tôi vào thăm những người trong nhà tạm giam của Quận Thurston. Tôi chia sẻ về giáo lý "tái sanh." Sau bài học là lời mời gọi người nghe tin nhận Chúa Giê-Su, ba linh hồn đáp lời mời gọi và tin nhận Chúa. Điều này không được dự tính trước, nhưng chỉ là do Thánh linh hướng dẫn và chạm lòng tội nhân. Nếu họ vi phạm luật pháp của đất nước, họ sẽ phải bị phạt tù; nhưng trước mặt Chúa họ không còn bị xét đoán nữa. Cảm ơn Chúa Cứu Thế vì Ngài đã chịu tội cho chúng sinh rỗi.

Cũng trong tuần lễ ấy một người bị tạm giam được Chúa chạm vào lòng, và anh khóc. Tôi hỏi anh có vấn đề cầu nguyện không, anh nói lập

bập điều chi tôi không nghe rõ. Tôi lấy đức tin cầu nguyện vì biết rằng Chúa biết điều gì anh cần, và tôi không cần biết. Sau buổi nhóm, người cai tù hỏi tôi, "Ông làm gì mà người này khóc vậy?" Thánh Linh đã làm điều này qua lời Chúa.

Hội Thánh: Quyền Năng của Chúa Con

Tại Xê-sa-rê Phi-líp Chúa Giê-Su trải nghiệm các môn đệ thân tín với câu hỏi về bản tính của Ngài. Dĩ nhiên là không ai biết rõ Ngài là ai dù cho họ từng sống với Ngài. Câu hỏi là: "Còn các người thì xưng ta là ai?" Chỉ Phi-e-rô trả lời đúng câu hỏi của Thầy: "Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống." Chúa phán, "*Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rô, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó*" (Ma-thi-ơ 16:18).

Đúng như lời Chúa tiên tri, 53 ngày sau khi Ngài phục sinh Phi-e-rô, người trả lời đúng câu hỏi của Thầy, mở HT đầu tiên với ba ngàn tân tín đồ. Từ ngày ấy đến nay—2000 năm sau—HT Chúa càng ngày càng phát triển trong khi các quyền lực chống nghịch lần lượt biến mất như rơm rát, gió thổi qua đi.

Vào cuối thế kỷ thứ nhất sau CN Cơ đốc giáo là một trở ngại cho đế quốc La-mã. Trở ngại là vì họ không hài hòa với ĐCT và HT Ngài, nhưng họ là "cửa âm phủ" của HT, và vì thế họ không thể nào thắng được.

Trong vòng 15 năm—từ năm 81 đến 96 ssau CN—hoàng đế Domitian truyền lệnh bắt Cơ đốc nhân; ngay cả một người anh em bà con của hoàng đế còn bị hành quyết vì ông này tin Chúa, và vợ của ông bị lưu đày.

Đầu thế kỷ thứ tư, dù bị bắt bớ, Cơ đốc giáo là một sức mạnh hành động trong đế quốc La-mã. Ban đầu nó chỉ thu hút người nghèo và người ít học. Sau đó, những người có văn hóa giải thích tin lành cho quan và gia đình của hoàng đế.

Chậm chạp, nhưng chắc chắn, HT Chúa trở thành một tổ chức toàn cầu lớn, và không tổ chức hay đế quốc nào ví sánh được. Lý do là vì Chúa Giê-Su đã lập HT Ngài trên tảng đá khối (petra), tảng đá ấy là chính thần tính Ngài. KT Cựu Ước ví sánh ĐCT như hòn đá của dân Do thái: "*Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, đồn lũy tôi, Đấng giải cứu tôi; Đức Chúa Trời là hòn đá tôi, nơi Ngài tôi sẽ nương náu mình:*

Ngài cũng là cái khiên tôi, sừng cứu rỗi tôi, và là nơi náu ẩn cao của tôi " (Thi 18:2; xem câu 31, 46; Thi 19:14; 28:1; 31:3 v.vv..). Trong thời Tân Ước, Chúa Giê-Su là hòn đá cứu rỗi của chúng ta.

Vào cuối thế kỷ thứ ba có khoảng năm đến sáu triệu tín đồ Cơ đốc, và 50 triệu vào cuối thế kỷ thứ mười. Vào đầu thế kỷ thứ 19 có khoảng 200 triệu người tin Chúa Giê-Su. Ngày nay tổng số người tin nhận Chúa Giê-Su làm Cứu Chúa lên đến hai tỉ người, hay là 33% dân số thế giới--gồm có người công giáo La-mã và Tin lành.

Nếu HT Chúa không thể vượt qua những trải nghiệm khó khăn thì Chúa Giê-Su không phải là "Chúa Cứu Thế, Con của ĐCT Hằng Sống." Lịch sử chứng minh Ngài thực là Đấng mà Ngài xưng nhận.

Trong chương sau đây chúng ta lược khảo về một số những anh hùng đức tin để học hỏi kinh nghiệm của họ, và để sống hài hòa với ĐCT.

Câu hỏi

1. Mời quý vị dành vài giây phút để lượng giá tình trạng tâm linh của mình. Trong những quyền năng được kể ra trong chương này, quyền năng nào đã giúp quý vị sống đắc thắng?
2. Nếu quý vị còn đang tranh chiến thì quyền năng nào có thể giúp quý vị được?

XIV

Người của Đức Chúa Trời

Người Do thái, Á-rập và Tin lành đáng lẽ phải sống hài hòa với nhau vì họ đều nhận Áp-ra-ham là tổ phụ theo nghĩa đen hay nghĩa bóng. Áp-ra-ham là tổ phụ của người Tin lành vì họ cũng được cứu bởi đức tin nơi ĐCT: "*Cũng như Áp-ra-ham đã tin Đức Chúa Trời nên Ngài kể ông là công chính. Vậy anh chị em nên biết rằng: Những ai có đức tin, những người ấy là con cái Áp-ra-ham*" (Ga-la-ti 3:6, 7).

"Từ U-rơ của người Canh đê Áp-ram và gia đình di chuyển về hướng Bắc theo con đường đi buôn của thế giới thời cổ và định cư tại trung tâm thương mại phần thịnh Cha-ran, nhiều trăm dặm về hướng Tây bắc."⁶ Khi ngụ tại Cha-ran, lúc được 70 năm tuổi, ĐCT kêu gọi Áp-ram, "*Con hãy rời bỏ quê hương, dân con và nhà cha con để đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho*" (Sáng 12:1).

ĐCT chọn Áp-ram từ trong gia đình ông, và hứa sẽ làm ông được danh tiếng,, thành một nước lớn, và là nguồn phước. Có lẽ trong gia đình, chỉ một mình Áp-ram là tin cậy Chúa. Điều này có thể đúng vì ông được chọn để trở thành tổ phụ của Tuyển dân của Chúa và từ họ Chúa Cứu Thế ra đời.

Câu hỏi được đặt ra là: "Anh hùng tạo thời thế hay thời thế tạo anh hùng? Một người tầm thường có thể nào trở thành anh hùng vì gặp thời vận hên? Một người có thể nào lên kế hoạch để mọi việc xảy ra theo ý mình muốn?"

Trong đời sống của Áp-ra-ham, chúng ta có thể thấy tâm tính ông được bày tỏ ra qua 12 sự cố nổi bật.

1) **Sự kêu gọi** (Sáng 12:1-7)

KT cho biết "Chúa bảo Áp-ram," Chúa truyền cho Áp-ram. Thật khó hiểu! Chúng ta không thể hình dung Chúa phán như thế nào, nhưng chúng ta phải tin rằng Chúa đã phán cùng Áp-ram.

Đó là một sự cố trọng đại chẳng những đối với Áp-ram, mà cho cả nhân loại nữa. Sự kêu gọi bất ngờ bắt buộc Áp-ram phải lựa chọn, và ông đã quyết định chấp nhận giao ước của Đấng Toàn Năng, và cuối cùng ông nhận được mọi điều ĐCT đã hứa với ông. Ông được nổi danh, trở thành "Cha của nhiều dân tộc" (Áp-ra-ham), và các dân tộc trên thế giới nhờ ông mà được phước. Câu chuyện của Áp-ra-ham minh họa phước hạnh của một người sống hài hòa với ĐCT. Đáp lời kêu gọi của ĐCT Áp-ra-ham rời quê hương, gia đình và họ hàng để ra đi mà không biết mình đi đâu.

2) **Áp-ra-ham hạ trại và lập một bàn thờ** (12:8-10)

Dựng bàn thờ cho Chúa là việc của người yêu mến Ngài. Wycliffe giải thích tại sao Áp-ra-ham lập bàn thờ, "Bằng cách lập bàn thờ, vị tổ phụ tuyên xưng lòng trung tín với Chúa Hằng Hữu, và bằng cách hạ trại, ông công khai tuyên bố với những người đứng xem rằng ông vĩnh viễn nhận lãnh đất. Qua hai hành động có tính cách biểu

⁶ Tự điển KT Nelson

tượng trên Áp-ra-ham tỏ bày đức tin mạnh mẽ rằng ĐCT vạn quân sẽ thực hiện mọi lời hứa của Ngài.”⁷ Bàn thờ là biểu tượng của sự hiến diện thánh. Khi một người sống trong sự hiến diện của ĐCT thì họ sẽ biết chắc rằng mình được Ngài bao che, và người ấy có thể vững tin rằng “*Nếu Đức Chúa Trời đứng với chúng ta thì còn ai chống nghịch được chúng ta?*”

Chúng ta không cần phải lập bàn thờ bằng vật liệu xây cất như Áp-ra-ham, nhưng chấp nhận chịu khổ vì danh Chúa, đó cũng là cách lập bàn thờ. Tôi được gặp một em bé chịu đói thay vì ăn thức ăn đã cúng thần tượng.

Khi một người xin Chúa Giê-su tha thứ tội lỗi và mời Ngài ngự vào lòng để làm chủ cuộc đời mình, người ấy bắt đầu có sự liên hệ giao ước với Ngài. Người tin Chúa nên lập một bàn thờ không phải bằng vật liệu tạm, nhưng bằng cách trung thành với Ngài. Làm như vậy con cái Chúa chẳng những sẽ được bảo đảm “đồng sống lại và đồng ngự trị trên trời trong Chúa Cứu Thế Giê-su” (Ê-phê-sô 2:6), nhưng còn nhận được nhiều ơn phước khác khi còn sống trên trần gian. Trái lại một tín đồ không trung tín khó có thể sống cuộc đời dư dật của Chúa.

3) **Áp-ra-ham tại Ai-cập** (12:10-13:2; 20:12, 13))

Từ Cha-ran Áp-ra-ham cùng với vợ và cháu đi về phía Nam. Lúc ấy xứ này bị nạn đói, ông phải lánh nạn qua Ai-cập. Chúng ta chỉ thấy đức tin của một người qua những thử nghiệm. Áp-ra-ham lấy đức tin mà ra đi, nhưng khi đối đầu với nguy cơ ông quên mất lời hứa của ĐCT. Chúng ta có thể thêm chuyện này vào phần “Sự yếu đuối của con người.” Áp-ra-ham không dám cho người khác biết bà Sa-rai là vợ, nhưng dặn bà nói bà là em. (Người Việt Nam gọi vợ bằng em, và gọi chồng bằng anh, không biết sự kiện này có liên hệ gì với trường hợp của Áp-ra-ham không). Tuy Áp-ra-ham thiếu đức tin, nhưng ĐCT là thành tín; Ngài giải cứu ông vì Ngài đã hứa với ông.

“Như vậy, anh chị em phải ý thức rằng CHÚA, Đức Chúa Trời anh chị em là Đức Chúa Trời độc nhất: Ngài là Đức Chúa Trời thành tín, giữ giao ước và tình yêu thương của Ngài đến cả ngàn thế hệ cho người nào kính yêu Chúa và vâng theo mạng lệnh Ngài”

Phục Truyền 7:9

4) **Khó khăn** (13:5-12)

Sứ đồ Phao-Lô dạy, “*Đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi việc hãy cầu nguyện, nài xin và cảm tạ mà trình các nhu cầu của mình cho Đức Chúa Trời*” (Phi-líp 4:6). Nếu chúng ta làm chủ được cảm xúc mình và không có nhu cầu, nhu yếu gì thì không cần cầu nguyện. Chắc ít ai đạt đến mức độ thiêng liêng thượng đẳng này.

Chúng ta không biết Áp-ra-ham có cầu vấn Chúa trước khi đi xuống Ai-cập, hay trước khi chia tay với Lót không. Phao-Lô dạy chúng ta cầu vấn Chúa *trong mọi việc*. Nhưng nhiều khi chúng ta cũng có thể sử dụng

⁷ Bộ Giải Kinh Wycliffe

lý trí mà Ngài trang bị cho chúng ta để quyết định việc phải làm. Dĩ nhiên, noi gương Đa-vít và cầu vãn Chúa trong mọi sự là điều tốt hơn hết.

Chúng ta thấy Áp-ra-ham không phải là một người toàn hảo khi ông không hoàn toàn thành thật khi nói bà Sa-rai là em, thay vì là vợ. Tuy nhiên, vì lời hứa, Chúa khiến cho Áp-ra-ham không bị thiệt hại. Nhưng ý Chúa không phải là lúc nào chúng ta cứ làm sai và mong Ngài ban phước.

5) **Gia đình trước hết** (14: 1-17)

Sau khi chia tay Béc Lót chọn vùng đồng cỏ phì nhiêu, và về định cư tại Sô-đôm. KT dạy "*Xem kìa, kẻ tự cao! Nó không có sự sống thật, nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin của mình*" (Ha-ba-cúc 2:4). Lót đã sống bởi mắt thấy, không bởi đức tin nên chọn thành phố bị nguyền rủa Sô-đôm. Khi chiến tranh xảy ra, và vua Sô-đôm thất trận, Lót cũng bị kẻ thắng trận bắt đem đi.

Khi đến kiều ngụ tại Ai-cập, chúng ta thấy Áp-ra-ham lo sợ cho mạng sống mình. Khi hay tin Lót bị giặc bắt, ông không sợ nguy hiểm cho bản thân mình, nhưng ra tay giải cứu cháu. "*Áp-ram chia gia nhân mình ra tấn công vào ban đêm, đánh bại địch quân và truy nã chúng tận Hô-ba, phía bắc Đa-mách. Ápram đoạt lại tất cả tài sản và đem Lót, cháu mình trở về với tài sản của ông, cùng với phụ nữ và dân*" (Sáng 14:15, 16)..

Không chỉ một lần Áp-ra-ham cứu cháu. Lần thứ nhì ông đã cứu mạng Lót bằng cách cầu nguyện, và ĐCT cho thiên sứ hộ tống gia đình Lót ra khỏi thành trước khi thành bị lửa thiêu hủy.

6) **Đặt ra lệ dâng hiến** (14:18-20)

Sau khi đánh bại Kết-rô-lao-me và các vua đồng minh, Áp-ram quay về. Vua Sô-đôm và vua Sa-lem ra đón người tại thung lũng Sa-vê, tức là thung lũng các vua.

Có một số sự kiện cần nêu lên. Trước tiên, Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem đem bánh và rượu. "Tên của con người bí ẩn này có thể có nghĩa là 'vua công chính,' hay 'vua của tôi là sự công chính,' hay là 'vua của tôi là Zedek.' Từ Hi-ba-lai Zedek là sự công chính, và cũng là tên của một thần Ca-na-an."⁸ Ông là vua và thầy tế lễ của thành Sa-lem, tên này nghĩa là thành bình an. Ông là biểu tượng của Chúa Cứu Thế, "vị tế lễ đời đời, theo dòng Mên-chi-xê-đéc" (Hê-bê-rơ 5:6).

Thứ hai, bánh và rượu "là dấu hiệu của tình bạn và sự hiếu khách. Mên-chi-xê-đéc tán tụng El Elyon, và cầu xin Đấng chí cao của ông, ban phước cho Áp-ra-ham và giao nạp quân thù vào tay ông. Áp-ra-ham công nhận El Elyon là ĐCT mà ông hầu việc."⁹ Vua Sa-lem mang thức ăn và nước uống cho người chiến thắng và những chiến sĩ mệt mỏi. Tuy nhiên, có điều gì sâu sắc hơn là bánh và rượu; ấy là tiêu biểu của lễ tiệc thánh của HT ngày nay. Qua sự dọn bánh và rượu Mên-chi-xê-đéc cảm tạ ĐCT Chí cao vì chiến thắng của Áp-ra-ham. Thực ra, đây là tiệc của ĐCT và Ngài nhận lấy mọi vinh hiển. Áp-ram dâng vua Sa-lem một phần mười tất

⁸ Sách Giải Kinh Wycliffe

⁹ Như trên

cả chiến lợi phẩm. hành động này của Áp-ra-ham đặt tiền lệ và tiêu chuẩn dâng hiến cho con cái Chúa ngày nay.

7) *Nêu gương* (14:21-24)

Nhiều người ở ngoài Chúa cũng có những tiêu chuẩn đạo đức, nhưng khác tiêu chuẩn KT. Người tin Chúa, sống bởi đức tin và theo tiêu chuẩn Ngài, nếu không nêu gương Chúa thì ai làm việc này?

Áp-ra-ham đã nêu gương sống đạo cho con dân Chúa qua cách sử sự của ông đối với vua Sô-đôm. Với tư cách là kẻ chiến bại vua Sô-Đôm không có quyền đòi Áp-ra-ham bất cứ một chiến lợi phẩm nào, nhưng vua nói, "*Ông chỉ cần giao trả người lại cho chúng tôi, còn tài vật xin ông cứ giữ lại!*" Áp-ra-ham không nhận bất cứ vật gì ngoại trừ thực phẩm mà người nhà của ông đã ăn. Quyết định của Áp-ra-ham cho thấy ông không tham lợi phi nghĩa vì ĐCT của ông đã chu cấp cho ông dư dật. Tuy những, chiến lợi phẩm thuộc về ông, nhưng Áp-ra-ham không cần tranh giành với vua Sô-đôm.

Người của ĐCT không trọn vẹn, nhưng ở trong hai trường hợp trên, Áp-ra-ham có thái độ thích hợp với ĐCT và với người lân cận.

8) ***Người có đức tin không hiểu hết mọi sự*** (15:5; 17:1-21)

Chúng ta không thể nào đo lường hay cân lường đức tin cho nên Chúa Giê-Su không đòi hỏi chúng ta có đức tin lớn. Ngài chỉ yêu cầu chúng ta có đức tin bằng hạt cải mà thôi, thì chúng ta có thể làm được việc lớn giống như truyền cho hòn núi dời đi và quăng mình xuống biển. Áp-ra-ham không biết tại sao mình rời bỏ quê hương, gia đình mình mà ra đi, đến nơi ông không biết mình đi đâu. Nhưng ông đã tin lời ĐCT mà ra đi, và nhờ đức tin của ông Ngài đã hoàn thành lời hứa của Ngài với ông.

Sau khi trải qua nhiều sự cố Áp-ra-ham nhận từ ĐCT lời hứa Ngài sẽ là thuận bao che ông và ông sẽ nhận lãnh phần thưởng lớn. Ông không hiểu những quyền lợi này và bày tỏ sự quan tâm về một người thừa kế.

9) ***Vâng phục*** (17:9-27)

Một khoảng thời gian 15 năm trôi qua từ đoạn 15 đến đoạn 17; đây là giai đoạn thử thách đối với Áp-ra-ham. ĐCT xác nhận giao ước với vị tổ phụ, và dấu chỉ của giao ước là cắt bì. Vị tổ phụ sấp mình trước mặt Chúa để tỏ lòng vâng phục và chấp nhận giao ước. Tại thời điểm này Chúa đổi tên ông thành ra Áp-ra-ham, "*cha của nhiều nước.*" Tên Sa-rai cũng được đổi thành Sa-ra, nghĩa là "công chúa." Vợ chồng ông đã biến đổi thành hai người mới. Có lẽ Chúa Giê-Su nghĩ đến sự kiện này khi Ngài phán với Ni-cô-đem, "*Thật, Ta bảo thật ngươi, nếu một người không sinh lại, thì không thể thấy vương quốc Đức Chúa Trời*" (Giăng 3:3).

KT khẳng định "*Vì vậy nếu ai ở trong Chúa Cứu Thế, người ấy là một sinh vật mới; những điều cũ đã qua đi, kìa mọi sự đều trở nên mới.*" (2 Cô-rinh-tô 5:17). Cảm tạ Chúa về quyền năng thanh tẩy lòng dạ con

người, biến đổi con người từ xấu xa qua tốt lành. Mỗi người được phép lựa chọn bản tính hư mất cũ hay là bản tính thiêng thượng mới. Muốn sống một đời sống mới, tốt lành chúng ta cần phải cúi mình nhận lãnh giao ước của Chúa.

Có một chi tiết đáng ghi nhận trong câu chuyện của Áp-ra-ham là, sau khi ĐCT hứa ban cho ông một người con, vì tổ phụ không thể tin vào điều ông nghe. Thực vậy, ông tự hỏi, "*Trăm tuổi như con mà sinh con được sao? Sa-ra đã chín mươi tuổi còn sinh nở sao?*"

Ngày nay, con cái Chúa cũng không hơn gì, vì bản tính của con người là yếu đuối. Cho nên, Chúa Giê-Su chỉ yêu cầu chúng ta có đức tin bằng hạt cải mà thôi.

10) **Gương cầu thay của Áp-ra-ham** (18:17-33)

Sáng thế ký 18 dạy chúng ta bài học cầu thay cho người chưa biết Chúa. Trong đoạn KT này Áp-ra-ham cầu thay cho hai thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ và những kẻ hư mất trong hai thành này. Có thể ông vui mừng vì không chọn để sống trong hai thành ấy, nhưng vẫn thương xót họ. Dĩ nhiên là ông có quan tâm đến Lót, nhưng không chỉ cầu thay cho cháu mình thôi.

ĐCT không nhận lời cầu xin của Áp-ra-ham, nhưng đó không là lý do không cầu thay, dù cho hai thành phố ấy không đáng cầu thay. Ấy là thái độ đứng đắn của người Cơ đốc, không ưa sự dữ, nhưng thương xót kẻ ác như chính Chúa Cứu Thế thương xót họ và tìm cứu họ. Hình ảnh đáng ghi nhớ nhất là hình ảnh Chúa cầu thay cho kẻ đóng đinh Ngài: "*Lạy Cha, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết mình đang làm gì*" (Lu-ca 23:34).

Con cái Chúa được đặc quyền mà người chưa tin không có, đó là được phép của Chúa Giê-Su cho vào nơi Chí thánh để dâng lên Ngài những nhu cầu, nhu yếu của mọi người. Chúa ban cho những ai tin Ngài đặc quyền này như là một ta lạng để sử dụng, không phải để chôn dấu.

11) **Kiên nhẫn** (21:1-6)

Sau cùng Áp-ra-ham và Sa-ra có một người con trai như Chúa đã hứa ban cho họ. Tại thời điểm này họ đã học được bài học *kiên nhẫn*. Qua câu chuyện này Chúa cũng mặc khải Ngài là ĐCT thành tín cho chúng ta ngày nay. Có thể tại thời điểm này Áp-ra-ham và Sa-ra bắt đầu thấy khải tượng của một "dân lớn" mà ĐCT hứa với họ.

12) **Thử thách** (22)

Sáng thế ký 22 ghi nhận một thử thách lớn cho một anh hùng đức tin. Áp-ra-ham là "*cha của nhiều nước*," là một tấm gương của nhiều người. Nếu ông không vượt qua thử thách thì làm thế nào "các chi tộc trên thế gian nhờ ông mà được phước?"

Người con của lời hứa Y-sác là phước hạnh tối cao của cặp vợ chồng già, không có hi vọng gì có con kế tự. Ước mơ lớn của ông bà đã thành sự thật. Trong khi vợ chồng đặt hết kỳ vọng vào cậu con trai độc sanh, thì ĐCT bảo Áp-ra-ham, "*Hãy dắt Y-sác, đưa con một mà con yêu quý, đem*

đến vùng Mô-ri-a và dâng nó làm tế lễ thiêu trên một ngọn núi mà Ta sẽ chỉ cho con” (22:2).

Bất kỳ ai, dù có con hay không chắc đều đồng cảm với Áp-ra-ham khi ông được yêu cầu dâng người “con một yêu quý” để làm tế lễ thiêu. Một con trai thừa kế đối với Áp-ra-ham thật vô giá. Bây giờ ĐCT của ông yêu cầu ông phải dâng con một làm tế lễ thiêu. Có thể ông tự hỏi không biết có phải Chúa quả thật bảo ông như vậy không.

Trước đây Áp-ra-ham rời quê hương theo tiếng gọi của Chúa, giờ đây ông cũng vâng lời Ngài đưa I-sác đến vùng Mô-ri-a. Quả thật vị tổ phụ xứng đáng là một anh hùng đức tin. Nếu tất cả con cái Chúa đều sống bởi đức tin như Áp-ra-ham thì đời sống dư dật của họ sẽ thu hút nhiều người đến với Chúa.

Gia Cốp

Tên ông có thể có nghĩa là “nắm gót,” “đi theo sau,” “chiếm chỗ,” hay nói chung là “lừa gạt.” Thảo nào ĐCT đã đổi tên ông thành ra “Y-sơ-ra-ên,” nghĩa là ĐCT tranh chiến. Có một số những sự kiện đáng chú ý về Gia-cốp.

1) Đào tị

Ông là mẫu người ở trong nhà, chăm sóc đàn chiên và làm công tác bảo quản. Sự kiện ông mua quyền thừa kế của Ê-sau và lừa cha để chiếm lấy lời chúc phước mà đáng lý Ê-sau được hưởng, Gia-cốp cho chúng thấy ông quan tâm đến phước lành thuộc linh. Điều này không thể biện minh cho phương pháp không thích hợp của ông. Nếu ông không hành động thì ĐCT cũng ban phước và chọn ông để hoàn thành chương trình của Ngài. Vì đi ra ngoài đường lối của Chúa, Gia-cốp phải chạy trốn với một cây gậy trong tay, và làm tòi cho La-ban trong hai mươi năm.

2) Giấc mộng tại Bê-tên

Khi Gia-cốp bắt đầu ý thức được ông chạy trốn là hậu quả của việc ông làm, ĐCT cho ông thấy trong giấc mơ một cái thang bắt từ đất lên trời.

Chúa hứa ban cho ông: (1) đất, (2) phước lành cho mọi chi tộc trên thế giới. Ngoài ra ông sẽ nhận được: (1) sự hiện diện của ĐCT, (2) sự bao che của Ngài, (3) gia đình, và (4) sự thành tín bảo đảm.

Sự hiện thấy đặng đến lòng của Gia-cốp. Dường như ông hiểu ĐCT nhiều hơn. Rồi ông “lấy tảng đá gối đầu đêm qua dựng lên làm trụ kỷ niệm, đổ dầu ô-liu trên đỉnh, rồi đặt tên địa điểm này là Bê-tên –nhà của ĐCT. Ông cũng hứa dâng một phần mười mọi vật Chúa ban cho ông. Chúng ta đã thấy Áp-ra-ham đặt ra nguyên tắc dâng hiến khi ông dâng một phần mười cho Mên-chi-xê-đéc. Nguyên tắc này cũng được lập lại khi Gia-cốp hứa dâng cho Chúa một phần mười. Sau gần ba ngàn tám trăm năm nguyên tắc này vẫn còn được áp dụng và người theo nguyên tắc này không hề thiếu, nhưng còn nhận lãnh từ ĐCT những của cải vật chất.

3) Gieo và gặt

Sau một cuộc hành trình dài Gia-cốp đến nhà người chú ở Pha-đam A-ram. Người Việt Nam có câu "vỏ quít dày, móng tay nhọn." Gia-cốp gặp người chú lém lỉnh hơn ông bội phần. Theo hợp đồng Gia-cốp phải làm bảy năm để cưới cô Ra-chên, nhưng La-ban đã dùng mưu khiến Gia-cốp phải hầu việc cho chú 14 năm. Gia-cốp đã gieo lừa dối thì gặt lấy lừa dối.

4) Chương trình của Đức Chúa Trời

Có một sự thật là con cái Chúa không tránh khỏi hoạn nạn, khó khăn, nhưng ĐCT thành tín sẽ thực hiện những lời hứa của Ngài.

Gia-cốp sống tại Pha-đam A-ram trong 40 năm. Ông giúp việc cho La-ban 20 năm và 20 năm để tạo dựng tài sản cho riêng ông.

Bốn mươi năm sau Gia-cốp rời Pha-đam A-ram với hai vợ, hai nàng hầu, mười hai con trai và mấy trăm gia nhân, cùng với vô số gia súc.

5) Tranh đấu để được chúc phước

Khi gần đến quê hương, Gia-cốp không thể nào không nghĩ đến sự va chạm giữa ông và Ê-sau 40 năm trước đó. Khi một người không sống theo nguyên tắc của ĐCT thì họ phải trả giá. Gia-cốp nghĩ đến người anh, và trong lòng không khỏi lo lắng nếu ông tin vào lời ĐCT hứa với ông. Có thể ông không nhớ lời Chúa hứa: "*Này, Ta sẽ ở cùng con luôn, con đi đâu Ta sẽ theo gìn giữ đó và đem con về xứ này, vì Ta không bao giờ bỏ con, cho đến khi Ta hoàn thành lời Ta đã hứa với con.*" (Sáng 28: 15). Nếu còn nhớ Gia-cốp đã không lên kế hoạch để phòng sự tấn công của người anh. Tuy nhiên, ông cũng đã làm một việc thích hợp khi đối diện với nan đề mà chỉ có Chúa mới giải quyết cho ông. Việc ấy là ông cầu nguyện: "*Con xin Chúa giải thoát con khỏi tay Ê-sau, anh con. Vì con sợ anh ấy đến đánh giết con và vợ con con*" (Sáng 32: 11). Lời cầu xin của ông không dài dòng, lập đi lập lại, nhưng thành thật thoát ra từ đáy lòng. Đó là lời cầu xin mà Chúa chấp nhận.

Gia-cốp gặp thiên sứ của Chúa Giê-hô-va, và điều mà ông đói khát hơn hết là phước lành. Ông tranh chiến với thiên sứ của Chúa cho đến sáng, cho đến khi được chúc phước. Kết quả là Ê-sau không còn nhớ đến chuyện ông bị em lừa gạt, nhưng "*Nhưng Ê-sau chạy đến ôm chàng Gia-cốp, bá lấy cổ mà hôn. Hai anh em đều khóc*" (Sáng 33: 4).

6) Biến đổi thật

Sau kinh nghiệm gặp gỡ Chúa và làm hòa với anh mình Gia-cốp hạ trại tại Si-chem ở Ca-na-an. Tại đó ông lập một bàn thờ, và đặt tên bàn thờ là Ên, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Rồi Gia-cốp nghe ĐCT phán, "*Con hãy lên định cư tại Bê-tên, và lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời là Đấng đã hiện ra gặp con lúc con đang chạy trốn Ê-sau, anh con*" (Sáng 35: 1). Từ Bê-tên có nghĩa là "*nhà ĐCT.*" Không nơi nào mà con người có thể an cư trừ "*Nhà ĐCT.*" Muốn được nhận vào nhà ĐCT, một người phải thờ ĐCT mà thôi. Chính vì vậy mà Gia-cốp quyết định đặt mình dưới sự tể trị của Chúa, ông truyền cho gia đình vút

bỏ hết các thần tượng, dọn mình cho thanh sạch và thay áo xống. Một người thật sự tin Chúa là người không có thần nào khác trước mặt.

Kể từ thời điểm ấy ĐCT mới có thể đem Gia-cốp vào trong kế hoạch cứu chuộc của Ngài, và từ gia đình ông Đấng Mê-si-a ra đời.

Giô-sép, thêm vào—Năng lực của giấc mơ

Tại Huê kỳ nhiều thanh niên, thiếu nữ được gọi là "Thần tượng Mỹ." Họ được giới trẻ ngưỡng mộ, say mê. Nhưng họ không phải là những người gương mẫu theo nghĩa đạo đức.

Khi nhìn cuộc đời của Giô-sép chúng ta thấy có nhiều đặc điểm cho chúng ta thán phục, và muốn noi gương ông.

1) Một người có khái tượng

Mục sư Martin Luther King nói, "Tôi có một giấc mơ, nhưng tôi không mơ mộng." Giô-sép có hai giấc mơ, nhưng ông không mơ mộng. Có nhiều yếu tố tâm lý đã dự phần vào sự thành công của ông. Trước hết, chúng ta phải kể cái áo choàng nhiều màu sắc sỡ. Tình yêu của cha nâng cao "tự ảnh" của Giô-sép và nâng đỡ ông rất nhiều. Thứ hai, hai giấc mộng báo trước chương trình của ĐCT trong đời sống của ông. Có thể khi thuật lại giấc mơ của mình Giô-sép chưa hiểu ý nghĩa của chúng và chương trình của Chúa dành cho ông. Ông chỉ nhận thức ra điều này khi gặp lại các người anh tại Ai-cập. Ông nói với họ, "*Vậy, đó không phải là các anh, nhưng chính CHÚA sai tôi đến đây. Ngài đã làm cho tôi thành như cha của Pha-ra-ôn, chủ tể của cả hoàng gia và tể tướng cả nước Ai-cập*" (Sáng 45:8). Có thể tại thời điểm này ông mới hiểu ý nghĩa của hai giấc mộng. Có thể cái áo choàng và hai giấc mộng đã ăn sâu vào tâmkhảm của Giô-sép và tạo ra trong lòng ông một năng lực tâm lý và tâm linh dồi dào để ông có thể thắng mọi thử thách.

2) Người liêm chính

Giô-sép làm nô lệ cho Phô-ti-pha, nhưng ông không cam phận tôi đòi như những kẻ nô lệ khác. Chắc Giô-sép đã dành nhiều thì gian để học tiếng Ai-cập để có thể vượt lên khỏi sự tầm thường. Sự cố gắng của ông không vô ích vì ông được chủ đưa lên làm quản gia.

Là con yêu dấu của Gia-cốp, chắc cha của Giô-sép dành nhiều thì gian dạy dỗ ông những nguyên tắc luân lý, và những điều này giúp ông thắng cám dỗ. Ông biết một người nô lệ phải vâng phục chủ, và tư tình với bà chủ là một việc gian ác. Cho nên khi bị bà Phô-ti-pha dụ dỗ, ông nói, "*Trong nhà không có ai lớn hơn tôi, chủ không giữ lại bất luận điều gì ngoại trừ bà vì bà là vợ ông chủ. Lẽ nào tôi làm điều đại ác và phạm tội với Đức Chúa Trời sao*" (Sáng 39:9). Dù còn trẻ Giô-sép đã tỏ ra liêm chính, xứng đáng là một nhà lãnh đạo đáng kính. Ông không thương lượng giữa giá trị của ĐCT và tiêu chuẩn thể tục.

3) Một người của sự bình an

Vì không chịu theo yêu cầu của bà chủ gian ác, Giô-sép bị cáo gian là xâm phạm danh dự của bà chủ và vì bắt cầm tù. Dù vậy, Giô-sép vẫn giữ lòng tin cậy nơi ĐCT. Trong tù, KT không cho biết Giô-sép có cầu nhàu về sự bất công mà ông là nạn nhân. Chúng ta biết ông lấy đức tin mà làm tròn bổn phận tù nhân của mình. Sự kiện ông được giám ngục giao trách nhiệm kiểm soát tất cả các việc xảy ra trong ngục và bất luận việc gì chàng làm cũng đều thành công cho thấy ông đặt lòng tin cậy nơi ĐCT và phục tùng giám ngục. Nhờ vậy những sự việc xảy ra có lợi cho ông, như KT có chép: *"Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho những người yêu kính Đức Chúa Trời, tức là những người được kêu gọi theo mục đích của Ngài"* (Rô-ma 8: 28).

4) Người đoán mộng

Khi còn trẻ Giô-sép có hai giấc mộng, lúc ấy có thể ông không biết ý nghĩa của hai giấc mơ ấy. Bây giờ, ở trong tù, ông không nằm mộng, nhưng trở thành người giải mộng. Nói đúng ra, ông không thể làm việc ấy, nhưng chỉ nói ra điều ĐCT mặc khải.

Một thời gian sau, quan tể tướng và quan thượng thiện cũng bị tổng giam vào ngục, cùng một chỗ với Giô-sép vì họ làm vua giận. Quan thị vệ cắt phần Giô-sép hầu việc hai quan đó. Một buổi sáng Giô-sép thấy nét mặt hai vị quan không được vui; Giô-sép hỏi chuyện thì biết đêm trước họ nằm mơ và không hiểu ý nghĩa của giấc mơ. *"Giô-sép rằng: Sự bàn chiêm bao há chẳng do nơi Đức Chúa Trời ư? Xin hãy thuật lại điềm chiêm bao của hai quan cho tôi nghe đi"* (Sáng 40: 8).

Sau khi bàn mộng cho quan tể tướng Giô-sép yêu cầu quan nhớ đến ông khi được tha và phục hồi chức vụ cũ. Sau đó quan tể tướng được tha, còn quan thượng thiện bị xử trảm như Giô-sép đã tiên tri. Tuy nhiên, quan tể tướng quên người nô lệ và không tâu lên vua việc Giô-sép giải mộng. Có lẽ Giô-sép buồn lòng vì chờ hoài mà không được minh oan. Kế hoạch của ĐCT có thời điểm. Chúa Giê-Su lặn đi lặn lại từ "giờ" (thời điểm); mọi việc xảy ra theo thời hạn.

Giô-sép phải chờ hai năm cho đến khi Pha-ra-ôn nằm mộng. Hai giấc mơ liên tiếp làm cho tâm trí nhà vua bối rối. Vua cho triệu tập tất cả các pháp sư và các nhà thông thái Ai-cập đến giải mộng. Nhưng không một ai giải nổi vì những giấc mơ là những tiên tri và chỉ có những tiên tri của ĐCT mới giải thích được. Lúc bấy giờ quan tể tướng mới nhớ đến Giô-sép và giới thiệu ông với nhà vua. Giô-sép được thả ra khỏi ngục và giải thích hai điềm chiêm bao của nhà vua. Hai điềm chiêm bao là tiên tri từ ĐCT cho biết những việc sẽ xảy ra tại Ai-cập trong mười bốn năm sắp đến. Sau khi giải mộng Giô-sép còn lên kế hoạch phát triển kinh tế cho Ai-cập nữa. Pha-ra-ôn nhận biết tài cai trị của người nô lệ Hê-bê-rơ và lập tức đưa Giô-sép lên địa vị lãnh đạo xứ Ai-cập, chỉ thấp hơn vua mà thôi.

Một thời gian sau giấc mơ đầu tiên của Giô-sép thành hiện thực khi các anh của ông đến Ai-cập để mua thóc. Họ thực sự quì tmọp rước mặt ông (Sáng 42: 6b).

Môi-Se, đem ra hay là kéo lên

ĐCT phán với Giê-rê-mi, *"Trước khi con lọt lòng mẹ, Ta đã biết riêng con, Ta đã lập con làm tiên tri cho các dân tộc"* (Giê-rê-mi 1:5). Điều này cũng có thể đúng trong trường hợp của Môi-se. Thật vậy, khi còn ở trong lòng mẹ ông đã bị kết án tử hình vì Vua Ai-cập bảo các cô đỡ của người Hê-bơ-rơ là Siếp-ra và Phu-a ¹⁶ rằng: *"Khi đỡ cho các sản phụ Y-sơ-ra-ên hai người phải xem trên bàn sanh, nếu đứa bé là con trai, hãy giết nó đi. Nếu là con gái, cứ để cho sống."* (Xuất 1:16).

Nhưng, ân sủng đặc biệt của ĐCT bảo toàn mạng sống của Môi-se vì Ngài biệt riêng ông cho chương trình cứu chuộc của Ngài. Khi bị bỏ xuống sông Môi-se được công chúa Ai-cập cứu mạng và nhận làm con nuôi với mọi đặc quyền của một hoàng tử của một cường quốc thời bấy giờ.

Giống như Gia-cốp, Môi-se phải chạy trốn vì sinh mạng bị đe dọa. KT không kể chuyện về đời sống của ông ở Ma-đi-an; có thể cuộc sống bình lặng, không có nhiều sự cố đáng ghi nhận. Ông cưới nàng Sê-phô-ra, con gái thầy tế lễ Ma-đi-an. Ông không tạo dựng một tài sản đồ sộ như Gia-cốp, chỉ chăn chiên cho bố vợ. Có thể trong thì gian cô đơn ngoài đồng vắng ĐCT đã tôi luyện ông, trang bị cho ông thành một lãnh tụ xuất chúng. Có thể ông lợi dụng thì gian này để thắt chặt mối tương giao với ĐCT, vì không có gì tốt hơn để làm trong khi đàn chiên mà ông chịu trách nhiệm đang ăn cỏ hay nghỉ ngơi. Môi-se là người chăn chiên, nhưng chính ông cũng là chiên của Chúa, và ĐCT là Đấng chăn giữ ông. Một người khác được KT ghi nhận cũng có mối tương giao thân thiết với ĐCT qua kinh nghiệm chăn chiên, đó là Đa-vít. Có thể trong khi chăn chiên Môi-se được thông thuộc vùng Aqaba, và có thể hướng dẫn dân Do thái sống trong đồng vắng trong 40 năm.

Trong khi Môi-se đang thoải mái với cuộc đời bình lặng trong đồng vắng thì ĐCT xuất hiện qua bụi gai cháy. Có thể trong 40 năm ông chờ đợi thời điểm này, hay có thể ông không bao giờ trông đợi sự xuất hiện bất chợt của ĐCT. Đó cũng là kinh nghiệm của nhiều Cơ đốc nhân chúng ta, . Hằng ngày chúng ta ca ngợi và cầu xin Ngài, nhưng chưa từng nghe tiếng Chúa phán trực tiếp cùng chúng ta. Nhưng một hôm, và một cách bất chợt Ngài xuất hiện và phán. Vậy, khi cầu nguyện chúng ta phải tỉnh thức để nghe Ngài phán. Nhiều Cơ đốc nhân mất cơ hội nghe tiếng Ngài vì không lắng nghe.

Trong khi Áp-ra-ham được ĐCT kêu gọi lúc ông 75 năm tuổi, Đa-vít được xúc dầu lúc còn rất trẻ, Môi-se được kêu gọi lúc ông 80. Trong khi Áp-ra-ham và Đa-vít không thắc mắc chi về sự kêu gọi của Chúa thì Môi-se đưa ra đủ mọi thứ lý do để từ chối. Có lẽ nỗi lo sợ lúc chạy trốn khỏi Ai-cập vẫn còn ám ảnh ông. Cuối cùng ông nhận lời sau khi Chúa hứa, *"Ta sẽ ở với con."* Sách Xuất Ai-cập, Lê-vi, Dân số và Phục truyền cho thấy Môi-se là một bậc lãnh tụ vĩ đại. ĐCT làm nhiều dấu kỳ, phép lạ qua ông, và ông thành công nhờ có sự hiện diện của Ngài. Chúa phán trực tiếp với ông; và dùng ông như là người trung gian giữa Ngài và tuyển dân. Môi-se đã sống hài hòa với ĐCT và Ngài đại dụng ông trong chương trình của Ngài.

Giô-suê, đấng Cứu chuộc, đấng Giải cứu

Giô-suê, con của Nun, có danh tiếng nhờ đức tin lớn. Ông là một trong 12 thám tử được Môi-se gởi vào thám thính Đất Hứa. Sau chuyến công tác, mười trong số 12 người báo cáo với Môi-se và dân chúng. Họ cho rằng dân Do thái không thể nào chiếm Ca-na-an vì dân xứ này là những người không lồ, trong khi họ chỉ là những con châu chấu. Giô-sép và Ca-lép không đồng ý với họ: "*Chỉ xin anh chị em đừng nổi loạn chống nghịch CHÚA. Đừng sợ dân xứ ấy vì chúng ta sẽ nuốt chúng họ đi. Sự bảo hộ họ đã bị rút đi rồi, nhưng CHÚA đang ở với chúng ta. Đừng sợ họ*" (Dân 14:9).

Bởi vì dân Chúa không tin cậy Ngài cho nên những người từ hai mươi năm tuổi trở lên không được vào vùng đất đơm đầy sữa và mật. Bởi vì họ không hòa hợp với ĐCT họ không thể thừa hưởng phần cơ nghiệp của họ. Bài học mà ngày nay con cái Chúa có thể rút ra từ lịch sử của Tuyến dân là phải tin cậy nơi Con một của ĐCT để được lên thiên đàng và vui hưởng cuộc sống nơi trần thế.

Ê-li, Đức Chúa Trời là Chúa

Sứ đồ Gia-cơ nhắc chúng ta: "*Ê-li cũng là con người cùng bản chất như chúng ta. Ông khẩn thiết cầu nguyện xin cho đừng mưa thì không có mưa rơi xuống đất suốt ba năm rưỡi.¹⁸ Ông cầu nguyện lại thì trời mưa xuống và đất sinh hoa màu*" (Gia-cơ 5:17, 18) để khẳng định rằng chúng ta cũng có thể lấy đức tin mà cầu nguyện để nhận lãnh phước hạnh. ĐCT không đáp lời Ê-li nhiều hơn Ngài đáp lời cầu xin của chúng ta.

Fausset nói về Ê-li, "Sự nóng cháy của ông, sự thẳng thừng của sứ điệp, không biết sợ người ta, được nuôi dưỡng trong sự tương thông với ĐCT, xa chốn cung đình ô nhiễm, giữa đồng vắng."¹⁰

Sách I Vua ghi nhận cuộc gặp gỡ giữa người của ĐCT và vị vua gian ác A-háp. Tiên tri báo tin dữ cho vua, rồi được Chúa truyền đi về hướng đông, và đến ẩn tại khe Kê-rít. Tại đây Chúa cho quạ mang thức ăn đến cho ông. I Vua 17:5, 6 có chép: "*Vậy Ê-li đi và làm theo như lời Chúa đã phán dạy. Ông đến sống tại khe Kê-rít, về phía đông sông Giô-đanh.⁶ Buổi sáng, các chim quạ mang bánh và thịt đến cho ông; chiều đến, chúng cũng mang bánh và thịt đến. Ông uống nước trong khe. Nhưng sau một thời gian, nước trong khe khô cạn, bởi vì trong xứ không có mưa.*"

Ngày nay mỗi người cần ăn bột, thịt và rau cải mới đủ chất dinh dưỡng. Ê-li chỉ sống bằng bột và thịt trong một thời gian. Có thể ông cũng sống bằng lời nói ra từ miệng ĐCT. Sau đó Chúa truyền cho ông đến Sa-rép-ta, và tại đây một quạ nung cho ông một cái bánh nhỏ với ít bột và dầu còn lại.

Chúa báo trả lại cho đức tin và lòng rộng rãi của bà ngoài sức bà tưởng tượng. Thứ nhất: "*Bột không vơi trong hũ, dầu cũng không cạn*"

¹⁰ Từ Điển Fausset

trong vò, đúng y như lời của CHÚA đã cậy tiên tri Ê-li phán dạy" (1 Vua 17:16). Thứ hai, con trai của bà được cứu sống lại.

Nhưng chuyện kể trên không thể ví sánh với thành tích đương đầu với 450 tiên tri thần Ba-anh.

Sau khi lẩn tránh ba năm Ê-li đến gặp vua A-háp theo lời Chúa phán, và xin vua triệu tập hết thầy dân Y-sơ-ra-ên đến nhóm tại Núi Cạt-mên. Ông cũng xin vua mời bốn trăm năm mươi tiên tri của Ba-anh và bốn trăm tiên tri của A-sê-ra đến đó.

I Vua 18 mô tả việc Ê-li thách thức những tiên tri thần Ba-anh và giết họ tại khe Kít-sôn. Và câu cuối của đoạn 18 chép: "*Tay của CHÚA đặt trên Ê-li. Ông thắt lưng và chạy trước xe A-háp, cho đến lúc vào thành Gít-rê-ên.*"

Vì Hoàng hậu sùng ái những tiên tri Ba-anh cho nên bà thề sẽ trả thù. Châm ngôn Việt Nam dạy trong ba mươi sáu kể, lánh nạn là kế hay hơn hết. Ấy là điều Ê-li đã làm. Giới thể thao Mỹ có câu: "Bạn thắng vài trận, và bạn thua vài trận." Có khi tiến thì cũng có khi lùi lại. Ê-li biết là ông phải tạm thời bỏ chạy dù Chúa có bảo vệ ông hay không.

Ấy là lúc mà Ê-li xuống tận cùng vực sâu, và không có gì tốt hơn là cầu nguyện. Thay vì cầu xin Chúa vực ông lên thì Ê-li cầu xin được chết. Nhưng Chúa còn đại dụng ông, nên cho thiên sứ mang thức ăn đến cho ông. Sau khi cho ông thấy sự vinh hiển của Ngài, Chúa sai ông vào đồng vắng Đa-mát để xức dầu cho Ha-xa-ên làm vua A-ram, Giê-hu làm vua Y-sơ-ra-ên, và Ê-li-sê kế nghiệp ông. Công tác sau cùng quan trọng hơn hết.

Sách II Vua kể chuyện Ê-li gọi lửa từ trời xuống đốt toán 50 người lính cùng với sĩ quan chỉ huy. Làm thế nào ông có thể thực hiện một việc phi thường như thế? Ấy là vì ông là công cụ của ĐCT, một chiến sĩ ngoài mặt trận, và Chúa là vị Tổng tư lệnh. Trong mỗi liên hệ đó Ê-li có thể xin vị Tổng tư lệnh yểm trợ cho ông trong cuộc chiến. Sau khi đã hoàn thành sứ mệnh người của ĐCT được xe ngựa bằng lửa cất lên trời trong một cơn gió.

Người của ĐCT không hẳn lúc nào cũng nhảy múa trên đỉnh non cao, nhưng nhiều khi cũng xuống tận cùng vực sâu, và bất kỳ ở nơi nào hay lúc nào ĐCT cũng gặp họ ở nơi hay lúc họ cần. Và Ngài đem họ lên cao.

Ê-li-sê, sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời

Khi Ê-li-sê đang cày ruộng thì Ê-li đến và quăng chiếc áo choàng của mình trên ông. Đó là thể thức chuyển giao chức vụ chính thức, nhưng không hình thức hay nghi lễ rườm rà. Có thể điều này không là một sự bất ngờ đối với Ê-li-sê vì lập tức ông đáp ứng lại sự kêu gọi của Chúa như Áp-ra-ham đã đáp lời kêu gọi của Ngài tại Cha-ran. Ê-li-sê theo Ê-li và trở thành môn đệ của người. Qua việc làm thịt đôi bò và chế cày làm củi nấu thịt, Ê-li-sê tuyên bố với những người dự tiệc rằng ông đã nhất quyết đáp ứng sự kêu gọi thiên thượng, và sẽ không quay lại.

Chúa Giê-Su yêu cầu ai theo Ngài phải tự bỏ mình đi để vác thập tự mà theo Ngài. Sứ đồ Phao-Lô quyết định “*quên đi những điều đã qua, phóng mình đuổi theo những điều phía trước, nhằm mục đích đoạt được giải thưởng, là sự kêu gọi thiên thượng của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-su*” (Phi-líp 3: 14).

Nhiều khi tôi thất bại vì thiếu quả quyết “phóng mình đuổi theo những điều phía trước,” nhưng còn nhìn lại phía sau như vợ của Lót. Người thành công đầu tư tất cả những gì mình có vào điều gì tối quan trọng. Điều đó là chi? Phao-lô cho chúng ta câu trả lời xác đáng: “*Hơn thế nữa, tôi coi mọi sự như là lỗ vì sự hiểu biết Chúa Cứu Thế Giê-su, Chúa tôi, là điều tối trọng đại. Vì Ngài, tôi chịu lỗ tất cả, tôi coi những điều đó như rơm rác để được Chúa Cứu Thế*” (Phi-líp 3: 8).

Ê-li-sê lớn lên trong gia đình kính sợ Chúa, trong môi trường thuận lợi cho việc huấn luyện một tiên tri lớn.

Sách II Vua mô tả Ê-li được cất lên trời trong cơn lốc, và Ê-li-sê kiên trì trong việc theo đuổi sự kêu gọi làm tiên tri. Ba lần Ê-li bảo Ê-li-sê đừng đi theo ông, nhưng Ê-li-sê nhất quyết bám chặt theo thầy mình. Lý do là vì ông mong được thần của thầy tác động trên ông gấp đôi, nói cách khác ông rất mong thừa hưởng trách nhiệm tiên tri của thầy.

Sự kiên trì của Ê-li-sê được tưởng thưởng xứng đáng. Khi Ê-li được cất lên trời Ê-li-sê nhặt lấy chiếc áo choàng của Ê-li rút lại và đi về. Với chiếc áo vị tiên tri mới nhậm chức làm phép lạ đầu tiên; đó là khiến nước sông Giô-đanh rẽ ra làm hai, và đi qua sông. Đó là cách Ê-li-sê bắt đầu chức vụ tiên tri của ông, và những tiên tri xác nhận chức vụ của ông: “*Thần của Ê-li đã ngự trên Ê-li-sê rồi*” (2 Vua 2: 15).

Ê-li-sê thực hiện thêm nhiều phép lạ lớn hơn những phép lạ của thầy, trong đó có:

- Chữa lành Na-a-man, Tư lệnh quân đội A-ram (2 Vua 5);
- Cứu vua Y-sơ-ra-ên, vua Giu-đa và vua Ê-đôm khỏi tay người Mô-áp bằng cách cung cấp nước uống cho họ.

Đa-vít, rất yêu dấu

Lời tuyên bố của Chúa Cứu Thế: “Ta là cội rễ và hậu tự của Đa-vít và sao mai sáng rực” (Khải 22:16) , và danh hiệu “Con vua Đa-vít” nói lên sự quan trọng của Đa-vít đối với Cơ đốc giáo.

Đa-vít được cha ông sai ông đi thăm các anh ở ngoài mặt trận chống lại người Phi-li-tin. Khi ông đang nói chuyện với các anh thì thấy tên đầu thủ Gô-li-át, người Phi-li-tin từ thành Gát, tiến ra khỏi hàng ngũ quân Phi-li-tin, và lên giọng thách thức như những lần trước. Đa-vít nghe hết (1 Sa-mu-ên 17:23). “*Toàn quân Y-sơ-ra-ên thấy Gô-li-át đều khiếp đảm bỏ chạy*” (câu 24). Đa-vít, tuy chưa có kinh nghiệm chiến trận, nhưng không tỏ ra kinh sợ chàng khổng lồ Gô-li-át chút nào. Ông tìm hiểu phần thưởng dành cho ai giết được người Phi-li-tin này. Chúng ta có thể đoán ra chàng trai trẻ nghĩ gì trong đầu. Nếu Đa-vít là một thanh niên bình thường như những thanh niên khác chắc ông rời chiến trận để trở về đồng cỏ và chăm lo đàn chiên của cha, và để việc chiến tranh cho vua và

quân lính. Nhưng người được ĐCT chọn lựa phải có phản ứng khác trước thái độ khinh miệt của người Phi-li-tin không cắt bì đối với đạo quân của ĐCT. Câu Thi thiên *"Vi lòng nhiệt thành về nhà Chúa đã ăn nuốt tôi, những lời sỉ nhục mà người ta lắng nghe Ngài đã đổ xuống trên tôi"* (69:9) ứng dụng vào cảm xúc của Đa-vít trước khi ứng dụng vào Chúa Cứu Thế khi Ngài bắt mẫn trước cảnh buôn bán trong đền thánh. Đức tin nơi ĐCT khiến Đa-vít bắt mẫn và tin rằng ông có thể thắng người khổng lồ. Ha-ba-cúc khẳng định, "Người công chính sống bởi đức tin." Nếu Đa-vít sống bởi mắt thấy ông không thể nào tin mình có thể thắng một đầu thú có tầm cỡ như Gô-li-át. Nhiều tôi con Chúa không thành đạt vì sống bởi mắt thấy.

Đa-vít có một đặc điểm đáng chú ý khác, đó là nguyên tắc "không đụng đến người được Chúa xúc dầu." Ông kiên định giữ nguyên tắc này trong cách đối xử với vua Sau-lơ. Dù bị săn đuổi như một con bọ chét, Đa-vít không bao giờ dám trả thù vua Sau-lơ. Một hôm ông đang trốn Sau-lơ trong một hang động; Sau-lơ cần đi vào trong hang ấy. Lúc ấy Đa-vít có thể giết Sau-lơ dễ dàng. Nhưng ông chỉ cắt chéo áo của vua, dù vậy ông cũng cảm thấy phạm tội: *"Cầu xin CHÚA phạt tôi nếu tôi làm điều này, nghĩa là nếu tôi ra tay hại chủ tôi là người được CHÚA xúc dầu, vì vua chính là người được CHÚA xúc dầu"* (1 Sa-mu-ên 24:6). Sau khi Sau-lơ ra khỏi hang, Đa-vít đi ra và gọi với theo vua Sau-lơ: *"Tâu vua, chúa con! Vua Sau-lơ nhìn ngoái lại đằng sau, thấy Đa-vít cúi sấp mặt xuống đất"* (câu 8). Rồi Đa-vít đưa ra vạt áo choàng cho Sau-lơ thấy.

Đa-vít còn nêu cho chúng ta một gương khác, đó là cầu vấn Chúa trước khi có quyết định quan trọng. Một lần ông được thông tin quân Phi-li-tin tấn công thành Kê-i-la và cướp phá các sân đập lúa, ông cầu vấn ĐCT, *"Con có nên đi đánh những người Phi-li-tin này không"* (1 Sa-mu-ên 23:2)? Chúa bảo ông đi, nhưng những người theo ông nghi ngờ. Đa-vít cầu vấn thêm một lần nữa, và Chúa đáp lời, *"Con hãy đi ngay xuống Kê-i-la, vì Ta sẽ giao quân Phi-li-tin vào tay con"* (câu 4).

Không phải tất cả mọi người đều là lãnh đạo bẩm sinh. Dĩ nhiên người lãnh đạo phải có ơn, nhưng ông không phải trọn vẹn trong đường lối mình. Một người lãnh đạo phải giải quyết nhiều việc khó khăn, và nhiều khi không biết phải quyết định ra sao. Trong trường hợp này cầu vấn ĐCT là điều khôn ngoan.

Được Chúa khẳng định hai lần Đa-vít và người của ông xuống Kê-i-la giao chiến với quân Phi-li-tin, và đánh chúng một đòn ác liệt. ĐCT toàn tri có mọi câu trả lời khi chúng ta cầu vấn Ngài. Chúng ta có thể lựa chọn giữa tư vấn thiêng thượng hay sự hiểu biết giới hạn của con người.

Mọi người có thể đồng ý rằng Đa-vít là một người "theo Chúa hết lòng," nhưng ông không phải là một người trọn vẹn. Khi nào ông cầu vấn Chúa thì phần thắng về phần ông., và ngược lại, ông thảm bại khi theo tư dục của ông. Lầm lỗi lớn nhất của Đa-vít là sa chước cám dỗ, hành động theo sự hướng dẫn của tư dục. Tuy nhiên, khi tiên tri Na-than vạch ra tội của vua, Đa-vít thú nhận với ông Na-than: "Tôi có tội với CHÚA." Ấy là đặc điểm của một người theo Chúa hết lòng, mau nhìn nhận tội lỗi của mình.

Có một điều chắc chắn là mọi người đều phải nhận lấy hậu quả của hành động sai trật của mình. Tội tà dâm và giết người của Đa-vít khiến gia đình ông trở nên hỗn loạn. Trước hết đứa con do bà Bát-sê-ba sanh chết, kế đó Am-môn, một trong những người con trai của ông con trai xâm phạm Ta-ma, em khác mẹ. Hai năm sau, Áp-sa-lôm, anh của Ta-ma, âm mưu giết những người con trai của Đa-vít, nhưng chỉ có Am-môn bị giết. Chưa hết, Áp-sa-lôm còn muốn chiếm đoạt ngôi vua của cha. Ông thành công trong việc làm vua cha chạy trốn khỏi hoàng cung. Sau khi chiếm được kinh đô, nghe theo lời A-hi-tô-phen, Áp-sa-lôm làm nhục các cung phi của vua cha trước mắt mọi người.

Dù yếu đuối, bất toàn, Đa-vít vẫn là người kiêu mầu của nhiều con cái Chúa. Ông là mẫu mực để đo lường những vua kế vị. Một vị vua được kể là tốt khi giống như vua Đa-vít, và bị chê là xấu khi không giống như Đa-vít.

Sa-lô-môn, có thể được bình an, trọn vẹn, người báo đền

Kính thánh dạy,
*"Lòng người hoạch định đường lối mình,
Nhưng CHÚA hướng dẫn các bước người."*
(Châm 16:9)

Khi vua Đa-vít đã già và tuổi cao, hoàng tử A-đô-ni-gia, con trai hoàng phi Ha-ghít, tự tôn mình lên rằng: "*Ta sẽ làm vua, A-đô-ni-gia sắm cho chàng các xe chiến mã, những người đánh xe, và năm mươi người chạy trước chàng*" (1 Vua 1:5). A-đô-ni-gia hoạch định đường lối mình. Như thiên sứ truyền cho vua Nê-bu-cát-nết-xa, "*Đấng Tối Cao cầm quyền trên mọi nước, Ngài muốn giao quyền thống trị cho ai tùy ý Ngài, Ngài có thể đem người ở địa vị thấp nhất lên cai trị*" (Đa-ni-ên 4:17).; ĐCT không có ý cho A-đô-ni-gia làm vua Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, tiên tri Na-than được Chúa dùng để giúp Bát-sê-ba vận động đưa Sa-lô-môn lên ngôi kế vị Đa-vít.

Trong khi A-đô-ni-gia mưu toan đưa ông lên ngôi vua, tiên tri Na-than đến gặp hoàng hậu Bát-sê-ba và bảo bà đi gặp vua Đa-vít. Khi bà đang hội kiến với vua tiên tri Na-than đến và khẳng định âm mưu của hoàng tử A-đô-ni-gia. Lập tức vua ra lệnh thầy tế lễ Xa-đốc và Na-than đưa Sa-lô-môn đến Ghi-hôn, một suối thiêng tại Giê-ru-sa-lem, để xức dầu cho ông làm vua Y-sơ-ra-ên. Vì vậy Na-than đã phá hỏng âm mưu của A-đô-ni-gia. Không có ông, lịch sử của Do-thái và gia phả của Chúa Cứu Thế sẽ khác hẳn.

Sách 1 Vua 3 viết, "*Sa-lô-môn kính mến Chúa, bước đi theo những huấn lệnh của Đa-vít, thân phụ vua, ngoại trừ vua vẫn còn dâng tế lễ và đốt hương trong các đền miếu trên những nơi cao*" (câu 3).

Đoạn KT này cũng cho chúng ta biết Sa-lô-môn kính mến Chúa khi ông chọn khôn ngoan thay vì giàu sang. ĐCT ban cho ông điều ông mong

ước, nhưng loại khôn ngoan mà Sa-lô-môn cầu xin “không gì khác hơn là sự tinh khôn thực tiễn, hay là sự hiểu biết về thế giới và con người.”¹¹

Tự điển Bách khoa tiêu chuẩn quốc tế nói về Sa-lô-môn như sau: “Chủ yếu của ông là bảo đảm an toàn cho chính ông, tích lũy tài sản, và thỏa mãn tình yêu về sự cao trọng với nhiều hơn là sự huy hoàng của phương đông.” Cũng theo Bách khoa từ điển trên Sa-lô-môn hướng dân Do thái về thương nghiệp. “*Sa-lô-môn thực đã biến người tự do thành ra nô lệ, và tập trung tài sản của cả nước về kinh đô. Ngay sau khi ông không còn ngăn trở, thần dân của ông liền quăng cái ách và lấy lại sự tự do họ đã mất. Con ông chỉ còn một thành phố và lãnh thổ nhỏ bằng một quận của Anh quốc.*”¹²

Phần nhiều Sa-lô-môn theo lý trí hơn là sự hướng dẫn của ĐCT. I Vua 3 cho biết khi vương quốc đã vững vàng Sa-lô-môn đồng minh với vua Ai –cập và cưới con gái của người (1 Vua 3:1). Ngoài người vợ này ông còn cưới nhiều vợ khác vì lý do chính trị để gây dựng liên hệ với những nước láng giềng như Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít (11:1). “*Họ thuộc về các dân mà Chúa đã truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Các người không được cưới gả với chúng, vì chắc chắn chúng sẽ khiến cho lòng các người ngã theo các thần của chúng.’ Nhưng Sa-lô-môn yêu say mê các phụ nữ ấy. Vua có bảy trăm vợ là các công chúa và ba trăm cung phi. Các vợ của vua đã làm cho lòng vua chuyển hướng sai lạc. Khi vua về già, các vợ của vua đã khiến cho lòng vua ngã theo các thần của họ; lòng vua không còn trung thành với CHÚA là Đức Chúa Trời của vua, như lòng của Đa-vít, cha vua đã có” (11:2-4).*

Chúng ta biết Sa-lô-môn đã xây dựng đền thờ mà vua cha không được Chúa cho phép xây cất. Chúng ta không nghe nói ông có thường đến đền thờ để dâng tế lễ hay không. Điều quan trọng không phải là xây cất, nhưng là thờ phượng.

Khi trở về già , nhìn lại quá khứ, Sa-lô-môn trình bày một sự thật về cuộc đời không hài hòa với ĐCT, “*Phù vân, hư ảo! Hư ảo, phù vân*” (Truyền đạo 1:1)! Một người từng trải như ông còn phải thừa nhận cuộc sống đầy dẫy hư không và lừa dối. Sách Truyền đạo có vẻ chuyên chở sứ điệp bi quan. Chúng ta phải đọc hết sách mới tìm thấy ý nghĩa thật của cuộc đời, đó là

*“Tóm lại,
Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và vâng giữ các điều răn Ngài,
Vì đó là bổn phận của mọi người.
Vì Đức Chúa Trời sẽ xét xử mọi việc,
Dù lành hay dữ,
Kể cả mọi việc kín giấu”*
(Truyền đạo 12:13, 14)

Nếu không kính sợ ĐCT con người chỉ tồn tại và không sống sung mãn theo chương trình của Ngài. Một người có thể có đạo, và không có

¹¹ International Standard Bible Encyclopaedia

¹² Như trên

Chúa. Tôn giáo không giúp một người sống dư dật, nhưng Chúa Giê-su có quyền năng thực hiện việc này cách tuyệt diệu.

Vua Đa-vít qua đời và để lại cho con một "Vương quốc thống nhất." Nhưng, sau khi Sa-lô-môn qua đời, vương quốc mà Đa-vít phải tốn nhiều công sức để gây dựng, bị chia đôi, và khoảng 345 năm sau không còn là một quốc gia.

Sau đây xin mời quý vị cùng tôi lược khảo một số vua của Vương quốc Miền Nam.

A-sa, bác sĩ (911-870 trước CN)

A-sa kế nghiệp A-bi-gia. Ông "dọn dẹp nhà cửa" bằng cách "loại bỏ tất cả những nơi cao và bàn thờ dâng hương trong các thành của Giu-đa; dưới thời vua, vương quốc được thái bình" (2 Sử 14:6). Vì vua tôn kính Chúa cho nên "*trong suốt những năm người trị vì không có chiến tranh vì CHÚA ban cho vua thái bình.*"

Khi A-sa đối diện với một đạo quân lớn và ba trăm chiến xa của Xê-rách, người Ê-thi-ô-bi, ông kêu cầu Chúa vì biết không thể nào thắng nổi kẻ thù hùng mạnh. Và vì "*vua A-sa làm điều thiện và ngay thẳng trước mặt CHÚA, Đức Chúa Trời người... CHÚA đánh tan quân Ê-thi-ô-bi trước mặt vua A-sa và người Giu-đa; chúng bỏ chạy*" (2 Sử 14:2, 12).

Những việc làm của A-sa tốt, nhưng chưa tốt đủ. Để giúp ông được tốt hơn, Chúa gửi A-xa-ri, con trai Ô-đết đến nhắc vua, "*Tâu vua A-sa cùng tất cả người Giu-đa và Bên-gia-min, xin hãy nghe tôi, CHÚA ở cùng các người khi các người ở cùng Ngài; nếu các người tìm kiếm Ngài, các người sẽ gặp được; nếu các người từ bỏ Ngài, Ngài sẽ từ bỏ các người...* Nhưng các người, hãy can đảm lên, đừng buông xuôi bỏ cuộc vì công việc các người làm sẽ được thưởng" (2 Sử 15:2, 7). Được khích lệ, "*Vua dẹp bỏ tất cả những hình tượng góm ghiếc trong khắp lãnh thổ Giu-đa, Bên-gia-min và các thành người chiếm được trên đồi Ép-ra-im. Vua cũng tu bổ bàn thờ của CHÚA trước đền thờ CHÚA*" (câu 8). A-sa được Chúa ban phước vì nghe lời Chúa, và Ngài ban bình an mọi phía (câu 15).

Chúa Giê-su có dạy, "*Ai yêu cha mẹ hơn Ta thì không xứng đáng cho Ta. Ai yêu con trai, con gái hơn Ta cũng không xứng đáng cho Ta*" (Ma-thi-ơ 10:37). A-sa chứng tỏ xứng đáng cho Chúa khi ông "*cách chức thái hậu của bà nội ông, bà Ma-a-ca, vì bà đã làm trụ thờ A-sê-ra ghé tởm*" (2 Sử 15:16).

A-sa là một trong số ít vua tốt của Giu-đa vì ông hành động đúng trong ba mươi năm trị vì. Tuy nhiên ông bắt đầu xuống dốc khi vua Ba-ê-sa của Y-sơ-ra-ên lên tấn công Giu-đa. Vì lo sợ A-sa liên minh với Bên-ha-đát của Đa-mách thay vì tin cậy ĐCT của tổ tiên.

Qua nhà tiên kiến Ha-na-ni Chúa phán với A-sa, "*Vì mắt CHÚA soi xét khắp quả đất để tăng cường sức lực cho những người giữ lòng trung thành với Ngài. Thật vậy, trong việc này, vua đã hành động dại dột, nên từ nay vua sẽ luôn luôn phải đối diện với chiến tranh*" (2 Sử 16:9). Thay

vì nghe lời Chúa, vua A-sa lại nổi giận với Ha-na-ni, tức là gián tiếp nổi giận cùng Chúa.

Một người sai quấy và nhìn nhận sự sai quấy của mình sẽ được vực lên; ngược lại, người có hành động sai trật mà không chịu ăn năn thì chắc sẽ bị hạ xuống, như lời KT: *"Vi Đức Chúa Trời hạ thấp kẻ kiêu ngạo, nhưng cứu giúp người hạ mình"* (Gióp 22:29).

"Năm thứ ba mươi chín dưới triều mình, vua A-sa bị đau bàn chân, bệnh trở nên rất nặng nhưng vua không tìm kiếm CHÚA, chỉ tìm các thầy thuốc chữa trị " (2 Sử 16:12). A-sa có thể là một ông vua trọn vẹn nếu vua kiên trì tin cậy Chúa đến cùng.

Giê-hô-sa-phát, Chúa xét xử (870-848 trước CN)

Kinh thánh cho biết Chúa ở cùng Giê-hô-sa-phát *"vì vua đi theo con đường vua Đa-vít, tổ phụ người đã đi trước đây và không tìm kiếm thần Ba-anh, nhưng tìm kiếm Đức Chúa Trời của thân phụ mình và tuân theo các điều răn của Ngài chứ không như nước Y-sơ-ra-ên đã làm"* (2 Sử 17:3, 4). Vua nắm được chìa khóa của lãnh đạo. Cho nên Chúa ban phước ông được của cải dồi dào và vinh dự.

Vua sai các quan đến các thành phố Giu-đa để giáo dục. Vì có Chúa ở cùng, các vua lân cận không tranh chiến với Giu-đa. Người Phi-li-tin mang quà tặng đến Giê-hô-sa-phát, người Á-rập đem gia súc đến tặng.

Chúng ta nghe người ta nói, "cha nào con nấy" để lý giải tại sao một người hành động theo một cách nào đó. Sự thật này có thể ứng dụng vào trường hợp của Giê-hô-sa-phát và vua cha A-sa khi ông liên kết với vua A-háp của Vương quốc miền Bắc. Là đồng minh Giê-hô-sa-phát phải tranh chiến chống lại Ra-mốt Ga-la-át, dù cho Chúa không cho phép. Hậu quả là A-háp tử trận, và Giê-hô-sa-phát có thể chạy thoát về cung điện tại Giê-ru-sa-lem. Nhà tiên kiến Giê-hu cho biết ông thoát chết là nhờ ông cũng có những điều tốt khi phá hủy các trụ thờ khỏi đất nước và quyết tâm tìm kiếm Đức Chúa Trời (2 Sử 19:3).

"Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng:

Không có Đức Chúa Trời" (Thi 14:1), nhưng hễ ai tìm cầu Ngài chắc sẽ được tưởng thưởng.

Sự khác biệt giữa một con người thiêng liêng và một con người xác thịt là nghe tiếng Chúa và không nghe tiếng Ngài. Giê-hô-sa-phát đã học được bài học. Sau khi sống sót qua trận chiến Ra-mốt Ga-la-át vua Giu-đa *"lại ra đi thăm dân từ Bê-e-sê-ba cho đến vùng đồi núi Ép-ra-im và đem họ trở về cùng CHÚA, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ"* (2 Sử 19:4). Con người thiêng liêng biết khi nào mình đi lạc và trở về đường ngay.

Giê-hô-sa-phát chỉ thị cho các quan xét trong nước và ở các thành Giu-đa, *"VẬY, phải kính sợ CHÚA, hãy cẩn thận trong công việc xét xử vì đối với CHÚA, Đức Chúa Trời chúng ta, sẽ không có bất công, thiên vị hay*

nhận của hối lộ" (2 Sử 19:7). Ước gì câu này được treo trong tất cả những tòa án của các nước, và ước gì những ông chánh án của mọi nước, mọi dân lấy câu này làm chuẩn mực để xét xử. Trong nhiều quốc gia, các chánh án không giải nghĩa luật, nhưng lại làm luật dựa vào những tiêu chuẩn đạo đức sai lầm của con người, thay vì căn cứ vào điều răn của ĐCT. Nhiều ông/ bà chánh án còn đẩy Chúa ra khỏi tòa án để tự do quyết định theo ý họ.

Vua Giê-hô-sa-phát còn truyền cho những thầy Lê-vi và những gia trưởng trong xứ phải phụng vụ Chúa cách thành tín và hết lòng, và cảnh cáo dân không được phạm tội với Ngài. Vua đã làm trách nhiệm của người được xúc dầu. Ngoài ra, vua còn chỉ định những phụ tá để cùng vua cai trị dân Chúa, và chỉ dẫn họ rõ ràng trách nhiệm. Tài năng là tốt, nhưng phải cộng thêm lòng kính sợ Chúa mới có quyền năng.

Sau các việc này, dân Mô-áp và Am-môn cùng với người Mao-nít gây chiến với Giê-hô-sa-phát. Vua biết không thể nào thắng quân thù đông hơn; nhưng ĐCT có đường lối khi chúng ta không thấy đường lối nào. Trong trường hợp ấy, người có tính xác thật sẽ đầu hàng, và người có tính thiêng liêng thì cầu nguyện.

*"Tôi ngược mắt nhìn lên rặng núi,
Sự giúp đỡ tôi đến từ đâu?
Sự giúp đỡ tôi đến từ CHÚA,
Đấng sáng tạo nên trời và đất"*

Thi thiên 121:1, 2

Khi sự giúp đỡ đến từ Đấng sáng tạo, thì sự giúp đỡ ấy phải rất lớn và hữu hiệu. Sách Sử ký kể tiếp, "*Vua Giê-hô-sa-phát sợ hãi; vua để lòng tìm kiếm CHÚA. Vua kêu gọi toàn thể Giu-đa kiêng ăn*" (20:3). Chúa trả lời sự cầu nguyện: "*Chính các ngươi chớ sợ hãi và hốt hoảng trước đám quân đông đảo này vì trận chiến này không phải của các ngươi nhưng của Đức Chúa Trời*" (2 Sử 20: 15). Vua quì mọp xuống đất, thờ phượng Chúa. Kế đó một số thầy Lê-vi đứng lên và lớn tiếng ngợi khen ĐCT của Y-sơ-ra-ên.

"Sáng sớm hôm sau, họ thức dậy và tiến ra sa mạc Thê-cô-a. Đang khi họ ra đi, vua Giê-hô-sa-phát đứng tại đó và nói: *'Hãy nghe ta, hỡi Giu-đa và cư dân Giê-ru-sa-lem, hãy tin tưởng CHÚA, Đức Chúa Trời các ngươi thì các ngươi sẽ đứng vững, hãy tin các tiên tri của Ngài thì các ngươi sẽ thành công'*" (câu 20).

Trong khi họ ca hát, ngợi khen Chúa đã đánh bại quân địch giúp Giu-đa. Họ vui mừng trở về Giê-ru-sa-lem, vì Chúa cho họ lý do để vui mừng. Sau đó, "*Giê-hô-sa-phát, vua Giu-đa liên kết với A-cha-xia, vua Y-sơ-ra-ên, một vị vua gian ác*" (câu 35). Họ đồng minh để gây dựng một hạm đội thương thuyền tại Ê-xi-ôn Ghê-be để đi Ta-rê-si, nhưng "các tàu bị bể nát, không thể đi Ta-rê-si được" (câu 37).

Giới thể thao có câu: "Các bạn thắng vài trận, và thua vài trận." Câu này cũng đúng trong lĩnh vực thuộc linh. Vua Giê-hô-sa-phát là một vị vua lớn, nhưng hai lần ông mắc phải cùng một lỗi lầm. Từ sự kiện này, chúng ta học được là chúng ta phải đồng hành với Chúa luôn mới có thể thành công trong cuộc sống. Chúa Giê-Su dạy, "*Chính Ta là cây nho, còn*

các con là nhánh; người nào cứ ở trong Ta và Ta trong người ấy thì chắc sẽ sinh nhiều quả, vì ngoài Ta các con không làm gì được” (Giăng 15:5). Thường xuyên liên hệ với Chúa Giê-Su và Chúa Thánh Linh mới sinh ra làm trái.

Giô-si-a (640-608 trước CN), Được Chúa chữa lành, Chúa sẽ phù hộ

Giô-si-a bắt đầu làm vua dân Giu-đa khi mới lên tám năm tuổi, và trị vì ba mươi một năm. KT cho biết, : *“Vua làm điều ngay lành trước mặt CHÚA và bước đi trong mọi đường lối của tổ phụ vua là Đa-vít. Vua chẳng xây qua bên phải hay bên trái” (2 Vua 22:5). Căn cứ trên tiêu chuẩn của vua Đa-vít thì Giô-si-a được kể là một vị vua tốt. Thầy tế lễ Hinh-kia có ảnh hưởng trên tính thiêng liêng của vua. Trong thời vua Giô-si-a một cuộc phấn hưng đã xảy ra.*

1. Đền thờ được sửa sang. Sách Sáng thế ký ghi nhận ba lần Áp-ra-ham lập bàn thờ và cầu khẩn danh Chúa. I-sác lập một bàn thờ Chúa tại Biệt-sê-ba và cũng cầu khẩn danh Chúa. Áp-ra-ham và I-sác nhắc nhở con cái Chúa ngày nay điều gì là ưu tiên: *“ Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài, rồi Ngài sẽ ban thêm cho các con mọi điều ấy nữa” (Ma-thi-ơ 6:33). Cơ đốc nhân không thể thành công nếu không biết ưu tiên của mình.*

2. Trong khi đền thờ được sửa sang Hinh-kia tìm ra quyển sách Luật pháp. Thư ký Sa-phan đọc sách.

3. Lời Chúa cáo trách tội lỗi. Vua cầu vấn ĐCT, qua nữ tiên tri Hân-đa “Chúa phán: *‘Ta chắc chắn sẽ giáng tai họa trên nơi này và trên dân cư của nó y theo những lời trong sách mà vua Giu-đa đã đọc. Bởi vì họ đã lìa bỏ Ta mà dâng tế lễ cho các thần khác. Họ đã chọc giận Ta bằng công việc của bàn tay họ. Vậy nên cơn thịnh nộ của Ta đã nhen lên nghịch lại chốn này, và nó sẽ không bị dập tắt được ’” (2 Vua 22:16, 17).*

Tuy nhiên, vì lòng vua ngay thẳng trước mặt Chúa, vua không phải nhìn thấy những tai vạ Chúa giáng trên đất nước.

4. Vua ra lệnh đem ra khỏi đền thờ những vật dụng làm cho thần Ba-anh và A-sê-ra và co tất cả những thần linh trên không trung. *“Vua cũng phá hủy tất cả nhà cửa của bọn đàn ông làm điếm trong đền thờ CHÚA, là nơi các phụ nữ dệt vải cho nữ thần A-sê-ra.”* Lễ Vượt qua được tái lập, và nhiều sự cải cách được thực hiện trước khi Giô-si-a bị vua Ai cập Nê-cô sát hại.

A-háp (874-854 trước CN)

Vương quốc Mi-lên Nam có tám vua tốt trong số hai mươi vị. Chúng ta đã lướt khảo ba vua, bây giờ chúng ta kể qua một vua xấu của vương quốc Miền Bắc. Tất cả các vua của Y-sơ-ra-ên ở miền bắc đều xấu, và A-háp con của Ôm-ri là tệ hơn hết bởi vì “làm điều tội lỗi trước mặt CHÚA

hơn tất cả những người trước vua" (1 Vua 16:30). Đối với vua cứu cánh biện minh cho phương tiện. Để làm cho vương quốc vững mạnh A-háp dùng những biện pháp gian ác. Để làm kinh tế vững vàng vua "tái lập liên hệ với Sy-ri Phê-ni-xi và thắt chặt mối liên hệ bằng cách cưới Giê-sa-bên, con gái của Êch-ba-anh, vua Si-đôn, làm vợ."¹³ Đám cưới này tự nó không có gì đáng nói, nhưng hậu quả của nó thật tệ hại vì hoàng hậu đem việc thờ cúng thần Ba-anh của Sy-ri Phê-ni-xi vào Y-sơ-ra-ên.

"A-háp xây một bàn thờ cho Ba-anh trong đền thờ Ba-anh mà vua đã xây cất tại Sa-ma-ri. A-háp cũng dựng một trụ thờ nữ thần A-sê-ra. A-háp làm nhiều điều tội lỗi và chọc giận CHÚA là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hơn tất cả các tiên vương trước vua" (1 Vua 16: 32, 33). Hoàng hậu Giê-sa-bên bảo trợ các tiên tri của thần Ba-anh. "Bà xui giục phá đền thờ ĐCT, khởi xướng công cuộc bắt bớ đạo lớn đầu tiên, và giết hại những tiên tri của Chúa."¹⁴

Nhiều tôn giáo tuyên bố rằng họ thờ phượng ĐCT, nhưng đáng mà họ thờ phượng không khoan dung như ĐCT mà KT giới thiệu. Ngài cho A-háp cơ hội để trở lại cùng Ngài khi Ngài giúp ông thắng người Sy-ri. Tuy nhiên, A-háp không vâng lời Chúa khi ông tha chết cho Ban-ha-đát. Đây là lời Chúa phán xét vua, *"Vì người đã để cho kẻ Ta muốn phải chết thoát đi. Cho nên mạng người phải đền cho mạng nó, và dân người sẽ thay cho dân nó"* (1 Vua 20:42).

Hoàng hậu Giê-sa-bên mưu toan bứng gốc và bẻ nhánh đạo Chúa, và thay vào đó đạo Ba-anh. A-háp không dám ngăn cản bà, và không để cho bà giết Na-bốt để đoạt tài sản của ông. Chúa sai Ê-li đến gặp và kết tội vua. Dòng dõi vua và dòng dõi hoàng hậu đều bị kết tội, dù cho án phạt không được thi hành ngay.

Trong ba năm không có chiến tranh giữa Y-sơ-ra-ên và A-ram. Nhưng trong năm thứ ba vua Y-sơ-ra-ên đồng minh với Giê-hô-sa-phát vua Giu-đa để tranh chiến cùng Ra-mốt Gha-la-át. Những tiên tri Ba-anh nói với A-háp, : *"Vua hãy lên đánh đi. Vì Chúa sẽ phó nó vào trong tay vua"* (1 Vua 22:6). Vua Giu-đa không tin, ông yêu cầu mời một tiên tri của ĐCT đến. Mi-chê, con của Giê-m-la được mời đến. Vì Mi-chê không đồng ý với những tiên tri của Ba-anh, nên ông bị A-háp bỏ vào ngục.

Lời tiên tri của Ê-li được ứng nghiệm; vua bị trúng tên trong trận chiến và đến chiều tối thì vua chết: *"Vậy vua qua đời và được đem về Sa-ma-ri; người ta chôn cất vua tại Sa-ma-ri. Họ rửa chiếc xe chiến mã của vua bên bờ hồ Sa-ma-ri, chỗ các gái điếm tắm rửa, và chó đến liếm máu của vua, đúng y như lời của Chúa đã phán trước"* (1 Vua 20: 37, 38).

Vương quốc Miền Nam có một số vua tốt, họ yêu mến Chúa, nhưng không ai trọn vẹn. Họ thất bại cách này hay cách khác. KT dạy, *"Xin chớ đoán xét tôi tớ Chúa"*

"Vì không có người sống nào là công chính trước mặt Chúa" (Thi thiên 143:2). Cảm tạ ĐCT vì Ngài đã hi sinh Con Một của Ngài hầu cho mọi người tin nhận Ngài có thể được xưng công chính.

¹³ International Standard Bible Encyclopaedia

¹⁴ Như trên

Ê-sai, sự cứu chuộc của ĐCT, hay là ĐCT là sự cứu chuộc

Kinh Thánh Cựu Ước ghi nhận nhiều người được kêu gọi làm tiên tri, hay là người phát ngôn của ĐCT. Họ là những người “kính nhi viễn chi,” hay là người được kính trọng, nhưng không ai muốn gần gũi. Khi gặp khó khăn người ta đến để cầu vãn, nhưng khi không nghe lời họ muốn nghe thì họ tẩy chay, ném đá, và bỏ tù. Họ không được người của quê hương mình kính trọng. Trái lại, loài người thích nghe tiên tri giả vì điều họ nói không làm người nghe lòng bùng nổ tai.

Người viết tiểu luận này theo lời Đa-vít dạy là không đùng đến người được Chúa xúc dầu. Tuy nhiên, chúng ta chắc đồng ý là nhiều HT có trên 10.000 tín đồ được nhiều người ủng hộ vì nhà truyền giảng không trình bày trung thực lời ĐCT, nhưng phô trương tài hùng biện và đáp ứng nhu cầu tâm lý của người nghe, thí dụ nhu cầu muốn thành công, thịnh vượng.

Ê-sai 6 ghi nhận sự gặp gỡ giữa nhà tiên tri và ĐCT, ngồi trên ngai cao sang, “thân áo Ngài đầy dầy đèn thờ.” Sau cuộc gặp gỡ này thì tiên tri không thể nào không hiến đời mình cho Chúa. Và khi ông hoàn toàn đầu phục Chúa thì Ngài làm cho ông nổi danh.

ĐCT phán với Giê-rê-mi , *“Trước khi con lọt lòng mẹ, Ta đã biết riêng con, Ta đã lập con làm tiên tri cho các dân tộc”* (Giê-rê-mi 1:5). Chúa cũng đã biết riêng Ê-sai cho Ngài, nhưng Chúa cũng để ông tình nguyện: *“Dạ, có tôi đây, xin hãy sai tôi.”* Được Chúa sai phái Ê-sai đi ra, lên án những kẻ kiêu ngạo (2:11-19), và ưu tiên làm giàu của Giu-đa (3:16-26).

Sứ điệp của Ê-sai không chỉ là buồn rầu, kết tội, nhưng còn là hi vọng. Ông nói tiên tri với nhiều vua về sự xét đoán và cứu rỗi cho Giu-đa và nhiều quốc gia (13-27). Ê-sai được biết nhiều với tiên tri về đấng Mê-si-a, vừa là vua vừa là tội tử. Ông hoàn toàn ý thức được sự thánh khiết của Chúa vì ông được thay đổi thật sự khi thấy khái tượng của Ngài.

Sứ điệp của ông là quyền năng của ĐCT để cứu chuộc loài người khỏi tội và cứu vua chúa khỏi quyền lực chính trị. Ông kêu gọi mọi nước đặt lòng tin cậy nơi ĐCT vì không có thần nào khác. Ngài sẽ thiết lập vương quốc Ngài.

Ê-sai là một tiên tri lớn không phải vì ông có tài hùng biện, hay là nhờ cách trình bày bằng minh họa như tỉ dụ vườn nho (Ê-sai 5), hay ẩn dụ như những nhà lãnh đạo Sô-đôm tượng trưng những vua Giu-đa, nhưng là vì ông là phát ngôn nhân của ĐCT. Sứ điệp của ông cũng như của những tiên tri khác được ĐCT soi dẫn, cần phải được tuân giữ: *“Vì không có lời tiên tri nào đến bởi ý người, nhưng người ta được Đức Thánh Linh tác động nói ra từ Đức Chúa Trời”* (2 Phi-e-rơ 1:21).

Ê-sai được gọi là nhà “truyền giáo thứ năm”—bốn người kia là Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng—và sách mang tên ông là Phúc âm thứ năm vì Chúa Giê-Su là đề tài chính như bốn sách Phúc âm. Ê-sai tiên báo cuộc

đời, sự chết, sự sống lại và sự trở lại của Chúa Cứu Thế hết sức rõ ràng (so sánh Lu-ca 4:16-22 với Ê-sai 61:1-4).

Là tiên tri thật của ĐCT, nhiều điều Ê-sai tiên báo đã được ứng nghiệm, thí dụ lời tiên tri về vua A-sy-ri (37:33). Nhiều lời tiên tri không được ứng nghiệm khi ông còn sống, nhưng được ứng nghiệm trong thời đại của chúng ta. Thí dụ, tiên tri về Ba-by-lôn: *"Ba-by-lôn, sự huy hoàng của các nước;*

Là sự kiêu căng lộng lẫy của Canh-đê

Sẽ bị Đức Chúa Trời lật đổ

Như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ" (13:19).

Môn khảo cổ học chứng minh sự chính xác của lời tiên tri. Đây là một trong nhiều bằng chứng cho thấy những người của ĐCT nói tiên tri dưới sự hướng dẫn của Thánh linh của ĐCT, và KT là lời của ĐCT.

Đa-niên, sự phán xét của ĐCT, hay là ĐCT là Quan xét của tôi

Mỗi người được ban cho một hay nhiều tài năng. Đa-niên bẩm sinh là một nhà quản lý. Ông phục vụ Ba-by-lôn và Mê-đi trong bảy mươi năm, và ông là một nhà quản lý thành công. ĐCT phán với Đa-niên như sau: *"Đa-ni-ên, Chúa yêu quý ngươi"* (Đa-niên 10:11). Đó có phải là câu mà mọi con cái Chúa đều mong được nghe không? Đó là cái mào triều mà ai cũng muốn nhận lãnh.

Đa-niên được ĐCT yêu quý vì mục đích, vì sự cầu nguyện và vì lời tiên tri của ông.

Là một người sống có mục đích Đa-niên quyết định không ăn thức ăn và rượu của vua. Nói cách khác ông không tham dự vào sự vô luân của lối sống thế tục. Lời của Phao-lô dạy chúng ta ngày nay là: *"Đừng rập khuôn theo đời này, nhưng hãy được biến hóa bởi sự đổi mới tâm trí, để thử nghiệm cho biết ý định tốt lành, trọn vẹn và đẹp lòng Đức Chúa Trời"* (Rô-ma 12:2).

Là một chiến sĩ cầu nguyện Đa-niên không làm điều gì mà không cầu xin ý Chúa. Khi lâm nguy ông yêu cầu các bạn cùng ông cầu nguyện: *"Khi Đa-ni-ên về nhà, trình bày vấn đề cho các bạn Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria biết, và yêu cầu họ nài xin Đức Chúa Trời thương xót bày tỏ điều huyền nhiệm này, để Đa-ni-ên và các bạn, cùng với các nhà thông thái khác ở Ba-by-lôn khỏi phải chết"* (Đa-niên 2:17, 18).

Dưới thời vua Đa-ri-út ba vị thượng thư được vua bổ nhiệm để cai trị 120 tỉnh của vương quốc. Đa-niên là một trong ba vị thượng thư, và vì ĐCT ở cùng ông, cho nên *"Đa-ni-ên vượt hẳn các thượng thư và tổng trấn kia, nhờ có tâm trí siêu phàm, nên vua dự định giao cho ông trông coi toàn vương quốc"* (6:3). Vì vậy hai vị thượng thư kia và 120 tổng trấn sanh lòng ganh ghét Đa-niên. Họ lập mưu hãm hại ông bằng cách lợi dụng sự tin kính của ông đối với Chúa. Họ biết ông là người trung tín trong sự cầu nguyện, cho nên họ yêu thỉnh cầu vua ban chiếu chỉ cấm không cho ai cầu nguyện với bất cứ thần nào trong ba mươi ngày.

Lý trí cho chúng ta biết cầu nguyện, nếu không có lợi cho quốc gia thì cũng không làm hại gì cho nó. Kiến nghị của các vị thượng quan không có liên hệ gì đến phúc lợi của vương quốc Ba tư; thế mà vua Đa-ri-út nghe lời họ. Tuy nhiên, như KT có chép, *“Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho những người yêu kính Đức Chúa Trời, tức là những người được kêu gọi theo mục đích của Ngài”* (Rô-ma 8:28). ĐCT cho phép vua Đa-ri-út nghe lời cầu xin của các vị thượng thư để Đa-ni-ên chịu thử nghiệm, và vua nhận biết ĐCT.

Khi hay tin sắc chỉ được ban hành Đa-ni-ên *“về nhà, lên một phòng trên cao, nơi có cửa sổ mở hướng về thành Giê-ru-sa-lem, quỳ gối cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời của ông, như ông vẫn làm trước nay, mỗi ngày ba lần”* (Đa-ni-ên 6:10). Đa-ni-ên là người mẫu đối với người tin Chúa vì ông tin rằng *“Tôi cầu khẩn CHÚA, Đáng đáng được ca ngợi, Thì tôi được giải cứu khỏi kẻ thù”* (Thi thiên 18:3).

Sắc chỉ của vua một khi được ban ra thì phải được thi hành cách nghiêm chỉnh. Khi hay tin Đa-ni-ên không tôn trọng sắc chỉ vua rất đau lòng, nhưng không tìm được cách nào để cứu Đa-ni-ên—vua không biết ĐCT của Đa-ni-ên có cách cứu người của Ngài. Vua đành hạ lệnh triệu Đa-ni-ên đến để quăng xuống hầm sư tử. Tuy nhiên vua cũng rất đau khổ, suốt đêm không thể ngủ được. Vừa lúc rạng đông, vua chỗi dậy, vội vàng đi đến hầm sư tử. Và khi biết Đa-ni-ên được ĐCT giải cứu cách kỳ diệu, *“Bấy giờ vua mừng rỡ quá đỗi, truyền kéo Đa-ni-ên lên khỏi hầm... Rồi vua truyền điệu những người đã vu cáo Đa-ni-ên đến cùng với vợ con họ, và quăng tất cả xuống hầm sư tử”* (Đaniên 6:23, 24).

Qua sự cố ấy vua Đa-ri-út nhận biết ĐCT là chân thần. “Bấy giờ vua Đa-ri-út gửi thông điệp cho mọi người thuộc mọi quốc gia, dân tộc, và ngôn ngữ ở khắp mọi nơi trên đất:

“Chúc các ngươi an khang thịnh vượng!

Ta truyền mọi người trên toàn lãnh thổ vương quốc ta phải tôn thờ và kính sợ Đức Chúa Trời của Đa-ni-ên.

Vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống,

Ngài tồn tại mãi mãi;

Vương quốc Ngài chẳng hề suy vong,

Quyền thống trị của Ngài chẳng hề dứt.” (6:25, 26).

Đa-ni-ên là một chiến sĩ cầu nguyện và là một người sâu nhiệm lời Chúa. Ông biết Giê-rê-mi đã tiên báo về sự thành Giê-ru-sa-lem bị điêu tàn trong bảy mươi năm. Vì vậy ông kiên ăn, cầu nguyện khẩn thiết. Đa-ni-ên là kiểu mẫu của người “cầu nguyện không thôi.” Ông cầu nguyện khi nguy khốn, khi nhận được sự hiểu biết. Đoạn 10 của sách Đa-ni-ên cho thấy khi ông cầu nguyện lần thứ tư ông được mặc khải về trận chiến tranh lớn. Lúc ấy ông kiêng ăn, khóc lóc trong ba tuần lễ. Sau ba tuần, ông nhìn thấy “Ki tô hiện,” hay là sự hiện thấy Chúa Cứu Thế. Ngài cho ông biết rằng lời cầu nguyện đã được nhậm, nhưng bị chậm trễ vì có sự tranh chiến trong lĩnh vực vô hình.

Chúa Giê-Su gọi ông là “Đa-ni-ên nhà tiên tri” (Ma-thi-ơ 24:15). Ông nói tiên tri về dân ngoại. Điều này không có nghĩa là sách của ông không viết cho dân Do thái. Sách Đa-ni-ên nói về tính tối

thượng phổ quát của ĐCT, và cho thấy Ngài tể trị trên sự thờ lạy hình tượng của dân ngoại. Trong bài giảng trên núi Ô-li-ve Chúa ám chỉ sách Đa-ni-ên: *"Cho nên khi các con thấy sự gớm ghiếc hoang tàn trong nơi thánh mà lời tiên tri Đa-ni-ên đã nói đến"* (Ma-thi-ơ 24:15). Sách Đa-ni-ên giúp chúng ta hiểu sách Khải huyền, làm sáng tỏ lời của Phao-Lô về "người đại ác."

ĐCT tạo dựng không cá nhân nào giống cá nhân nào.

Chúng ta không thể nào như Đa-ni-ên; ông lớn vì ông hài hòa với ĐCT. Chúng ta có thể noi gương Đa-ni-ên và đồng hành với Đức Thánh Linh để làm gương cho người khác. Đa-ni-ên biết ý Chúa; ông sống đặc thẳng trong phần xác cũng như trong phần tâm linh. Đó là đời sống mà Chúa muốn tất cả con cái Ngài sống: *"Kẻ trộm chỉ đến để cướp, giết và hủy diệt; còn Ta đã đến để chiên được sống và sống sung mãn"* (Giăng 10:10).

ĐA-NIÊN, NGƯỜI LÃNH ĐẠO TIN KÍNH

"Đa-ni-ên quyết tâm không để cho mình bị ô uế vì thức ăn và rượu của vua, nên xin quan cận thần trưởng miễn cho chàng những thứ ấy để chàng khỏi bị ô uế. ⁹ Đức Chúa Trời khiến cho Đa-ni-ên được lòng quan cận thần trưởng... Đức Chúa Trời ban cho bốn thanh niên này khả năng học hỏi, và hiểu biết mọi ngành văn học và khoa học. Ngoài ra, Đức Chúa Trời còn ban cho Đa-ni-ên biết giải nghĩa mọi khả tượng và chiêm bao" (Đa-ni-ên 1:8, 9, 17).

1. Nơi lãnh đạo dân Chúa không phải là do kế hoạch của các bạn, nhưng do duy trì *vị trí đức tin* nơi Đức Chúa Trời.

2. Sự lãnh đạo mà ĐCT phó thác cho các bạn được duy trì trên cơ sở thiêng liêng, KHÔNG bởi sự khôn ngoan của bạn, quyền hành thế gian, ảnh hưởng, kinh nghiệm hay bạn bè (Đa-ni-ên 2:16-23).

3. Khi người lãnh đạo của ĐCT nhìn vào sự rộng lớn của khả tượng, hãy tin vào sự vĩ đại của Ngài: "Sau khi Đa-ni-ên nghe tin vua đã ký sắc chỉ, ông về nhà, lên một phòng trên cao, nơi có cửa sổ mở hướng về thành Giê-ru-sa-lem, quỳ gối cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời của ông, như ông vẫn làm trước nay, mỗi ngày ba lần" (Đa-ni-ên 6:10).

4. Khi người lãnh đạo của Chúa tập cách khai triển lòng tin cậy trọn vẹn vào khả năng đáp lời cầu xin của Ngài, và nhớ rằng Ngài biết chúng ta không có can đảm và không luôn luôn vững vàng và điềm tĩnh (Đa-ni-ên 10:10-12).

Câu hỏi

Mời quý vị chọn ở mỗi anh hùng đức tin một đặc điểm gây ấn tượng nhất đối với quý vị, và ghi ra để nhắc nhở quý vị sống hài hòa với ĐCT.

XV

Trong Chúa Cứu Thế

Mác kể câu chuyện Chúa Giê-Su quở linh của điếc và câm ám một người con trai, *"Quý câm và điếc kia, Ta truyền cho mày phải ra khỏi đứa trẻ này, không được nhập lại nữa"* (Mác 9:25). Khi vào nhà các môn đệ hỏi Chúa tại sao họ không làm được việc này. Ngài bảo họ: *"Loại quý này phải cầu nguyện mới đuổi được"* (câu 29).

Chúa dạy chúng ta rằng muốn chiến thắng tà linh chúng ta phải cầu xin Ngài ban quyền năng. Tà linh không phải là vật chất, cho nên muốn thắng nó chúng ta không thể vận dụng sức mạnh vật lý, mà phải có năng quyền thiêng liêng. Trong KT Cựu Ước Chúa cũng đã dạy, *"Chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải bởi năng lực, Nhưng bởi Thần Ta, CHÚA Vạn Quân phán"* (Xa-cha-ri 4:6). Thần của ĐCT và của Chúa Giê-Su không thể mua bằng vàng hay bằng bạc, nhưng có sẵn cho mọi người tin Ngài. Những ai đặt lòng tin nơi Ngài có thể nhờ huyết Chiên Con đổ vào nơi chí thánh mà cầu xin quyền năng đuổi quỷ và thực hiện nhiều việc lớn và lạ như lời Chúa Giê-Su hứa với môn đồ Ngài: *"Người nào tin Ta, thì cũng sẽ làm những việc Ta làm, và còn làm những việc vĩ đại hơn nữa, vì Ta trở về cùng Cha"* (Giăng 14:12). Làm sao con cái Chúa có thể làm những việc lớn và lạ như Ngài, nếu không có quyền năng của Ngài.

Muốn có linh năng và linh lực của Chúa, chúng ta phải ở trong Ngài, hiệp một với Ngài. Chúng ta có thể minh họa điều này bằng cách nghe lời của người cha nói với người con trong câu chuyện "Người con hoang đàng" : *"Con ơi, con luôn luôn ở với cha, mọi tài sản của cha đều thuộc về con"* (Lu-ca 15:31). Nếu chúng ta ở trong nhà Cha, điều gì Ngài có chúng ta có thể sử dụng để hầu việc Ngài. Chúa Giê-Su từng dạy, *"Có ai trong vòng các con, khi con mình xin bánh lại cho đá, hay con xin cá, lại cho rắn chẳng? Nếu các con là người gian ác còn biết cho con cái mình quà tốt, huống chi Cha các con ở trên trời lại không ban điều tốt hơn cho những người cầu xin Ngài sao"* (Ma-thi-ơ 7:9-11)? Chúa sẽ ban cho chúng ta điều chúng ta cầu xin, đặc biệt khi chúng ta biết sử dụng sự ban cho của Ngài trong công việc Ngài.

Ai cũng có thể là người tư vấn vì tư vấn đơn giản nhất là khuyên người thất bại trong đời sống thuộc linh là gắn bó với Chúa; Ngài đã dạy một sự thật đơn giản nhưng rất sâu sắc: *"Chính Ta là cây nho, còn các con là nhánh; người nào cứ ở trong Ta và Ta trong người ấy thì chắc sẽ sinh nhiều quả, vì ngoài Ta các con không làm gì được"* (Giăng 15:5). Câu chuyện sau đây minh họa cho sự thật nói trên.

Một buổi sáng, một người gọi điện cho tôi, "Bác Ân, cháu cần gặp bác. Con không thể chịu nổi nữa, con cảm thấy bất an, và không còn thương vợ con nữa."

Tôi biết gia đình này khoảng hai mươi năm từ khi HT có chương trình bảo trợ cho những gia đình tị nạn. người Việt Nam. Mục sư Chủ tọa và HT giúp gia đình anh định cư. Gia đình này tin Chúa, đi nhóm với HT.

Tôi được Mục sư giao công tác hướng dẫn lớp học KT tại nhà anh và chăm sóc cho gia đình này.

Một buổi tối, vợ chồng cãi nhau và anh hành hung vợ. Người vợ hành động theo lối các bà vợ Phương tây, báo cảnh sát, và anh bị tạm giam. Nhưng vợ anh xin cho anh được trả tự do. Không biết lỗi, anh lại trách Mục sư không bênh vực anh. Sau đó vợ chồng bỏ nhóm; tôi cũng không liên hệ gì với họ. Vợ chồng tìm được việc làm và tiền bạc có dư. Mười lăm năm trôi qua; buổi sáng hôm ấy anh gọi tôi.

Vợ chồng anh này là điển hình cho vô số con cái Chúa. Họ được cứu "dường như qua lửa," theo cách nói của Phao-Lô. Đời sống chỉ đầy đủ về phương diện vật chất, nhưng thiếu thỏa lòng. Vợ chồng nghi kị lẫn nhau. Cám ơn Chúa là anh còn nhớ đến tôi, và nghĩ rằng tôi có thể giúp anh.

Tôi muốn đến thăm cả vợ chồng, nhưng anh không muốn cho người vợ biết là anh cầu vãn tôi. Tôi mời anh đến nhà. Tôi không phải là nhà tư vấn chuyên môn; điều tôi khuyên anh căn cứ vào KT: "*Hỡi các người chồng, hãy yêu vợ như Chúa Cứu Thế yêu Hội Thánh và hiến thân Ngài vì Hội Thánh*" (Ê-phê-sô 5:25). Tôi cũng khuyên anh nên cầu nguyện cho hôn nhân của mình. Chúng tôi trò chuyện khoảng một giờ; rồi anh đi làm sau khi tôi cầu nguyện với anh.

Hôm sau, tôi gọi điện để hỏi thăm; anh cho biết anh cảm thấy thoải mái hơn sau khi cầu nguyện. Cuộc sống trở lại bình thường.

Trong Chúa Cứu Thế chúng ta có quyền năng để làm theo lời dạy của sứ đồ Phao-Lô: "*Anh chị em hãy nhân từ, thương cảm lẫn nhau, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh chị em trong Chúa Cứu Thế*" (Ê-phê-sô 4:32). Khi chúng ta ăn ở thích hợp với điều răn của Chúa thì ảnh hưởng của chúng ta chắc chắn sẽ lớn. Trong Chúa Cứu Thế chúng ta sẽ chiến thắng tư duy "tôi trước," và có thể vui hưởng đời sống sung mãn.

Sau đây là một câu chuyện vui khác. Vợ chồng tôi gặp ông Lộc trong một viện phục hồi. Ông bị bệnh tim; sau ca phẫu thuật ông được nhập viện chờ phục hồi. Tình cờ chúng tôi biết được ông khi vào thăm Viện an dưỡng. Chúng tôi nổi nhịp cầu thông cảm, chia sẻ Tin lành, và những văn phẩm cơ đốc với ông. Ông Lộc rất cởi mở và giao lưu với chúng tôi cách vui vẻ. Dù được cảm động với sự quan tâm của chúng tôi, nhưng ông chưa sẵn sàng tin nhận Chúa Giê-Su.

Sau đó ít lâu, ông về nhà, nhưng lại phải nhập viện trở lại vì bị chứng tai biến mạch máu não. Khi hay tin chúng tôi vào nhà thương thăm và cầu nguyện cho ông. Tôi không tin là ông sẽ thoát khỏi cơn bệnh này.

Tuy nhiên, ĐCT còn muốn ông sống thêm. Ngày hôm sau máu ngừng chảy và tình trạng sức khỏe phục hồi.

Câu chuyện này chứng minh rằng con cái Chúa được phép cầu xin lúc có cần. Trong trường hợp của ông Lộc, chúng tôi không thể làm gì cho ông, nhưng có thể cầu thay cho ông. Chúa nhậm lời cầu nguyện của chúng tôi, và ông Lộc nhận biết tình thương của Chúa Cứu Thế. Cuối cùng ông tin nhận Chúa Giê-Su.

Khi chúng ta ở trong Chúa Cứu Thế chúng ta sống "trong danh Chúa Giê-Su." Sứ đồ Phao-Lô dạy, "*Bất cứ điều gì anh chị em làm, dù trong lời nói hay hành động, hãy nhân danh Chúa Giê-su mà làm mọi điều, nhờ*

Ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời là Cha" (Cô-lô-se 3:17). Phao-Lô kêu gọi chúng ta đồng hành với Đức Thánh Linh, và sống thế nào để đem lại vinh hiển cho Chúa.

Một tín đồ hỏi một Mục sư Chủ tọa, "Thưa MS, tôi đến quán rượu được không?" "Tùy theo anh đến đó để làm gì." MS trả lời người tín đồ.

Cám dỗ

Có nhiều loại đức tin: đức tin cứu rỗi, đức tin sống, đức tin hành động. Đức tin sống giải cứu tín đồ khỏi quyền lực của tội lỗi.

Tín đồ và người chưa tin Chúa đều bị cám dỗ từng hồi, từng lúc. Cám dỗ xảy ra từ khi loài người có mặt trên trái đất. Sa-tan cám dỗ loài người vì ganh tị. Trước khi ĐCT tạo dựng người nam và người nữ, Sa-tan có lần đã được giao cho trọng trách quản lý tạo vật của Chúa. Vì phản loạn Sa-tan bị truất đặc quyền quản lý. Vì vậy Sa-tan đâm ra ghen tức với loài người và lúc nào cũng muốn loài người sa ngã và xa ĐCT. Nó đã thành công trong việc gây vấp phạm cho loài người.

Sa-tan biết rằng khi loài người phạm tội thì họ mất đặc quyền tương giao cùng Đấng Sáng Tạo, và phải gia nhập hội Sa-tan vì con người có khuynh hướng muốn tôn thờ một đấng nào đó. Khi một người không tin cậy ĐCT thì họ sẽ thờ lạy một thần nào đó.

Trên thế giới hiện nay có khoảng sáu tỉ linh hồn. Khi được hỏi, có thể bảy mươi phần trăm hay là năm tỉ người sẽ tuyên bố là họ tin có Trời. Có thể chỉ có Chúa mới biết có bao nhiêu người thật lòng tin cậy Ngài. Tuy nhiên chúng ta có thể lấy tin thần lạc quan mà phỏng đoán thì có thể nói một phần sáu hay là một tỉ người có thể gọi là những con chiên, những con cá tốt mà Ngài chọn trong ngày phán xét. Năm tỉ người chưa tin Chúa thì họ chọn lựa thờ phượng một thần nào đó. Ngay những người tự nhận là vô thần cũng có một niềm tin nào đó. Thí dụ, người vô thần cũng tin có ngày tốt, ngày xấu, hướng tốt, hướng xấu. Truyền giáo là giới thiệu với người chưa tin một ĐCT có thật; Ngài là Chân thần, xứng đáng cho chúng ta tôn thờ.

Trở lại vấn đề cám dỗ. Người tin Chúa bị cám dỗ thường xuyên để phạm tội và bỏ Chúa. Người chưa tin Chúa không cần bị cám dỗ vì họ sống theo tiêu chuẩn của Sa-tan. Khi con cái Chúa không ở trong Chúa thì dễ bị sa chước cám dỗ.

Sự khác biệt giữa A-đam và Chúa Giê-Su là cách xử lý cám dỗ. A-đam đối diện cám dỗ với sức riêng của mình, với ý riêng của mình. Chúa Giê-Su nhận thử thách bằng quyền năng của Thánh Linh.

Muốn chiến thắng cám dỗ chúng ta cần: (1) ghi nhớ câu chuyện A-đam bị cám dỗ trong vườn Ê-đen và câu chuyện Chúa Giê-Su bị cám dỗ trong đồng vắng; (2) tỉnh thức, phân biệt cám dỗ và thử thách; (3) sử dụng chiến lược của Chúa Giê-Su để tranh chiến khi bị cám dỗ.

Có một cách tiêu cực, nhưng hữu hiệu để thắng cám dỗ là tháo lui. Sau đây là một minh họa về chiến thuật này. Có một người ghiền rượu được mời đến dự một buổi nhóm của nhóm AA (viết tắt của Alcoholic Anonymous, người ghiền rượu vô danh). Anh được cảnh báo rằng trên

đường đi anh sẽ thấy những bảng quảng cáo có hình chai rượu hấp dẫn, và anh được dặn dò là đừng nhìn những tấm bảng ấy, nhưng phải bỏ chạy cho nhanh. Anh làm theo lời tư vấn của người có kinh nghiệm và đến buổi nhóm. Những con cái Chúa có một phương pháp khác tốt hơn, đó là chạy đến với Chúa để được giải cứu. Chúa Cứu Thế giải cứu con người khỏi tội, làm cho con người hòa thuận với ĐCT, và còn giải cứu chúng ta khỏi những cám dỗ, những khó khăn của cuộc đời.

Chúa Giê-Su có thể dễ dàng chiến thắng Sa-tan với thần tính Ngài, nhưng Chúa dùng lời ĐCT để chiến thắng ma quỷ, để chúng ta cũng dùng lời Ngài mà chiến thắng. Kẻ trộm chỉ đến để cướp, để giết, và để hủy diệt. Ma quỷ không muốn chúng ta sống sung mãn. Nhưng, nếu chúng ta ở trong Chúa, lời Ngài sẽ giúp chúng ta sống đắc thắng.

Hòa Thuận với Đức Chúa Trời

Trong quyển sách "Chiều thứ tư" Mục Sư Hàn quốc Yonggi Cho cho biết xứ Triều tiên trải qua năm ngàn năm chiến tranh. Nhiều quốc gia khác cũng trải qua kinh nghiệm của Triều tiên như Việt nam. KT cho chúng ta biết nguyên do của chiến tranh, tai vạ, bệnh tật và mọi khổ nạn khác; nguồn gốc của chúng là sự sa ngã của loài người. Một trong danh hiệu của Chúa Cứu Thế là "Vua Bình an," nhưng chúng ta không khỏi kinh ngạc khi nghe Ngài tuyên bố,

"Các con tưởng Ta đến để đem hòa bình cho thế giới sao? Ta bảo các con: Không, thật ra là đem sự phân ly; vì từ nay một gia đình năm người sẽ chia rẽ, ba chống hai và hai chống ba; họ sẽ chia rẽ, cha chống con trai, con trai nghịch cha, mẹ chống con gái, con gái nghịch mẹ, mẹ chồng chống nàng dâu, nàng dâu nghịch mẹ chồng" (Lu-ca 12:51-53).

Hầu như mọi Cơ đốc nhân đều cho rằng "không có Chúa Giê-Su thì không có bình an." Thật vậy, như Ngài đã tuyên bố, nếu không bởi Ngài thì không ai có thể tiếp cận với ĐCT. Chúa Cứu Thế được xưng là "Hoàng Tử Bình An" (Ê-sai 9:5). Bình an mà Chúa Cứu Thế ban cho là sự hòa thuận cùng ĐCT, điều kiện tối cần để hòa thuận với loài người. Một người hòa thuận với ĐCT sẽ có thể yêu thương đồng loại.

Đó là sự bình an mà Chúa Giê-Su nói đến: *"Ta để lại sự bình an cho các con. Sự bình an Ta ban cho các con không phải như của thế gian cho. Đừng sờn lòng nản chí và sợ hãi"* (Giăng 14:27). Sự bình an vượt trên mọi hiểu biết (Phi-líp 4:7). Nếu không nhận sự bình an của Chúa Giê-Su ban cho thì con người không bao giờ có sự bình an nội tâm và sự hài hòa với người lân cận. ĐCT yêu cầu Con Ngài phải hi sinh để đem loài người về cùng Ngài bởi vì Ngài rất quý họ (Giăng 3:16).

Còn hòa bình mà mọi người đều mong đợi thì bao giờ mới thấy? Trả lời: Chỉ khi nào Chúa Cứu Thế trở lại thế gian và thiết lập vương quốc Ngài trên đất thì những người thuộc về Ngài mới có thể vui hưởng hòa bình như A-đam và Ê-va vui hưởng trước khi họ sa chước cám dỗ. Trong khi chờ đợi mọi người, dù tin Chúa hay chưa đều dính líu vào một trận chiến nào đó. Muốn chiến thắng chúng ta phải nhờ đến sức toàn năng của Ngài, và ngược lại, chúng ta chắc chắn sẽ thất bại.

Chúng tôi vừa dự một buổi cầu nguyện tại HT địa phương. Ai có vấn đề cầu nguyện thì viết lên một tờ giấy và đặt tại sà của bục giảng. Người đến cầu nguyện đọc và cầu nguyện cho từng vấn đề. Những vấn đề cầu nguyện nói lên sự tranh chiến và thiếu an vui trong đời sống con cái Chúa. Có phải Chúa không ban cho họ đời sống sung mãn như Chúa hứa hay con cái Ngài không hay là họ không nắm bắt được bí quyết thành công? Nếu lỗi tại con cái Chúa thì họ phải làm gì để vui hưởng cuộc sống? Sách "Hài hòa với Đức Chúa Trời" được viết với hi vọng trình bày một số nguyên tắc sống đạo, và với hi vọng con cái Chúa sống vui. Chắc chắn ĐCT không vui khi thấy con cái Ngài sống cách khốn khổ.

Con người càng văn minh thì áp lực càng tăng, càng ngày càng có nhiều người bị chứng đột quỵ, hay tai biến mạch máu não, hay ít nhất cũng bị chứng cao áp huyết. Cho nên, nội lực rất cần cho một người để

sống vui và sống khỏe. Nội lực cần tự chế, bình tĩnh, và một người chỉ có thể đạt đến trình độ này khi nào họ có bông trái của Đức Thánh Linh. Một người chỉ có thể có bông trái của Thánh Linh khi người ấy được Thánh Linh của Chúa Cứu Thế cai trị tâm trí họ.

Trong những buổi nhóm thờ phượng ĐCT, Mục sư chủ tọa chúc các tín đồ, "Bình an ở cùng anh chị em," và hội chúng đáp lại, "Bình an ở cùng Mục sư." Rồi các tín hữu nói với nhau, "Bình an ở cùng anh chị." Đó là lời chúc tốt lành, vì ai cũng cần bình an để sống dư dật trong Chúa Cứu Thế. Nhưng mọi sự xảy ra không giống như lời chúc. Khi về nhà, nhiều con cái Chúa tranh chiến với kẻ thù không phải là kẻ thù. Họ tranh chiến với người họ phải thương, vợ con, anh chị em trong Chúa, Mục sư, hàng xóm. Muốn sống hài hòa với mọi người chúng ta cần tin lời Chúa. Ngài phán, *"Ta để lại sự bình an cho các con. Sự bình an Ta ban cho các con không phải như của thế gian cho. Đừng sờn lòng nản chí và sợ hãi"* (Giăng 14:27). Chúng ta nghe, nhưng không tin, không suy gẫm lời Ngài ngày và đêm, cho nên lo lắng, trầm cảm. Nếu chúng ta ở trong Ngài và lời Ngài ở trong chúng ta thì chúng ta sẽ hưởng mọi điều lợi ích, trong đó có bình an. Gia-cơ dạy, *"Hãy thực hành Lời Chúa, đừng tưởng chỉ nghe là đủ mà tự lừa dối mình"* (Gia-cơ 1:22).

Đức Tin

W. Graham Scroggie nói, "Ở đằng sau của Quyển sách là một Người. Trong KT Cựu Ước Ngài được giới thiệu; trong Phúc âm Ngài hiện diện; trong sách Công vụ Ngài được công bố; trong các tín thư Ngài đã được chiêm hữu; và trong Khải huyền Ngài chiếm ưu việt." Như thế Chúa Giê-Su là nhân vật trung tâm của KT, và chương trình cứu chuộc của ĐCT là đề tài chính của sách.

Sứ đồ Giăng cho biết mục đích ông viết sách Phúc âm mang tên ông là: *"Nhưng những điều này được ghi chép để anh chị em tin Đức Giê-su là Chúa Cứu Thế, Con của Đức Chúa Trời, và nhờ đức tin đó anh chị em được sống trong Danh Ngài"* (Giăng 20:31). Chúng ta có thể nói rằng mục đích của KT trình bày chương trình cứu chuộc của ĐCT. Vì Ngài là tình yêu thương, và Ngài *"không muốn cho một ai hư mất, nhưng muốn mỗi người đều ăn năn"* (2 Phi-e-rơ 3:9).

Sứ đồ Giăng viết sách Phúc âm để độc giả tin danh Chúa Giê-Su, và đức tin sẽ cứu họ chẳng những khỏi tội, nhưng còn khỏi nhiều khó khăn khác.

Chúng ta có thể đồng ý với Norman Vincent Peale và nói rằng chúng ta tìm được trong KT một sức mạnh vô địch. ĐCT muốn ban cho chúng ta sức mạnh ấy để sống đặc thẳng. Chúng ta có thể học để tư duy tích cực, để có đức tin lớn bằng hạt cải, để tự tin, để có thể thực hiện được nhiều việc lớn cho Chúa.

"Người công chính sống bởi đức tin" là một sự thật được dạy trong Cựu Ước và Tân Ước xác nhận. Thư Hê-bơ-rơ nhắc đến mười một anh

hùng đức tin để chúng ta dùng làm người mẫu, để sống xứng đáng với sự kêu gọi thiên thượng của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-su.

Cầu nguyện

Nhiều tôn giáo cho rằng họ thờ phượng ĐCT, nhưng không tin KT. Thần mà họ thờ không phải là ĐCT của Áp-ra-ham, của I-sác và của Gia-cốp vì Ngài là ĐCT của người sống, trong khi họ thờ thần của người chết. Cơ đốc nhân thờ phượng ĐCT hữu thể; Ngài quan tâm đến họ, muốn liên hệ với họ; Ngài nghe lời họ cầu nguyện, và đáp lời họ.

Người ta cầu nguyện với nhiều lý do. Áp-ra-ham cầu thay cho A-bi-mê-léc cho Sô-đôm và cho Gô-mô-rơ. Có thể loài người biết cầu nguyện từ khi sáng thế, chẳng hạn ĐCT phán trực tiếp với A-đam và Ê-va. Ê-li-ê-se, người đầy tớ của Áp-ra-ham, trước khi gặp Rê-béc-ca cầu xin ĐCT ban cho ông một dấu chỉ về người con gái mà ông phải cưới cho con trai của chủ. Xuyên suốt KT chúng ta thấy nhiều người cầu nguyện.

Phúc âm Lu-ca có ghi một câu chuyện đáng chú ý về quyền năng của sự cầu nguyện. Tám ngày sau khi Phi-e-rơ tuyên xưng Chúa Giê-Su là Chúa Cứu Thế, Con ĐCT hằng sống, và sau khi Chúa báo trước về cái chết và sự sống lại của Ngài, Ngài đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng lên núi để cầu nguyện. KT cho biết: *"Đang khi Ngài cầu nguyện, diện mạo Ngài biến đổi; áo Ngài trở nên rực sáng trắng toát"* (Lu-ca 9:29). Khi cầu nguyện Chúa đã biến thành một đấng khác, Ngài đã biến hóa. Ấy là vì Ngài vào nơi Chí thánh, nơi ĐCT hiện diện. ĐCT sai Môi-se và Ê-li đến gặp Chúa Giê-Su. Họ hiện ra trong vinh quang sáng lòa. Sau khi họ biến mất, một đám mây hiện ra và bao bọc Chúa Giê-Su cùng ba sứ đồ. Lúc ấy ĐCT xác chứng, *"Đây là Con Ta, Đấng đã được chọn. Hãy nghe theo Ngài"* (câu 35). Lời này xác nhận trước lời tuyên bố của Chúa Giê-Su khi Ngài thăng thiên: *"Tất cả thẩm quyền trên trời, dưới đất đều đã giao cho Ta"* (Ma-thi-ơ 28:18). Khi cầu nguyện Chúa Cứu Thế có thể mở cửa kho nguồn quyền năng vô tận của Đức Chúa Cha để thực hiện những dấu kỳ, phép lạ. Ngài hứa với các tín đồ, *"Thật vậy, Ta bảo các con: Người nào tin Ta, thì cũng sẽ làm những việc Ta làm, và còn làm những việc vĩ đại hơn nữa, vì Ta trở về cùng Cha"* (Giăng 14:12). Con cái Chúa cũng có thể noi gương Ngài để nhận lãnh linh năng, linh lực để hầu việc Ngài.

Sách tin lành Mác nói về Chúa Giê-Su: *"Trời vừa mở sáng Ngài dậy sớm, đi vào nơi vắng vẻ để cầu nguyện."* (Mác 1:35). Chúa làm như vậy vì Ngài phải đi qua vùng Ga-li-lê để giảng dạy trong nhà hội và đuổi quỷ. Để có linh năng, linh lực để di chuyển, giảng, dạy, chữa bệnh, và làm phép lạ, Chúa phải dành thì gian cầu nguyện. Một tội tớ Chúa càng bận rộn nhiều, càng phải dành thì gian cầu nguyện.

Chúng ta không biết Chúa cầu nguyện như thế nào; nhưng căn cứ vào bài Cầu nguyện chung, chúng ta có thể đoán Ngài cầu xin cho "nước Cha được đến, ý Cha được nên ở đất như ở trời." Điều chúng ta thấy là lời cầu xin của Chúa Giê-Su có hiệu quả. KT cũng cho chúng ta biết một lời cầu xin có kết quả khi nào chúng ta cầu xin nhiệt tình. Sự cầu nguyện của Chúa ảnh hưởng đến thánh vụ của Ngài như sau.

1. Nhiều người cần đến Ngài (Lu-ca 9:37); có người tuyệt vọng biết Ngài có thể giúp anh (9:38-40).

2. Sau khi dành thì gian tương giao với Chúa Cha, chúa Giê-Su tin tưởng vào khả năng của Ngài vì quyền năng của Cha dành sẵn cho Ngài (câu 41-43).

3. Làm phép lạ là một phần của thánh vụ của Chúa Giê-Su. Cầu nguyện khiến Ngài tập trung vào mục đích chính yếu (câu 44). Qua sự cầu nguyện Ngài biết ý chỉ của Chúa Cha.

4. Cầu nguyện giúp Chúa giảng dạy có ơn (câu 46-50).

Sau đây là một số bài học mà chúng ta có thể rút ra từ những nhận xét trên. Thứ nhất, cầu nguyện thêm sức để phục vụ. Theo lời dạy của Chúa Giê-Su, chúng ta không chọn Ngài, nhưng Ngài chọn chúng ta, không chỉ để được lên thiên đàng, nhưng còn để được Ngài sai phái và kết quả. Muốn kết quả, chúng ta cần phải làm trống tâm linh của chúng ta, và để Thánh linh của Ngài chiếm cứ trọn tấm lòng của chúng ta. Lu-ca cho chúng ta một chi tiết đáng ghi nhớ. Đó là trước khi cho các môn đồ ra đi thi hành Đại mệnh lệnh của Chúa Giê-Su, Ngài bảo họ phải chờ Thánh Linh giáng trên họ (Công vụ 1:8). Quyền năng của Thánh linh được ban cho các môn đồ trong ngày Lễ Ngũ tuần vẫn còn dành cho ai muốn phục vụ Ngài hôm nay.

Thứ hai, cầu nguyện thêm đức tin và tăng sự tự tin vào khả năng Chúa ban cho chúng ta để hầu việc Ngài và phục vụ người lân cận. Những tín thư của Phao-Lô nói lên sự quan trọng mà ông dành cho sự cầu nguyện. Chúng ta thấy nhóm chữ "...hằng nhắc đến anh chị em mỗi khi cầu nguyện" xuất hiện trong tín thư Rô-ma, Ê-phê-sô. Cho nên ông có thể tuyên bố, "*Tôi đủ sức làm được mọi việc nhờ Đấng ban thêm năng lực cho tôi*" (Phi-líp 4:13). Còn chúng ta là những tín đồ bình thường, chúng ta cần cầu nguyện nhiều bao nhiêu để có đủ sức để tranh chiến cuộc chiến tâm linh. Chúng ta cần linh lực để đầu phục ĐCT, để có thể tha thứ những ai phạm nghịch cùng chúng ta, và để không bị sa chước cám dỗ.

Tổng thống là người có nhiều quyền lực, tuy nhiên ông sẽ không có thực quyền nếu ông không tin cậy vào quyền năng của ĐCT để được khôn ngoan, tri thức. Trong nghi lễ nhậm chức Tổng thống Mỹ có thông lệ kết thúc lời tuyên thệ bằng lời cầu nguyện ngắn "*Cầu xin ĐCT vừa giúp con.*" Đây là một lời cầu nguyện ngắn, nhưng tối quan trọng vì nếu không được ĐCT vừa giúp thì không ai có thể cai trị lâu.

Thứ ba, cầu nguyện giúp chúng ta tập trung vào điều ưu tiên. Phao-Lô cầu nguyện và ông quyết định chỉ làm có một việc, việc ấy là "*Quên đi những điều đã qua, phóng mình đuổi theo những điều phía trước, nhằm mục đích đoạt được giải thưởng, là sự kêu gọi thiên thượng của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Giê-su*" (Phi-líp 4:13, 14). Con cái Chúa cũng cần biết mục đích của mình là gì để nhắm vào mục đích ấy.

Thứ tư, Chúa chọn chúng ta để sai phái, để chúng ta ra đi và đạt nhiều thành quả. Muốn đạt nhiều thành quả chúng ta phải cứ ở trong Chúa và Ngài ở trong chúng ta, để Ngài có thể hành động qua chúng ta. Khi chúng ta ở trong Ngài nguồn năng lực của Ngài có sẵn cho chúng ta

sử dụng lúc có cần. Khi chúng ta ở trong Ngài, có sự liên hệ thường xuyên và trước khi chúng ta thốt lời thì Ngài đã biết nhu cầu của chúng ta rồi.

Sách Ma-thi-ơ đoạn 26 ghi lại những giờ phút cuối cùng của Chúa Giê-Su; Ngài dành thì gian với các môn đồ thân cận của Ngài. Họ rút lui vào một cái vườn tên là Ghết-sê-ma-nê. Tại đây Ngài yêu cầu các môn đệ ngồi chờ Ngài cầu nguyện tại một nơi xa hơn. Ngài dẫn theo Phi-e-rô, Giăng và Gia-cơ; Rồi Ngài bảo họ: "*Linh hồn Thầy đau buồn cho đến chết. Hãy ở đây và thức tỉnh với Thầy*" (Ma-thi-ơ 26:38). Nhưng họ không thể chống lại cơn buồn ngủ vì "tâm linh thì mong muốn nhưng thể xác lại yếu đuối."

Riêng đối với Chúa Giê-Su, Ngài không có lựa chọn nào khác; Ngài phải cầu nguyện vì Con Người phải bị nộp để người ta đóng đinh trên thập tự giá. Ngài cầu nguyện để nhận linh lực, để chịu đựng đau đớn. Trách nhiệm càng cao, phải cần nhiều thì gian cầu nguyện.

Chắc Chúa Giê-Su phải dậy sớm để cầu nguyện cho công tác trong ngày và thức khuya để phục hồi sinh lực sau một ngày công tác. Khi Chúa vào vườn Ghết-sê-ma-nê thì Ngài và những môn đệ đều đã quá mệt mỏi cho nên họ không thể thức nổi với Thầy họ một giờ. Sau khi cầu nguyện xong Ngài bị bắt và giải đến trưởng tế, Hội đồng tối cao, và quan thống đốc Bôn-sơ Phi-lát. Như vậy Ngài phải trải qua hai mươi bốn giờ không ngủ. Sự cầu nguyện giúp Ngài chịu đựng những thử thách lớn lao.

Chúa Giê-Su cho chúng ta một gương cầu nguyện mà ai muốn mạnh mẽ trong Ngài đều phải noi theo. Nếu chúng ta bận rộn cho Chúa chúng ta phải dành thì gian để cầu nguyện. Càng mệt mỏi càng cần cầu nguyện.

"*Hãy xin sẽ được, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ, cửa sẽ mở ra cho các con.*"¹⁰ *Vì ai xin sẽ được, ai tìm sẽ gặp, ai gõ thì cửa sẽ mở*" (Lu-ca 11:9, 10).

1) Xin

Tại sao chúng ta xin? Có phải trước khi chúng ta thốt lời thì ĐCT đã biết chúng ta cần gì rồi không? Chúng ta xin phép sử dụng kho tài nguyên vô tận của Ngài. Chúa có hứa, "*Nếu các con là người gian ác còn biết cho con cái mình quà tốt, huống chi Cha các con ở trên trời lại không ban điều tốt hơn cho những người cầu xin Ngài sao*" (Ma-thi-ơ 7:11). Chúng ta xin vì Ngài muốn ban cho chúng điều tốt lành.

Tuy nhiên, chúng ta cần nhớ rằng ĐCT là Chúa; Ngài không phải là một người giữ kho mà chúng ta đến khi có nhu cầu. Thái độ đứng đắn là cầu xin phương tiện để thực hiện một công tác. ĐCT là Đấng sở hữu mọi quyền năng trong vũ trụ. Khi cần khôn ngoan, hãy cầu xin Chúa vì "Ngài là Đấng ban cho mọi người cách rộng lượng, không quở trách," Gia cơ dạy.

Nhiều con cái Chúa không cầu xin trước khi hành động, và họ làm những việc dại dột. Khi gặp hoạn nạn, họ xin Ngài giải cứu. Khi Chúa không đáp ứng yêu cầu của họ thì họ không tin Chúa nữa. Tội nghiệp cho Chúa! Ngài bị con cái Ngài hiểu lầm và nhiều lần lợi dụng thay vì kính sợ.

Sách Lu-ca có kể câu chuyện một người nửa đêm đến nhà bạn để mượn bánh để đãi khách. Người bạn không muốn đáp ứng nhu cầu của

bạn vì cửa đã đóng và các con anh đã ngủ. Tuy nhiên, *"Dù người kia không chịu dậy đưa bánh vì tình bằng hữu, nhưng cũng phải dậy đưa đây đủ số bánh bạn mình cần vì bị kèu nài"* (Lu-ca 11:8). Trong đoạn 18 của sách Lu-ca Chúa kể một câu chuyện khác để dạy cách cầu nguyện. Có một bà góa đến xin "một thẩm phán không kính sợ Đức Chúa Trời, cũng chẳng kiêng nể loài người" xét xử công minh cho bà đối lại kẻ chống nghịch bà. Nhiều lần vị thẩm phán này khước từ bà, nhưng vì bà quấy rầy ông mãi, cuối cùng ông phải xét xử cho bà.

Chiến sĩ cầu nguyện cần phải kiên trì, nhưng phải cầu xin theo ý Chúa. Chúa Giê-Su cũng có kể nhiều câu chuyện về cách cầu nguyện không phải lẽ.

Một hôm khi Ngài đang dạy dỗ thì một người đàn ông đến xin Ngài bảo người anh chia cho anh phần gia tài của mình. Ngài đáp, *"Này anh*

kia, ai lập Ta lên để xử kiện hoặc phân chia gia tài cho các anh" (Lu-ca 12:14). Sách Phúc âm Mác kể câu chuyện anh em nhà Xê-bê-đê, Gia-cơ và Giăng, yêu cầu Chúa Giê-Su, *"Khi Thầy được hiển vinh xin cho chúng con một đứa ngồi bên phải, một đứa ngồi bên trái Thầy"* (Mác 10:37). Chúa cho họ biết *"Chén Ta uống các con sẽ uống, báp-tem Ta chịu các con sẽ chịu; nhưng ngồi bên phải hay bên trái của Ta thì không tự Ta cho được. Đọa vị đó đã dành cho người được chuẩn bị trước"* (10: 39, 40).

Trong tín thư thứ hai gửi HT Cô-rinh-tô Phao-Lô cho chúng ta biết Chúa đã cho một cái dằm đâm vào thân xác ông, một sứ giả của quỷ Satan. Đã ba lần ông nài xin Chúa cho nó lìa khỏi ông, nhưng Ngài phán với ông, *"Ấn sủng Ta đủ cho con rồi, vì quyền năng của Ta trở nên trọn vẹn trong sự yếu đuối."* Vì vậy Phao-Lô chấp nhận câu trả lời của Chúa, và ông *"tự hào trong sự yếu đuối của ông, để quyền năng của Chúa Cứu Thế có thể ở luôn trong ông"* (2 Cô-rinh-tô 12:9). Chúng ta không thể nói Phao-Lô không biết cầu nguyện. Ông cầu nguyện và Chúa trả lời ông, nhưng không theo ý muốn của ông.

2) Tim

Tôi có một người con trai. Cách nay bảy năm con tôi xin nghỉ việc làm cho nhà nước với chức vụ kiểm soát viên thú rừng và cá để đi làm việc cho một công ty nhỏ với nhiệm vụ lặn dưới biển để tìm một chiếc tàu của Tây-ban-nha bị chìm cách nay khoảng bốn thế kỉ. Nói cách khác công ty của nó tìm kho tàng mà người ta tưởng là chiếc tàu chở đến Châu Mỹ. Bảy năm đã qua, nhưng họ chỉ tìm được một số đồ cổ lặt vặt, không đáng giá là bao.

Archimedes (287-212 trước CN) ở Syracuses là nhà toán học, vật lý học, kỹ sư, phát minh và thiên văn học người Hi-lạp. Khi nhắc đến ông

người ta nhớ đến từ "eureka" (tôi đã tìm thấy), tiếng ông thốt ra khi tìm ra áp suất của nước lúc ngâm mình trong bồn tắm. Khi tìm ra sự kiện này ông quá hân hoan và muốn chia sẻ sự kiện này với người khác, ông chạy ra ngoài mà không nhớ mình chưa mặc quần áo.

Sách Tin lành Ma-thi-ơ kể chuyện vào thời Chúa Giê-Su giảng sinh, có những nhà thông thái từ phương đông đi tìm Chúa. Với phương tiện lưu thông thời ấy, chúng ta có thể tưởng tượng cuộc hành trình chắc phải gian nan lắm. Họ đã đến nơi, họ gặp Chúa Giê-Su, và họ dâng hiến những món quà cho Chúa, xong họ trở về nhà. Họ phải mất nhiều thì gian chỉ để tặng quà. Nhưng điều họ làm rất ích lợi cho người đọc KT trong hai ngàn năm qua, nhờ đó mà niềm tin họ được củng cố.

Sách Ma-thi-ơ có ghi lại hai ngụ ngôn của Chúa Giê-Su giảng về nước thiên đàng. Trong ngụ ngôn thứ nhất Ngài ví nước thiên đàng với một kho châu báu chôn giấu trong ruộng mà người tìm thấy bán hết gia tài mình để mua. Trong ngụ ngôn thứ hai, Chúa ví nước thiên đàng với ngọc trai quý mà người tìm được cũng bán hết gia tài để mua. Nói tóm lại Chúa Giê-Su dạy rằng không có gì có giá trị bằng nước thiên đàng. Cho nên Ngài kêu gọi mọi người trước hết phải tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài. Sau khi tìm được nước thiên đàng rồi thì mọi nhu cầu khác sẽ được chu cấp.

3) Gõ cửa

Ngoại trừ những trường hợp ngoại lệ, có những cha mẹ không quan tâm gì đến con cái, hầu hết cha mẹ nào cũng mở cửa khi con họ gõ cửa phòng. Khi đưa con vào phòng cha mẹ em sẽ dịu dàng hỏi, "Con cần chi, ba má có thể giúp gì cho con?"

Chúa Giê-Su rất muốn vào nhà của chúng ta: "*Này, Ta đứng bên cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa ra, Ta sẽ vào với người ấy; Ta sẽ ăn tối với người, và người với Ta*" (Khải huyền 3:20). Ngài muốn vào ăn tối với chúng ta, dành thì gian chất lượng với chúng ta để thông công và tư vấn con cái Ngài.

Là con cái chúng ta có thể gõ cửa phòng Ngài bất cứ lúc nào; Ngài sẽ mở cửa cho chúng ta. Một hôm đứa cháu út của tôi bị anh chị trêu chọc; cháu không thể làm gì hơn là khóc. Cậu nó bế nó đưa cho ông;, tôi bế nó trong lòng, và an ủi nó. Nó chỉ cần có người quan tâm và thương yêu. Chúa Giê-Su ban cho con cái Ngài Thần An Ủi để nâng đỡ chúng ta trong những lúc đau buồn, lo sợ. Nếu chúng ta không gõ cửa chúng ta phải đối đầu với khó khăn một mình.

Thờ Phượng

Vua Đa-vít tìm kiếm một điều, đó là

"Tôi đã xin CHÚA một điều,

Là điều tôi sẽ tìm kiếm.

Ấy là tôi được ở trong nhà CHÚA

Đến suốt đời, Để chiêm ngưỡng sự tốt đẹp của CHÚA

Và cầu hỏi trong đền thờ Ngài "

Thi thiên 27:4

Ngày nay con cái Chúa mỗi Chúa Nhật nhóm thờ phượng. Có nhóm hát theo thói quen, như người gánh một gánh nặng, không có vẻ gì múa hát cho Chúa thưởng thức. Có nhóm tìm cảm xúc mạnh, lấy hết sức ra mà ca, nhưng thiếu tinh thần hướng về Chúa, thiếu sự tương thông.

Chúa có hứa, *"Vì ở đâu có hai hay ba người nhân danh Ta họp nhau lại, Ta sẽ ở giữa họ"* (Ma-thi-ơ 18:20); nhưng ít khi con cái Chúa cảm nhận sự hiện diện của Ngài trong buổi nhóm. Ê-sai là một tiên tri lớn sau khi ông kinh nghiệm thấy Chúa ngồi trên ngai cao cả, tôn quý; thân áo Ngài đầy đầy dề dề thờ.

Mỗi con người có một nhu cầu tâm linh, ấy là thờ phượng một đấng nào hay một vật gì đó. Người theo thuyết phiếm thần tin rằng ĐCT và vũ trụ là một, cho nên họ thờ hết thầy các thần. Cơ đốc nhân tin ĐCT có Ba thân vị; cả ba đều đáng được tôn thờ, và chỉ có ĐCT mới đáng nhận lãnh sự tôn thờ của loài người.

Allan và Borrer khẳng định, "Thờ phượng là một sự đáp ứng sinh động đối với ĐCT qua đó chúng ta tuyên bố sự xứng đáng của Ngài...Thờ phượng không phải là một cảm giác, mà là một lời tuyên bố." (Worship, trang 16). Mục sư Ralph Martin có cùng một quan điểm khi ông nói, "Thờ phượng ĐCT là quy về Ngài giá trị tối thượng của Ngài, vì chỉ có Ngài mới xứng đáng."¹⁵

Cho nên, khi chúng ta thờ cúng một đấng nào, dù đấng ấy vĩ đại đến đâu, thì điều này vi phạm mệnh lệnh của ĐCT: *"Ngoài Ta ra, các người không được thờ các thần khác"* (Phục truyền 5:7). Chúng ta thờ phượng như thế nào? Segler đáp, "Thờ phượng hơn là đối thoại, nó cũng là sự gặp gỡ mặt đối mặt. Trong sự gặp gỡ này, ĐCT đối diện với con người và yêu cầu họ."¹⁶

Để thử Chúa Giê-su, một chuyên gia kinh luật trong nhóm Pha-ri-si hỏi Ngài điều răn nào quan trọng hơn hết. Đức Giê-su đáp: *"Hãy hết lòng, hết linh hồn, hết lý trí yêu kính Chúa là Đức Chúa Trời người. Đó là điều răn thứ nhất và quan trọng nhất. Còn điều răn thứ hai cũng như thế: 'Hãy yêu thương người khác như chính mình. Tất cả Kinh Luật và Kinh Tiên Tri đều dựa vào hai điều răn này'"* (Ma-thi-ơ 22:37-40). Sứ đồ Phao-Lô minh định hành động thờ phượng thiêng liêng trọn vẹn khi nào chúng ta dâng thân thể làm của lễ sống và thánh lên cho ĐCT. Warren W. Wiersbe giải thích, "Thờ phượng là sự đáp ứng của người thờ phượng với tất cả con người của họ--tâm trí, cảm xúc, ý chí, và thân thể--đáp lại tất cả điều ĐCT là và phán và làm. Sự đáp ứng này có khía cạnh thần bí trong mục tiêu vâng phục sự thật được ĐCT mặc khải. Đó là một sự đáp ứng yêu thương được lòng tôn kính ĐCT làm cho quân bình, và đó là một đáp ứng có chiều sâu khi người tin biết Chúa càng nhiều hơn."¹⁷

Mục sư Perry F. Webb tin rằng sự thờ phượng thật tạo ra đức tin mạnh mẽ hơn, hi vọng sáng hơn, tình yêu sâu sắc hơn, những thương

¹⁵ Worship in Early Church, trang 10

¹⁶ Christian Worship, trang 9

¹⁷ Real Worship, trang 27

cảm rộng hơn, tấm lòng trong trắng hơn, và sự nhất quyết làm theo ý Chúa.

Trong phần lược khảo những anh hùng đức tin chúng ta đã thấy vua Giê-hô-sa-phát chỉ nhờ thờ phượng Chúa mà chiến thắng đạo quân lớn mạnh hơn quân Giu-đa.

Thống kê cho biết cử tri Mỹ muốn vị tổng thống có đức tin. Điều đó rất hợp lý vì lịch sử KT chỉ cho chúng ta thấy đức tin của người lãnh đạo có ảnh hưởng ít nhiều đến vận mệnh của quốc gia. Trong trường hợp của Giu-đa, nếu vua Giê-hô-sa-phát không bước đi trong đường lối của vua Đa-vít, và vua không tìm kiếm ĐCT của tổ tiên, và hành động theo sự khôn ngoan của con người, thì việc gì đã xảy ra cho vua và quốc gia?

Sách Công vụ kể chuyện Phao-Lô và phái đoàn truyền giáo bị bỏ tù vì ông đuổi quỷ bói khoa ra khỏi cô gái nô lệ. Trong tù, thay vì than thở cho số phận và phàn nàn về sự bất công của chính quyền thì Phao-lô và Si-la cầu nguyện và ca ngợi Đức Chúa Trời, các tù nhân đều lắng nghe. Gia cơ khẳng định, "*Lời cầu xin của người công chính rất mạnh mẽ và hiệu nghiệm.*" Lời cầu nguyện và ca ngợi của Phao-Lô và Si-la mạnh mẽ và hiệu nghiệm đến nỗi "có cơn động đất lớn đến nỗi nền nhà ngục rung chuyển. Ngay lúc ấy, tất cả các cửa đều mở tung, xiềng xích tù nhân đều tháo rời" (Công vụ 16:26). Điều quan trọng hơn hết trong các phép lạ này là giám ngục và cả gia đình đều tin Chúa. Lời cầu nguyện và ca ngợi của người công chính có quyền năng biến tình hình xấu qua hoàn cảnh tốt lành.

Sự khôn ngoan của Giê-hô-sa-phát đến từ sự kính sợ ĐCT. Ngài đáp lời cầu xin của vua, và "*Vậy vương quốc của vua Giê-hô-sa-phát được hòa bình vì Đức Chúa Trời của vua ban cho vua bình an bốn bề*" (2 Sử ký 20:30).

Suy Gẫm Lời Chúa

Khi so sánh chiến lược của A-đam và của Chúa Giê-Su để chống cám dỗ, chúng ta học được rằng muốn thắng trận chiến tâm linh con cái Chúa chẳng những phải biết, nhưng còn phải biết sử dụng lời ĐCT. Tác giả Thi thiên viết, "*Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi Để tôi không phạm tội cùng Ngài*" (Thi thiên 119:11). Ông không tàng trữ lời Chúa trong trí óc để nó trở thành kiến thức, nhưng giấu nó trong lòng, hay là trong tâm hồn.

Nhà tâm lý học Larry Crabb cho rằng, "Tất cả chúng ta đều phát triển một số *giả định sai* về cách làm thế nào để đáp ứng nhu cầu của chúng ta. Adler gọi cách rất hay những giả định ấy là 'giả tưởng hướng dẫn,' "một niềm tin không thật, nó ấn định cảm xúc và cách xử sự của chúng ta." Muốn cư xử thích hợp với ý chỉ của ĐCT, muốn chiến thắng cám dỗ, chúng ta phải thay thế những "giả tưởng hướng dẫn" bằng lời ĐCT. Khi chúng ta đáp ứng lại hoàn cảnh bằng lời Chúa, thì chúng ta đi đúng con đường.

Sống một cuộc đời tầm thường thì rất thoải mái vì không cần cố gắng. Nhưng, muốn sống một cuộc sống cơ đốc tốt chúng ta cần đầu tư nhiều thì gian để học hỏi và suy gẫm lời Chúa.

Ở các nước phương tây người ta sợ cúm. Mùa Thu 2004 vì bị trục trặc kỹ thuật, số thuốc chủng ngừa cúm tại Hoa kỳ không đủ đáp ứng nhu cầu của người dân. Nhiều người đâm ra hốt hoảng. Những người muốn được chích ngừa phải sắp hàng dài chờ đến lượt mình.

Muốn khỏi phạm tội chúng ta cần một liều thuốc chủng ngừa thiêng liêng, một số câu KT giấu kín trong lòng. Chúa dạy chúng ta phải nói lời Ngài, suy gẫm lời Ngài ngày đêm và để lời Ngài mọc sâu vào tiềm thức của chúng ta. Càng học nhiều lời Chúa, chúng ta càng no lời Ngài, và chúng ta càng được mạnh mẽ trong Ngài, như người lính chiến được trang bị mọi thứ vũ khí hiện đại để sẵn sàng lâm trận.

Vâng Phục

A-đam và Ê-va chết theo nghĩa đen và nghĩa bóng vì họ không hài hòa với ĐCT. Họ nghe lời con rắn thay vì ĐCT. Ngày nay con cái Chúa nhiều lần chọn lựa bước đi trong xác thịt thay vì bước đi cùng Đức Thánh Linh.

Chúa yêu cầu sự vâng lời hơn của lễ thiêu. Sa-mu-ên dạy, "*Dâng tế lễ toàn thiêu và sinh tế*

Có làm CHÚA vui lòng bằng sự vâng lời CHÚA không?

Vâng lời chắc chắn tốt hơn dâng sinh tế,

Chú tâm nghe theo tốt hơn dâng mỡ chiên đực" (1 Sa-mu-ên 15:22).

Chúa Giê-Su cũng dạy như trên, "*Những người nghe lời Đức Chúa Trời và vâng giữ còn có phước hơn" (Lu-ca 11:28).* Ngài thực hành lời Ngài dạy, "*Ngài đã tự hạ mình xuống, chịu vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên thập tự giá" (Phi-líp 2:8).* Trong vườn Ghết-sê-ma-nê, trong đêm Ngài bị nộp, Chúa Giê-Su cầu nguyện, "*Lạy Cha, nếu chén này không thể tránh được và Con phải uống thì xin ý Cha được nên" (Ma-thi-ơ 26:42).*

Tân Ước ghi lại nhiều trường hợp Chúa noi gương vâng phục cho môn đệ Ngài neo theo. Muốn vâng phục con cái Chúa phải trả giá. Giá phải trả sẽ được đền bù xứng đáng. Hai ngàn năm trước, các môn đệ thân tín cũng nêu lên vấn đề này với Chúa, và Ngài hứa với họ, "*Và ai từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, ruộng đất vì cơ danh ta sẽ được nhận gấp trăm lần hơn và thừa hưởng sự sống vĩnh phúc" (Ma-thi-ơ 19:28).*

Phục truyền 28 cho dân Chúa hai lựa chọn: phước lành và nguyên rủa. Phước lành của ĐCT có điều kiện; điều kiện đó là "trung tín vâng phục Ngài." Nếu không hội đủ điều kiện này, dân Chúa sẽ bị nguyên rủa thay vì được chúc phước.

Câu hỏi được đặt ra là, "ĐCT có độc tài không?" Dù có người trả lời "Có," nhưng Ngài công bình và không độc tài vì Ngài không cần phải bảo vệ uy quyền Ngài. Tục ngữ Việt nam có câu, "Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ, trăm đường con hư." Cha mẹ thiên nhiên có thể sai lầm

và tư vấn sai cho con cái, nhưng Cha trên trời không khi nào sai trật. Cho nên khi con cái Ngài không theo lời Ngài dạy thì phải nhận lãnh những hậu quả xấu.

Vâng phục là bí quyết thành công của Cơ đốc nhân. Nếu chúng ta muốn luôn luôn sống trong sự hiện diện của ĐCT chúng ta phải vâng phục ý chỉ Ngài cũng như Chúa Cứu Thế đã thưa với Cha, *“Lạy Cha, nếu chén này không thể tránh được và Con phải uống thì xin ý Cha được nên”* (Ma-thi-ơ 26:42).

Câu hỏi

Mời mỗi con cái Chúa chọn một đề tài trong chương 15 và viết một bài giảng ngắn để chia sẻ với nhóm nhỏ trong 5 phút.

PHẦN KẾT

Người Việt Nam ai cũng biết câu châm ngôn: "Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong." Câu này rất thích hợp với lời dạy của KT. Hãy nghe câu này: *"Đức Chúa Trời chúng tôi phù hộ mọi người tìm cầu Ngài, nhưng cơn phẫn nộ mãnh liệt của Ngài giáng xuống mọi người từ bỏ Ngài"* (Ê-xơ-ra 8:22).

Biết ý chỉ ĐCT và sống theo ý Ngài là cốt yếu cho ai muốn sống cuộc đời có chất lượng. Sự thật này có tính cách phổ thông đối với mọi người.

*"Vì CHÚA biết đường lối người công chính,
Nhưng đường lối kẻ ác sẽ bị diệt vong"*
(Thi thiên 1:6)

Khi chúng ta sống hài hòa với ĐCT, chẳng những chúng ta sống còn, mà còn vui sống như lời Ngài hứa,

*"Người ấy sẽ như cây trồng bên dòng nước,
Sinh hoa quả đúng mùa, Lá không tàn héo.
Mọi việc người làm đều thịnh vượng"*
(Thi thiên 1:3).

Chúa Giê-Su đã hứa là Ngài đến để cho chúng ta được sự sống, và sự sống dư dật (sung mãn). Cha mẹ nào lại chẳng muốn cho con cái mình thành công, thịnh vượng, hưởng chi ĐCT là Cha ở trên trời. Con cái Chúa cũng phải từng trải hoạn nạn, bệnh tật, tai vạ, bất công của đời sống, nhưng đời sống của họ phải đầy dẫy tình yêu thương, vui mừng, và bình an. Đời sống cơ đốc phải được giải phóng ra khỏi tội lỗi, hờn giận, oán ghét, lo âu, sầu khổ.

Chúa Giê-Su có dạy, *"Điều làm Cha Ta được tôn vinh là các con kết được nhiều quả và như thế chúng tỏ là môn đệ Ta"* (Giăng 15:8). Khi con cái Chúa sống dư dật theo chương trình của Ngài thì Ngài được vinh hiển. Mong rằng tiểu luận này giúp cho người đọc tăng trưởng.

*"Anh thân mến! Tôi cầu chúc anh được thịnh vượng trên mọi mặt,
được mạnh khỏe về phần xác cũng như vẫn thịnh vượng về phần
hồn"*

(3 Giăng 2)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Kinh Thánh, Bản dịch 2002
Việt Báo, số ngày 4 tháng Ba, 2005
Scott Huse, *The Collapse of Evolution*, Baker Book House 1986
Norman V. Peale, *The Power of Positive Thinking*, Random House Inc.,
New York 1994
Wycliffe Bible Commentary, Electronic Database, Copyright 1962 by
Moody Press
Fausset's Bible Dictionary, Electronic Database, Copyright 1998 by
Biblesoft
International Standard Bible Encyclopaedia, Electronic Database,
Copyright 1996 by Biblesoft

Huỳnh ngọc Ẩn

